
E. MU-KHI-NA
ÔNG GÌA
VÀ ĐỨA
CHÁU NGOẠI
TRUYỆN TÌNH BÁO
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
LONG AN XUẤT BẢN 1987

Dịch từ bản tiếng Pháp của D. SANADZÊ
Nhà xuất bản Liên Xô RAĐUGA 1988

LỜI NÓI ĐẦU

Cuộc chiến đấu vệ quốc vĩ đại của nhân dân Liên Xô chống sự xâm lược của bọn phát-xít Đức (1941 — 1945) quả là một thiên anh hùng ca bất hủ. Từ sau cuộc chiến tranh và mãi đến giờ, các nhà văn Liên Xô vẫn khai thác và viết về những chiến công của quân dân Xô-viết, một đề tài xem chừng không bao giờ cạn.

Chào mừng 70 năm Ngày Cách mạng Tháng Mười Nga lịch sử, — mở đường cho nhân loại một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của chủ nghĩa xã hội, Hội Văn nghệ Long An cho ấn hành truyện «ÔNG GIÀ VÀ ĐỨA CHÁU NGOẠI» của nhà văn E. Mu-khi-na, người đã từng là một cán bộ tình báo của quân đội Xô-viết tại các vùng địch hậu.

Câu chuyện kể lại tinh thần dũng cảm thầm lặng và phi thường của một ông cụ già, — cụ Ti-mô-phê-i — và của một cô gái trẻ vừa mười bảy tuổi — Men-ni-kô-va luồn sâu vào vùng bị địch chiếm đóng, lượm lặt tin tức, và bằng điện đài cung

cấp thường xuyên cho Bộ Tham mưu của Hồng quân trong giai đoạn đầu, một giai đoạn cực kỳ khó khăn của cuộc chiến.

Bằng vào vốn sống của mình, bằng nét bút sinh động, E.Mu-khi-na đã lột tả tính cách khác biệt của một ông cụ già lăm lì và của một cô gái non trẻ, vẽ lên một bức tranh tương phản rất thú vị, để lột tả chất anh hùng ca của các chiến sĩ thầm lặng.

Giới thiệu tập sách nhỏ này với bạn đọc Việt Nam chúng ta, trong dịp kỷ niệm 70 năm Ngày Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại, Hội Văn nghệ Long An hy vọng làm vừa lòng bạn đọc.

NGƯỜI DỊCH

Cuối tháng chín năm 1941, lúc bấy giờ tôi mới mười bảy tuổi, tôi trở thành lính, thật bất ngờ.

Chuyện là thế này.

Chúng tôi sống ở làng Át-cha-đa-ra, cách thành phố Xu-khu-mi mười cây số. Chẳng có tuần nào tôi không đến phòng tuyển quân Xu-khu-mi. Mặc tình ông trưởng phòng xua tôi như xua ruồi, tôi vẫn cứ đến. Từ nhà tôi đến phòng tuyển quân khoảng 10 cây số... Đôi giày đeo lủng lẳng trên vai, tôi đi chân không trên đường lầy lội. Tôi đi, gần như chạy lúp xúp, vừa nghĩ không biết có bị từ chối nữa không.

Ông trưởng phòng tuyển quân đã nhẵn mặt tôi rồi. Thường thì ông ta tiếp tôi nghiêm nét mặt, nhưng hôm đó ông ta cười mỉm với tôi :

— Xin chào. Xin chào, con gà choai của ta !

Còn tôi, tôi đứng nghiêm, không mỉm cười đáp lại, mặc dù nét mặt ông ta lộ vẻ niềm nở. Tìm tôi đáp loạn xạ, vì chưa bao giờ ông ta nói với tôi bằng giọng từ tế đến thế:

— Thế nào? Men-ni-kô-va, cô lại đến tấn công tôi nữa đấy à? Nào cô muốn tôi đưa cô đi đâu nào?

— Ông nói thế là thế nào? Đưa đi đâu à? Đi ra mặt trận chứ còn đi đâu nữa. Không lẽ tôi xin ông đưa tôi đi câu cá một chuyến với ông à? (Chẳng là lúc Gu-mi-xta đi ngủ rồi, có lần chúng tôi đã từng câu một bữa lắm cá ở mấy cái ao trước cửa nhà).

Tôi nói đùa như vậy. Ông trưởng phòng cũng nói đùa. Nhưng tôi cứ vẫn sợ ông ta từ chối một lần nữa. Song tôi nghe ông bảo như vầy:

— Này Men-ni-kô-va, đi ra mặt trận ngay bây giờ thì chưa được đâu. Rồi ông nhìn thẳng vào mặt tôi, vẻ như chưa tin tôi lắm, và như khẳng định lại ý định của tôi. Ở đây có một trường. Có thể đưa cô đến đó. Cô sẽ theo học một thời gian, chờ cho lớn lên một chút đã.

Vừa nói, ông vừa không thể nén đi một nụ cười. Tuồng như tôi không phải là một con người mà một con mèo con bé xíu. Tôi tức quá:

— Đồng chí trưởng phòng tuyển quân, xin đồng chí đừng cười giễu tôi. Đồng chí tưởng tôi còn bé bỏng phỏng? Tôi đã nghĩ chín rồi, tôi biết tôi nhập cuộc vào việc gì mà. Ngày nào tôi cũng đọc báo, tôi nắm rõ tình hình ở tuyến một. Tôi muốn làm cái gì ở đó.

Một trung úy trẻ tuổi ở một bàn khác trong phòng đang ngồi viết. Nghe tôi cự nự, anh ta ngước lên nhìn tôi, rồi hất đầu tỏ vẻ không bằng lòng. Trong lúc đó, ông trưởng phòng bảo với tôi, như không có chuyện gì xảy ra:

— Vậy là đủ rồi. Ngồi xuống đây, Men-ni-kô-va. Cô có quá đến nỗi quên không yêu cầu chúng tôi định đưa cô đi đâu. Giờ thì chú ý nghe cho rõ nghe: điều tôi nói đây rất quan trọng. Lúc cô đi học, cô sẽ mặc quân phục như bất kỳ chiến sĩ Hồng quân nào, cô ở tập thể, cô phải đi vào hàng và ngủ luôn trong binh trại... Việc này nguy hiểm lắm, cực kỳ nguy hiểm đó... Người ta sẽ dạy cô điều hành một đài vô tuyến. Hồng quân rất cần những thanh niên nam nữ có tinh thần như cô. Rồi cô sẽ được thả dù với một điện đài, vận quần áo như một cô gái nhà quê. Cô sẽ ở đó một mình thôi. Chẳng có ai ở cùng để trò chuyện, để khuyên bảo cô... Đây là công việc sẽ chờ đón đồng chí đó... Cô đồng ý nhận không?

Không nói tiếng nào, tôi gật đầu đồng ý.

— Không phải tôi muốn lên lớp đồng chí đâu nhé, ông ta bảo. Nhưng phàm quyết định nhận công việc này, thì đầu óc chín chắn và lòng quyết tâm phải cao hơn bất kỳ lời lẽ hào...

Tôi cắt ngang ông:

— Thưa đồng chí đại tá, tôi đã từng nhảy dù.

— Tôi biết.

— Thưa đồng chí đại tá, coi vậy mà tôi rất khỏe. Tôi chạy rất nhanh, tôi biết bơi lội...

— Tôi biết.

— Tôi không còn bé bỏng gì nữa... Và tôi ham ra mặt trận, ham đến tột độ... Là một đoàn viên Kôm-xô-môn...

— Nào, bé Men-ku-kô-va. Hãy nghĩ cho kỹ về sự nguy hiểm của công việc này—ông hạ giọng nói khẽ, một giọng nói dịu dàng, tưởng như nói với con gái ruột của ông. Tôi nghĩ có lẽ ông ta đã mất một đứa con gái, nên giọng ông nói mới xúc động đến thế.

Tôi đứng phắt lên, và ở tư thế nghiêm, tôi nói:

— Xin đồng chí cứ cho tôi đi học những gì cần thiết. Kỳ dư ra làm sao biết trước thế nào được. Nếu Tổ quốc cần, các đồng chí có thể thả dù tôi xuống vùng địch hậu vài chục lần cũng được. Tôi không ngán nhảy dù đâu. Tôi đã từng nhảy năm trận rồi.

Viên trung úy đến giờ mới mở miệng:

— Nếu vậy, thì đưa cô ta đi được đó.

Đại tá trưởng phòng gật đầu đồng tình:

— Được rồi. Sẽ gọi cô ta đi.

Rồi ông ta bảo tôi:

— Cô em gặp may đấy, cô thanh nữ ạ.

Lần thứ nhất trong đời tôi, tôi được gọi là thanh nữ. Nghe ông ta nói vậy, tôi đứng kiễng chân lên (cho cao thêm một tý)

Ông bảo tôi về nhà chuẩn bị, để mai đến đây luôn, với thẻ đoàn viên, và nếu có, đem cả giấy chứng minh nữa.

Tôi bước ra như giông như gió, quên cả cám ơn ông. Chạy trên dọc đường lộ, tôi những muốn la to lên cho mọi người đều biết: «Người ta cho tôi nhập ngũ rồi! Người ta cho tôi nhập ngũ rồi!»

Tôi không kể lại chuyện học tập ở trường. Ba ngày đầu đi vào vùng địch hậu để lại trong trí nhớ tôi những dấu vết hằn sâu hơn cả thời gian học tập gian khổ ở trường. Tôi chỉ nói qua là, học viên đào tạo ở trường ấy ra thì đưa đi đến nhiều mặt trận, nhiều công tác: vào các đội du kích, các đơn vị nhảy dù, các đơn vị công tác bí mật. Tôi phải đổi tên đổi họ: Ép-đô-ki-mô-va Ep-ghê-nia. Còn thêm một tên lóng nữa là Xê-rin.

Bây giờ tôi xin có đôi lời về điểm Kút-chép-ka. Có một buôn làng như người Cô-zắc thường gọi xã của họ tên là Kút-chép-pai-a, bên bờ rạch Ây-a, cách thành phố Rốt-xtốp chừng 80 cây số. Ở đó có một nhà ga xe lửa tên là Kút-chép-ta. Tôi không hiểu vì sao hai tên khác nhau đến thế, mặc dù nó liền cạnh nhau. Chắc bây giờ hai tên đó đã thống nhất làm một rồi.

Người ta thả dù tôi xuống làng Kút-chép-kai-a để đóng vai cháu ngoại gái của một cụ già ở đó, mà chẳng giảng giải cho tôi biết gì cả: ông cụ già đó là ai? Làm sao ông ta lại ở đó? Ở đó để làm gì? Nghĩa là người ta không cho tôi biết gì cả, xét rằng điều đó không cần thiết. Giả dụ bọn lính Đức trông thấy tôi nhảy dù xuống và bắt được tôi, và nếu tôi không kịp rút kíp lựu đạn cho nổ tan xác tôi đi, chúng nó

sẽ lôi tôi đến Sở mật thám Ghét-ta-pô. Gặp phải trường hợp đó, việc tôi không biết ông cụ già đó là ai. Ông cụ từ đâu đến ở đó rõ ràng là điều hay hơn. Ở ban tham mưu tiền phương, họ không cho tôi biết cả tên ông cụ già sẽ là « ông ngoại » của tôi. Người ta chỉ cho tôi mật hiệu và chìa khóa mật mã, liên lạc.

Ngày 19 tháng mười, người ta gọi tôi đến phòng tham mưu. Thành phố nhỏ nhắn ven biển của chúng tôi hôm ấy thật đẹp. Mặt trời chói chang, cây lá bắt đầu nhuốm vàng nhưng chưa át nổi màu xanh mướt mát. Những vườn hoa như những vết chấm sặc sỡ, mặt biển im lặng như mời mọc người xuống tắm. Trước chiến tranh, thời kỳ êm ả này gọi là mùa đẹp trời. Thành phố này lại là một trung tâm điều dưỡng, nghỉ mát.

Thủ trưởng của tôi, một trung tá có tuổi, mới chuyển về gần đây thôi. Ông mở tập hồ sơ để trên bàn, nhìn ảnh rồi nhìn tôi, hỏi :

— Chiến sĩ Ép-đô-ki-mô-va hả ?

— Báo cáo đồng chí trung tá, Ép-đô-ki-mô-va Ep-ghê-ni-a Iva-nô-va có mặt.

Ông lại ngắm nghía tấm ảnh, lật lật hồ sơ của tôi rồi thở dài.

— Đồng chí có biết tình hình ở các mặt trận không ?

Tôi trả lời :

— Theo hãng thông tin Xô-viết, trong vùng Xta-lin-grát đang diễn ra những trận đánh ác liệt. Hai bên đang đánh nhau ngay trong trung tâm thành phố.

— Đúng như vậy. Nhưng bắt đầu từ hôm nay, đồng chí hãy quên điều đó đi. Ít biết tin tức chừng nào càng hay chừng ấy. Rồi đột nhiên ông đổi sang giọng thân tình : Này, Ép-đô-ki-mô-va cháu, cháu đóng được vai một cô gái bình thường không, một cô gái có vẻ đần đần. Sau thời gian tập huấn, cháu ở đâu ? Ở Mốt-đốc à ? Cháu chữa súng tầm xa à ? Cháu có biết thế nào là tiếng ồn ào không ?... Lần này các bác sĩ sẽ đưa cháu đến một nơi yên tĩnh, ở đó cháu sẽ sống cảnh sống gia đình, với một ông cụ già sẽ đóng vai ông ngoại cháu. Ở đó, trước đây có một nhân viên điện đài, một cậu con trai. Bọn phát-xít tóm được cậu ta, cháu biết không ? Chúng lôi cậu ta về Kút-chép-ka. Rồi chúng triệu tập dân chúng đến xem cảnh chúng treo cổ cậu bé. Chúng để xác cậu treo lủng lẳng như vậy cả mười hôm. Chúng bảo coi đó làm gương đề mà chừa. Ông cụ rất cần một nhân viên điện đài, một cháu trai, nếu được một cháu gái càng tốt. Một cháu gái trẻ măng, thầm lặng... Chính hôm nay, mấy bay cất cánh đưa đi. Cháu đồng ý nhận đi chứ, cháu Ép-đô-ki-mô-va ?

Ở chỗ chúng tôi có cái lệ phải hỏi ý kiến trước khi phái ai đi làm công tác. Có điều tôi không hiểu vì sao thủ trưởng tôi cho tôi biết việc cậu nhân viên điện đài trước tôi bị bọn lính Hít-le treo cổ để làm gì.

Bỗng đồng chí đột ngột chuyển giọng cộc lốc bảo tôi :

— Đồng chí phải hiểu rõ đồng chí sẽ xông vào công việc gì. Bọn phản gián Đức chưa tìm ra điện

đài của ta ở Kút-chép-ka. Nghĩa là chúng tiếp tục truy tìm đấy... Tự nhiên ông cụ đón nhận một cô bé ở đâu tới thăm. Cô ta từ trong trái thị bước ra à? Bây giờ chúng ta không thể bịa ra trước như thế nào, tốt nhất cứ để ông cụ tùy cơ ứng biến. Ông lý giải hẳn phải giỏi hơn chúng ta, ông có thừa kinh nghiệm. Còn giấy chứng minh Đức, đã có sẵn cho đồng chí đây rồi. À, còn chuyện này nữa, chiếc vé xe lửa đã đóng dấu trước đây này, đi từ Rốt-xtốp đến ga Kút-chép-ka... Này! Ep-đô-ki-nô-va, hãy chú ý nghe đây này. Cháu giả vờ đi bộ từ ga Xtép-nai-a đến Kút-chép-ka. Không phải đi bằng xe lửa, mà đi bộ rõ chưa?

Tôi nhún vai. Thật là lạ. Thoạt đầu ông hỏi tôi có đồng ý nhận đi không, rồi không cần đợi tôi trả lời, ông lại chỉ dẫn đường đi nước bước ngay. Trung tá lập lại:

— Rõ chưa nào? Chính ông cụ bảo phải làm như vậy, vậy nhé! Và nếu có ai hỏi: Tại sao vé đi Kút-chép-ka mà lại xuống Xtép-nai-a, thì cháu trả lời thế nào?

— Tại sao à? Tôi nói. Đơn giản thôi: tôi đang đói cồn đói cào, tôi tính xuống đó mua ổ bánh mì, không dè xe lửa chạy mất, bỏ tôi lại.

— Cho là như vậy đi. Nhưng tại sao cháu không chờ đi chuyến kế?

— Người soát vé xe lửa không cho tôi lên, bảo vé không còn giá trị.

— Tại sao vẻ không còn giá trị?

— Vì cũ quá rồi, vì quá hạn.

— Được, được. Nhưng cháu có biết vì sao có vé đi tới Kút-chép-ka mà cháu lại phải đi bộ? Làm vậy là nghĩa thư thế nào?

— Nếu tôi đến Kút-chép-ka bằng xe lửa, tôi phải đi ra cửa ga. Và nếu không có người nào thấy tôi ở nhà ga thì...

Những gì trung tá nói đều quan trọng đối với tôi. Tôi nóng lòng muốn lập một chiến công, nhưng tôi chưa hề nghĩ chiến công đó lại là việc đến ở yên ả trong một túp nhà nhỏ ở một xó làng. Tôi không hiểu việc đó có nguy hiểm hơn cả việc bay trên chiếc máy bay quần đảo để tìm mục tiêu giữa vòng pháo nổ, đạn đại liên réo không.

Tôi không quên điều gì cả. Khi đồng chí lại máy bay ra hiệu, tôi phải chuẩn bị, tháo dây chằng. Khi đồng chí đưa tay lên một cách đặc biệt, tôi chuyển ra cánh. Đồng chí tắt máy, xả ga là tôi phải nhảy.

Thế là đồng chí vỗ một cái bạch lên vai, đưa tay lên. Tôi liền tháo dây chằng và ra đứng bên cánh. Đồng chí hạ tay xuống, tôi trượt ra bên hông. Trong chừng ba giây, chiếc dù tôi bung ra. Giữa lúc đó đồng chí lái chơi tôi một vố bất ngờ, làm tôi sợ xanh mặt, anh ta lao xuống rà sát ngay trên đầu tôi. Sau đó, xả hết ga và biến mất trong mây.

Anh ta làm thế để làm gì? Đó là một hành động lanh trí và táo bạo: anh ta rà cánh mặt đất chừng

mười mét, để thả túi đồ xuống không cần có dù. Cốt giúp tôi, khi xuống đến đất chỉ phải thu cặp chỉ một chiếc dù thôi, không phải hai chiếc, cho đỡ lần bấn.

Tôi hạ xuống mặt đất êm ả, không có một chút gió. Trời đổ một cơn mưa bụi. Không tối lắm, trăng hé mây tỏa sáng. Tôi nghe tiếng chó sủa văng vẳng, cách tôi không xa. Vậy là không có ai để ý đến chuyến nhảy dù. Tôi đang cần chỗ có người ở nên tôi ngửi thấy mùi gây gây của khói phân bò khô họ đốt cùng với mùi đất cày vỡ. Tôi nghe cả tiếng động: có ai đó đánh đàn pi-a-nô. Đã quá mười hai giờ khuya có lẽ đâu đây có một câu lạc bộ, và người ta đang chơi đàn.

Tôi không phải là đứa dại: tôi nghe một tý thôi. Chân tay tôi cử động ngay như một cái máy được điều hành tốt. Tôi kéo chiếc dù lại gần, cụp lại, gấp gọn chừng nào hay chừng nấy. Rõ ràng tôi đang ở giữa một cánh đồng đã cày bừa rồi. Mồm tôi lầm bầm: « Đồ lũ heo! Bọn chúng làm vụ thu đây. Bọn chúng cày, bọn chúng bừa. Rồi đây bọn chúng sạ lúa nữa đấy ». Trên đất đã bừa xới, chân đi ấn sâu từng dấu, vậy là không ổn rồi. Tôi bấm đèn pin, trong một giây thôi. Trong đầu tôi in hình một dải rừng đi ngang qua hơi xa như một bức ảnh. Cây cối um tùm, gai góc, chắc hẳn là cây xương rồng. Ngay lúc đó, tôi thấy chiếc túi to nằm trên một đống lá thu rơi. Tôi cắt hết dây dù, lôi chiếc túi và điện đài. Tôi lấy dao rọc chiếc túi và nhét vào đó bộ quần áo của tôi, cái mũ và chiếc dù. Tôi vùi tất cả dưới đống lá khô, và theo lời chỉ dẫn tôi

rắc thuốc lá sợi nát lên trên. Tôi đoan chắc rằng lúc bấy giờ tôi không mảy may có cảm giác sợ sệt. Tôi không run, răng tôi không hề đánh bù cạp. Tôi xốc chiếc túi lên vai và đeo điện đài xéo trên lưng. Lúc còn ở phòng tham mưu, tôi nghiên cứu kỹ lưỡng bản đồ. Kút-chép-ka, và nó như vẽ sẵn trong đầu tôi. Nhân viên tình báo phải có đủ sức nhớ thật rõ bản đồ, chuyển từ mặt giấy lên các ngôi nhà, các đường phố, các vườn tược thật. Tôi nhắm hướng để đi. Tôi phải đi dọc ven rừng mà không được đặt chân lên đất cày. Chẳng lẽ đất này cứ kéo dài vô tận hay sao? Quả thật, đi đường một quãng thế là hết. Cách đó không xa bên phải là một rẫy táo. Làm sao tôi biết được? Đó là nhờ phía dưới thân cây trắng toát y như chúng đi bít tất. Tôi băng qua rẫy mà cảm thấy tức giận thêm một lần nữa. Bởi vì dưới sự chiếm đóng của giặc đám rẫy táo vẫn cứ được vun vén gọn ghẽ quá. Lá khô kêu lạo xạo khe khẽ dưới bước chân tôi, những ngôi nhà đã gần kề. Có lẽ người ta đang ngủ. Nhưng có lẽ không phải mọi người đều đã đi nằm. May mà các cửa sổ không trổ ra hướng tôi đi... Bỗng nhiên tôi nhìn thấy những bóng trắng giữa đám cây. Chúng có vẻ như đang rình tôi. Mưa nặng hạt hơn trước... Những bóng trắng cứ đứng im, không nhúc nhích gì cả. Tôi đứng chết đó cứng một chỗ, chân như muốn khuỵ xuống mất. Tôi phải tự ra lịnh cho mình: « Nằm xuống ngay, đồ ngốc, và bò đi! » Cũng vừa lúc ấy, tôi nhận ra đó là những thằng nuôi ong đặt trên những bộ chân toãi ra. Có cả một dãy dài thùng như thế.

Đến đầng kia là phải rẽ. Sau ngôi nhà đang cuối là đường lộ. Chính từ phía đó tiếng đàn pi-a-nô vẳng vẳng đưa lại. Bây giờ tôi nghe ra cả những giọng khàn khàn. Người ta hát, hay nói đúng hơn đó là tiếng gào của một lũ say rượu. Đúng là bọn Đức. Chúng nó đang vui nhộn, lũ chó đẻ. Liền lúc ấy, tôi cảm thấy tim tôi giật thót: «Bọn địch đang kề ngay bên cạnh kia. Phải chuẩn bị chiến đấu!» Tay tôi thò vào trái lựu đạn, nhưng đầu óc tôi tỉnh táo hơn. Tôi tự bảo mình: «Ê! Bộ mày điên rồi hả?» Nhìn phía sau góc rẽ, cách chừng hai trăm mét, tôi thấy cửa một cái nhà kho đang còn mở, hoặc có lẽ là trại lính chúng nó cũng nên. Các cửa sổ đều đóng kín mít, duy chỉ có cái cửa có thể thằng lính say rượu nào đó đã mở ra mà quên đóng lại... Tôi biết bạn đêm dân làng không ai đi đâu ra đường. Lịnh giới nghiêm bắt đầu từ tám giờ tối. Với lại người dân Xô-viết trong tình cảnh này chẳng còn lòng dạ nào mà đi dạo chơi!... Nhưng phần tôi, tôi phải băng qua con lộ đó với chiếc túi và cái điện đài. Thì giờ đã bức bách. Rất có thể ông cụ đã đi tìm tôi... Tôi quyết định phải đi ngay. Trở lại khu vườn, tôi nhét đồ lề của tôi dưới chân một cái thùng nuôi ong. Tôi lấy lá lấp kín lại được chừng nào hay chừng nấy, và tôi bắt đầu rắn bước lên đường dọc theo những hàng rào... Tôi phải làm sao cho ra dáng một thiếu nữ, một đứa con gái nhà quê, chứ không phải là một lính dù với chiếc túi trên lưng. Nếu chúng nó nhìn thấy tôi với tướng tá đó, rất có thể chúng nó nổ súng vào tôi ngay.. Tôi lần rẽ qua ngã tẻ. Phía ngã tẻ là một đường hẻm, không có rào dậu gì cả, và

chỉ có những mảng lưới mắt cáo dựng trước các cửa nhà. Còn cửa sổ thì nhìn ra phía đường đi. Tôi phải ghé lại ngôi nhà thứ ba. Ấy vậy mà tôi đến lộn. Sao lạ vậy kìa ? – À, có gì đâu chẳng qua là vì nhà và nhà kho cao gần như nhau nối dài với nhau. Tôi không đi xổng lưng nữa mà khom lưng gần sát mặt đất, tôi gần như là trườn đi, vì hàng rào thấp lửng. Từ một phòng tối nhìn qua cửa sổ, người ta dễ trông thấy tôi. Nếu là người của ta, còn được đi. Nhưng nếu là một tên Đức, thì... ? Tôi không phải là đi nữa, tôi bò, mấy quả lựu đạn cứ va vào ngực tôi. Tôi móc túi lấy cây súng lục nhỏ và mở chốt an toàn. Tại sao tôi phải làm vậy? Bởi vì tôi mất phương hướng và không thể đoán trước tôi sẽ phải đụng đầu với ai đây. Ngôi nhà thứ ba đâu rồi ? Tôi cố phát hiện ra nó bằng cách đếm các ống khói bếp, bởi vì các nhà kho không có ống khói. Ối trời ! Trời tối đến khiếp. Quỷ tha ma bắt nó đi. Và mưa thì cứ rơi, cứ rơi. Cũng là may. Ngay lũ chó cũng trốn mất nên không sủa. Được cái những rào mắt cáo lại sáng... Một cánh cổng mở két một tiếng, một người nào đó nắm lấy cổ tôi, nhấc tôi lên như nhấc một con chó, và kéo tôi vào sân trong. Tôi ú ớ nói không ra tiếng, tôi tìm cách thoát thân, nhưng tôi không dám xài tới súng. Bàn tay nắm tôi thật chặt.

Tôi nghe tiếng nói thì thầm :

– Đêm dài quá !

Đó là mật khẩu.

Bằng một giọng đứt quãng, tôi đáp lại :

– Và cái đó làm đau đầu.

Đó là mặt khẩu liên lạc.

Ông cụ già lắc người tôi, rồi đặt tôi xuống gọn hơn. Ôi! Ông quả là một ông bộ pháp. So với ông, người tôi bé tí teo. Ông đẩy tôi vào nhà. Đến cửa, ông hỏi:

— Đồ lề đâu cả rồi?

Tim tôi muốn nhảy đến cổ họng, vậy mà tôi còn nói thầm được: — Ở trong dãy rừng, nhìn ra đám ruộng đã cày bừa đó.

— May quá! Cháu bé. Cháu nghe ông nói: vậy là cháu hên đấy!

Ông vừa đề tôi vào nhà, bếp lò đang đỏ lửa, ông vừa nói tiếp:

— Đám ruộng đó là của ông đấy. Ông chủ tâm cày rồi lại bừa tiếp, cốt để cho các vết chân dễ trông thấy, cháu có hiểu không?

Tưởng tá ông cụ trông đến sợ. Đầu ông cao gần đụng trần nhà, râu rễ tre của ông mọc tua tủa, cái mũ chụp của ông không khác gì cái ổ quạ. Ông mặc chiếc áo choàng đen. Chẳng cần giấu giếm tôi, ông lấy khẩu súng ngắn Walter bỏ vào túi áo, rồi không hiểu vì sao ông lấy từ góc nhà ra một chiếc cào cỏ.

— Cháu ở đây, cháu nhé. Và cứ đứng trân đấy! Không phải đóng cửa đâu. Nếu có ai đến, cháu hãy khóc ngất lên, khóc cật lực vào. Con gái của ông, coi như là mẹ cháu, tên là Ê-li-da-vê-ta Ti-mô-phê-i-ép-na I-va-nô-va vừa mới chết xong. Và cháu cứ phải ngậm câm như hến, không được mở miệng nói một

tiếng nào đấy. Cháu đi bộ từ Xtep-nai-a đấy chứ?.. Vậy là đúng rồi. Thôi, giờ ông đi đây. Nhớ khóc đấy nhé. Khóc chớ không phải gào thét đâu đấy. Khóc tỉ tỉ thôi. Nếu có ai hỏi ông, cháu bảo là ông đến nhà Xvi-ri-đen-kô. Hay để nhớ hơn bảo là ông đến nhà ông thầy thuốc. Cháu nhớ chớ?

Tôi ra đầu là tôi nhờ. Dù ông cụ có ngăn cấm tôi, tôi vẫn cứ theo ông ra ngoài sân. Ông cụ không đi ra ngõ cổng, mà đi theo hướng vườn rau. Phía đó có trổ một kẽ hở trong rào. Nhìn ông đi rồi, tôi quay vào nhà, ngồi trước lò sưởi..

Điều này, tôi chưa nói với ai cả. Có lẽ nào tôi quên cái điện đài sao, và có khi nó chưa được giấu kỹ thì sao? — Không, tôi không đến đổi quên như vậy. Có điều tôi để bình điện một đàng, còn chiếc túi và cái đài một nẻo. Và làm sao một mình ông cụ có thể mang tất cả các thứ đó về một lần được? Tất nhiên phải mang chiếc điện đài về trước, bằng không tôi đến đây để làm gì. Nghĩ đến đó bỗng dưng tôi phát run lên. Nếu có ai đến đây lúc này, hẳn họ nghĩ tôi đang lên cơn rét. Ông già vẫn chưa về. Tôi nhìn qua cửa sổ, hình như trời bắt đầu hừng sáng. Hay là có thể ánh trăng xé mây chiếu xuống chăng? Tôi coi đồng hồ, tôi áp nó lên tai để nghe nó còn chạy không. Nhịp đập tim tôi át cả tiếng tic-tắc của nó. Kim mới chỉ một giờ mười lăm phút, phải quyết định mới được. Tôi ra khỏi nhà và chạy qua vườn rau về phía hàng rào. Hàng rào cao, cây nhiều gai, có lẽ cây xương rồng. Ủa cái khe hở đâu rồi? Giờ thì trăng đã ra khỏi áng mây, nhưng tôi vẫn không

thấy khe hở trong hàng rào đâu cả. Ngay lúc đó, tuồng như có một trái núi đen thui hiện ra phía trước hàng rào. Chính là ông cụ với các đồ lề của tôi. Ông quăng chiếc túi xuống vườn rau, rồi chiếc cào cỏ.

Tôi nói với ông bằng một giọng nũng nịu:

— Ông ngoại! Rồi tôi không cầm được nước mắt.

Ông bảo:

— Việc gì thế, cháu cưng của ông?... Quỷ thần ơi! Cháu đi đâu đây? Cháu không thể ngồi trong nhà à? Nào, đi vào ngay đi, nhanh lên.

Tôi chưa kịp giải bày lời nào thì ông đã rầy tôi rồi. Nói với ông cụ thế nào bây giờ? Tôi cầm chiếc cào cỏ lên rồi lên đi vào phía bên kia.

Tôi nghe ông cụ kêu lên khe khẽ:

— Đi đâu đó, đồ ngu?!

Tôi phóng về phía phải dọc theo bờ rào. Như tôi đã nói, phía nầy không có cửa sổ... Đây rồi, đây là vườn cây với gốc mang bít tất trắng. Tôi phóng tới một thùng nuôi ong, rồi đến một thùng khác: chiếc túi điện đài, không thấy đâu cả. Thần kinh tôi nhảo hết, tay chân tôi bủn rủn, cả người tôi như đang chơi vơi. Tôi tự thầm mắng mình: Mầy yếu xìu rồi đó, đồ ngu! Thôi, đừng quýnh quáng nữa. Hãy cố tìm xem nào! Ở đây chả có ai đâu. Không ai đến đây làm gì. Nếu có đến, họ đã báo động lên rồi.

Kịp lúc đó, ông cụ đuổi kịp tôi. Ông giựt chiếc cào cỏ. Tôi yêu cầu ông cúi xuống và nói nhỏ vào tai

ông rằng tôi giấu tất cả đồ lề tôi ở đây, mà giờ tôi không tìm thấy đâu cả. Ông vỗ nhẹ vào ót tôi và bảo:

— Về nhà đi, cháu. Và phải ở yên một chỗ, không được đi đâu nữa nhé.

Tôi không dám cãi lại. Nhưng thay vì vào nhà, tôi ngồi xồm ở bên bờ rào. Tôi ngóng đợi. Canh chừng đồng hồ, tôi thấy đến hai mươi phút sau ông cụ mới về tới, mang cả chiếc túi và điện đài. Ông kéo tôi dậy vào leo lên giấu vào cái chỗ các bạn biết đấy. Vừa làm ông vừa hắt hơi liên hồi. Thật khổ thôi, theo kiểu các con mèo. À, thì ra ông cụ ngửi thấy mùi thuốc lá. Chính là món quà tôi mang theo tặng cụ. Lúc vội vàng tôi làm rơi vãi quá nhiều.

Chúng tôi vào nhà, ông cụ không ngừng hắt hơi. Mặt ông tối sầm, không buồn nhìn về phía tôi. Tôi bảo ông:

— Ngoại à, cháu không thể làm khác được. Cháu không thể đi ngờ ngờ trên đường với chiếc túi trên lưng được. Ở trại lính bọn phát xít đó, có một cánh cửa còn mở...

Ông cụ già trở ra vườn rau, mang túi đựng bình điện đài vào, chiếc túi phải nặng đến sáu chục ký... Ông cài then cửa lại và đặt bình điện xuống. Tôi hỏi ông:

— Ngoại ơi! Làm sao ngoại tìm được đồ lề của cháu, còn cháu cháu lại không tìm thấy?

Ông cụ hắt hơi gấp đôi thay cho câu trả lời. Ông cất chiếc cào cỏ vào góc nhà, cởi áo tơi và ra dấu bảo tôi cởi áo bông ra. Bộ ông cụ cảm rồi chăng? Về cán

kính, ông cụ lột ào tôi ra và làm rơi hai trái lựu đạn, khẩu súng ngắn nhỏ, chiếc đèn pin, cái la bàn, cây bút chì, tóm lại ông cụ tước vũ khí tôi. Và ông cụ cứ bất hất đầu và miệng nói lầu bầu một mình điều gì không rõ. Rồi ông vất một chiếc khăn mặt lên vai, rồi xỉ mũi ầm ĩ. Tôi lại bảo ông:

— Ngoại ơi! Ngoại không tin cháu hả? Này, ngoại lấy nốt con dao đi. Coi như cháu là con gà nhép chọi lại với ngoại.

Ông cụ cầm lấy con dao của tôi, không nói không rằng. Y như một người câm điếc. Rồi ông cụ châm chiếc đèn bóng thấp bằng xăng. (Sau này tôi mới biết người ta có thể thắp đèn bằng xăng miễn là có pha chút muối vào đó). Đôi mắt ông cụ ánh sáng lên dưới đôi mày rậm, giống như những người thời ăn lông ở lỗ mà tôi nhìn thấy ở sách học của tôi ở nhà trường.

Gian nhà tối mờ mờ, không có một tiếng động bên ngoài, củi cháy nổ lép bép trong lò sưởi. Ông cụ ấy tôi vào phòng trong...

Đến chỗ nằm, ông cụ giở một tấm gỗ đóng chắn đường xuống hầm và bỏ chiếc túi xuống đó. Đoạn ông giấu điện đài trong hóc kín. Để làm công việc ấy, ông mở một cánh cửa nhỏ trổ sang, và sau cạnh cửa là một khoảng trống vừa đủ để chiếc điện đài kèm với bình điện. Mặc dù đầu óc tôi căng cứng, tôi để ý thấy hết tất cả. Thấy ông cụ chăm lo xếp đặt đồ lề của tôi cẩn thận, tôi cảm thấy yên tâm...

Tôi lại lặp lại với ông:

— Ngoại ơi! Cháu thề với ngoại là không phải lỗi tại cháu.

Ông cụ vẫn không nói không rằng một tiếng. Rồi ông cụ cầm lấy chiếc đèn bóng, tuột xuống hầm, lúi húi làm việc gì đó miệng càu nhàu mà không hề gọi tôi giúp ông một tay. Mãi một lúc sau, ông trèo lên, tay cầm một khúc dây to quấn lại, khúc dây quấn buộc chiếc túi của tôi. Và ông ra lịnh:

— Xuống dưới đó ngay đi. Nhanh lên!

— Ngoại! Nói chuyện ở trên này hơn.

— Nói chuyện làm gì. Xuống dưới đó đi, tao bảo mày, nghe chưa?

Tôi trả lời, đùa với ông một chút:

— Ông không bắt nạt được cháu đâu. Ông phải biết là: dù gì cháu cũng là một linh chiến như bất kỳ một chiến sĩ Hồng quân nào khác. Người ta có thể đưa cháu ra tòa án binh, chứ còn nạt nộ, roi vọt à? Điều đó luật Xô-viết cấm tuyệt đối đó.

Ông cụ không thể kềm nén nữa, ông phá lên cười. Một chút thôi. Tiếng cười lại tắt trong bàm râu của cụ.

— Tuột xuống hầm đi. Lẹ lên. Tao phải buộc dây một mình à? Nhà... binh... Rồi gì nữa nào? Còn tao, tao là một thằng tay sai của giặc Đức, một thằng cảnh sát đờ-mi, một thằng dân vệ. Nhưng mày, mày là cháu ngoại tao. Tao ra lịnh: Nào, lại đây! Và thôi nhé, chấm dứt chuyện tào lao. Tao còn đủ sức để quất cho mày mấy roi cho đã nghen.

Không làm gì khác được, tôi tuột xuống hầm. Dưới căn hầm rộng mênh mông, nền khô ráo, lại cất giấu nào khoai tây, trái su, củ cải. Tất cả đều đề phía sau tấm vách ván chắn ngang. Tấm vách còn được che bằng mảnh cói. Dưới ánh đèn bóng, ông cụ lúi húi mở chiếc túi ra. Ông bảo tôi :

— Giúp ông một tay. Hốt hết khoai tây ra. Cháu thấy chưa nè. Dưới tấm ván còn có cả một... tấm bệ Ta sẽ đặt ngay vào đây min plát-tic. Bây giờ ông đưa liền lại bọn trẻ được. Trước hết cháu phải thích nghi với nơi nầy... đóng sắt, nằn gì đây ?... Min loại mới à ? Cháu bảo là có nam châm à ? Có bản hướng dẫn không ?.. Thôi được, rồi ta sẽ xem sau. Nhét cả chiếc dù luôn vào đó. Cả bộ đồ linh dù của cháu nữa. Ở đây không được bỏ phí bất cứ cái gì hết. Còn một chiếc dù nữa đâu ? Trong chiếc túi à ?

Tôi vội vàng thuật lại cho ông nghe kiểu đồng chí lái thả đồ lẽ của tôi xuống. Ông già bực mình :

— Đồ khỉ gió ! Tiết kiệm dù à ? Ở đây giẻ rách cũng có việc xài.

Có phải ông cụ bực mình thật không ? Hay tại tính ông thế ? Tôi không rõ. Ông chưa rầy tôi về việc giấu chiếc điện đài dưới chân thùng nuôi ong. Và tôi tự hỏi không biết vì sao tôi trẻ như vầy mà không tìm ra chiếc điện đài, còn ông cụ, già đến thế, lại tìm thấy. Dĩ nhiên cụ cũng phải loay hoay cả nửa tiếng đồng hồ.

... Ngoài min plát-tic và min, chiếc túi còn đựng độ sáu ki-lô mỡ, muối, đường và hộp quẹt. Sau cùng ông cụ mở đến một gói gì mềm mềm. Ông tháo mở nó

ra hết sức cẩn thận. Khi nhận ra là thuốc lá sợi thô, ông cụ bành miệng ra cười tủm:

— Cha! Cưng của ông ơi! Nói là quà thì đây đúng là một món quà hết ý! Đã từ quá lâu rồi, ông xin gởi cho ông cái thứ nầy đây. Cháu biết bọn nhà mày trả lời với tao làm sao không? Họ bảo: Buôn lậng nào mà không có trồng thuốc lá. Bọn nhà binh nhà mầy nào có biết là: tao làm sao mà chăm lo việc trồng thuốc được. Bọn Hitler chúng nó bắt tao làm không còn lúc nào rảnh tay rảnh chân được. Bọn chó chết đó đòi cá, cá nữa, cá hoài hoài. Dầu cho mày phải lặn hụp xuống bắt bằng tay không, kệ xác mày... Thôi được, ta không nói chuyện đó nữa. Ở đây, chúng ta đã sắp xếp chất khoai tây lên trên cả rồi. Giờ thì ông cháu mình leo lên. Mày đã đói rồi hả? Mặc dù là... À, chờ ông một tý. Ngồi xuống đây. Ông sẽ nướng cho cháu một củ. Ông đã hơi nhuốm mệt rồi.

Tôi nhìn ông cụ, tôi thấy ông như đổi thành một con người khác. Ô! Lạ quá, ông cụ mới dễ thay đổi làm sao! Giờ đây cụ có vẻ tốt bụng hẳn. Vì vậy, tôi không thể hiểu vì sao lúc nãy ông cụ trước hết khi giới tôi, ông cứ lầm lỳ, câm lặng và có thái độ thô lỗ với tôi. Bây giờ, cụ ngồi trên một bao bột mì, cụ hút thuốc lá, và nhìn tôi rất thân thiện, cụ vứt tàn thuốc còn cháy, đưa giày bốt di di cho nó tắt đi trên nền đất nện. Ông làm việc đó chầm rãi với cái dáng vẻ uể oải. Và với cái dáng vẻ uể oải như thế, ông đưa đôi tay hộ pháp của ông ôm lấy tôi, và hôn tôi lên đôi má.

— Xin chào, xin chào, cô bé mảnh mai, ông nói. Cháu tên là Ép-ghê-ni-a mà cháu lại mỏng mảnh như

sợi chỉ. Ngược lại, tên của cháu, dịch từ tiếng Hy Lạp ra, có nghĩa là quý tộc... Còn tên ông, Ti-mô-phê-i có nghĩa là người ngưỡng mộ đấng Thượng Đế. Ông cháu ta đã kể thành một đôi đó... Leo lên đi, Ép-ghê-ni-a quý tộc. Chúng ta ở dưới cái hầm nhà mồ này khá lâu rồi. Rồi đây, ta tha hồ có thì giờ để mà yên nghỉ luôn dưới đất... với sự tiếp tay của bọn giặc Đức, nếu như ta không chôn chúng nó trước. Cháu nghĩ thế nào, hở cháu gái của ngoại ?

Xin cảm tạ trời đất ! Ông cụ đã hết lạnh nhạt rồi, ông đã hơi vui chuyện.

Và giờ đây, chúng tôi đang ở trong bếp được sưởi thật ấm, ngồi bên chiếc bàn bằng gỗ sồi kê tựa vào tường. Trên chiếc xanh có con cá chép rán to tướng đánh sốt với khoai tây.

Con cá chép này là phần của cháu. Nó chờ sẵn cháu đó, cháu gái ạ. Ngoại phải vất vả lắm mới giấu nó nổi với lũ giặc Đức. Cháu phải biết, chính tay ông đánh bắt nó, nấu nó, chiên nó... Cháu đổ nước xốt vào đi. Nước xốt đậm lắm đấy, có cả ớt chín. Này ăn pa-tê đi cháu. Có cả pa-tê với su, cả pa-tê với củ hành. Đừng rón rén, cứ ăn đi. Bằng không bọn giặc Đức cướp ăn hết. Có lẽ cháu uống một tý rượu nho-lơ để giải nghề, trước khi đi ngủ nhé? ... Cháu không hút thuốc. Và chắc không uống rượu. Ừ cũng được. Cháu chưa cần đến, cháu hãy còn trẻ quá, chưa nên, phải không nào bé Gi-ni-oút-ka...

Vừa nói ông cụ vừa ăn ngấu nghiến.

— Ông đặt cho cháu cái tên ấy vậy, cháu, một

đứa bé nhà quê. Ông thì ông không gọi cháu bằng tên đó. Ông gọi là «cháu ngoại» hoặc là «cháu bé bỏng» của ông. Và lúc nào ông bực mình, ông sẽ tìm cho cháu một tên khác, một tên gì nghe dữ dằn hơn. Thế nào cháu. Ngon chớ? Nhờ tài nấu ăn của ông, bọn Đức gọi tôn ông cái tên «Guten Koch». Ông đầu bếp nấu ăn giỏi... Cháu có biết tiếng Đức không? Rất tiếc là người ta không dạy cháu tiếng đó. Biết tiếng Đức ở đây thật là lợi... Ông biết, biết đủ xài. Đó là chỗ mạnh của ông đó... Ơ kìa! Ông thấy cháu buồn ngủ ríu cả mắt rồi. Nhưng khoan ngủ, chờ một chút đã. Cháu no nê chưa? Bây giờ thế này nhé. Ông sẽ không đánh thức cháu đâu, cứ tha hồ ngủ. Lúc nào cháu thức giấc mà không thấy ông ở nhà, nhớ đừng để ai trông thấy cháu ló ra ngoài baz nhé. Đừng có ra khỏi nhà đấy.

Tôi không hiểu chữ baz và hỏi nó nghĩa là gì. Ông cụ trả lời:

— Baz là sân. Ba, hay sân cũng vậy thôi.

Rồi bỗng nhiên ông giật mình và nóng nảy kêu lên:

— Nầy, nầy! Mày không phải là người Cô-zắc à? Thế là nghĩa làm sao? Bọn chỉ huy mày đánh lừa tao à? Ấy là tao đã dặn đừng có gởi đến đây người dân vùng khác. Ối dào! Không hay rồi! Bậy bạ quá rồi!

— Bộ ông tưởng bọn giặc Đức phân biệt được giọng nói của cháu sao?

Ông nhìn tôi suốt lượt và cau mày:

— Ôi! Cháu gái ơi, cháu chả tinh khôn một chút nào hết. Không phải là chuyện đối với bọn giặc Đức. Chúng nó chẳng phân biệt được cháu với người ở đây đâu. Mà là chuyện với người địa phương này, người ở Kút-chép-a kia. Họ phát hiện được cháu ngay thôi... Làm thế nào bây giờ? Như vậy, làm sao ông nhận cháu là cháu ngoại của ông được?... Ừ, thử nghĩ xem có cách gì không. Nghĩ xem... Làm sao ông gởi cháu lên máy bay trả về được. Thật đúng là một lũ ngu xuẩn. Họ gởi đến cho tôi ai đây? Ép-ghê-ni-a có quí tộc. Không nói được bằng giọng nói của mọi người tại đây, đã thế còn chả hiểu việc quái gì cả. Tao đã thương hại mày quá, nên tao chẳng nói lời nào. Bây giờ thì tao phải nói. Lúc nào mày cũng hỏi tao: «Ngoại ơi, làm sao ngoại tìm được đồ lề của cháu, còn cháu thì cháu chẳng tìm thấy?» Mày có biết mày để ngoài đó cái gì, và để đâu không? Mày đã đánh mất tất cả trong bị quân sự của mày. Những người tốt bụng đã thấy túi đồ của mày, cả điện đài. Họ thấy cả mày nữa.

— Ông bảo ai trông thấy cháu?

Ông cụ già nổi cáu lên:

— Tao phải khai tên họ của họ ra với mầy à? Cả họ tộc họ nữa hả? Không, không bao giờ. Nhất định mày là đồ ngốc. Cả tao, tao cũng phải xưng danh xưng tánh khai hết lai lịch của tao cho mày nghe nữa à? Khai với một con ranh con như mày à? Có lẽ mày mang đến đây cái bảng kê câu hỏi của phòng tuyển lao động chắc? Thôi, leo lên nắp lò ngủ đi, nhanh lên. Và đừng bẹo mặt ra nữa.

Tôi vụt đứng lên, nhưng ngay lúc đó ông cụ kéo tôi lại gần và nhìn vào mắt tôi:

— Nghe đây, cháu ngoại của ông. Ta sẽ cải trang cho cháu... Cháu có gan không?... Nếu gan thì đừng sợ gì ráo. Ngồi bên ghế đầu này, day lưng ra phía sáng của chiếc lò.

Ông cụ sang phòng bên. Tôi nghe cụ lục lọi, tìm kiếm cái gì, nghe cả tiếng đồ đạc va chạm nhau. Sau cùng ông cụ trở ra, cầm trong tay một vật gì sáng loáng.

— Nghe này, và cố nhớ nhé. Mẹ cháu tên gì?

— Ê-li-da-vét-ta... Ti-mô-phê-i-ép-na.

— Mẹ cháu ra sao rồi?

— Mẹ cháu chết rồi.

— Chết bệnh gì? Cháu không biết à? Cách đây mấy phút, ông cũng chả biết. Nhưng trời xui đất khiến giờ đây thì ông biết rồi. Mẹ cháu là con gái của ông, ở tại Rốt-xtốp, khu phố Tê-méc-nich-ka, bị chết vì bịnh thương hàn Cháu biết không, đó là thứ bịnh do chí rận gây ra... Cháu cứ ngồi yên, ông sẽ cắt hết tóc cháu, trước là xắp bằng kéo, và sau đó ông sẽ đẩy tông-đơ.

Tôi muốn phản đối, nhưng ông cụ không cho tôi nói một tiếng. Ông lấy tay bụm miệng tôi lại.

— Yên nào, cháu ngoại của ông. Không ai giết cháu đâu. Chắc hẳn cháu không còn xinh đẹp nữa, nhưng ít nhất cháu sẽ được an toàn.

Tôi phải kêu đâu lên. Tùng-đơ, kéo của ông cụ nhảy. Nước mắt tôi cứ thế mà chảy ròng ròng.

Những bím tóc tết nhỏ của tôi cứ cháy xèo xèo trong lò sưởi với những dây lụa buộc. Ở nhà ông cụ không có gương soi mặt, tôi chỉ lấy tay rờ rờ lên cái đầu đáng thương của tôi. Rồi tôi lấy các tấm vải quấn thật lẹ quanh mình, và nén những tiếng nấc, tôi leo vội lên nóc lò.

Tôi ngủ ngay tức khắc.

Và trước khi ngủ, tôi còn nghe câu nói của ông cụ:

— Ngày mốt, cháu sẽ nói trên làn sóng.

Tôi giựt mình tỉnh dậy vì trong đêm tối đen, ông cụ vứt lên người tôi chiếc áo tơi ngắn của ông. Rồi chẳng nói chẳng rằng ông biến mất vào đêm tối. Đó là lòng từ tế, sự chăm sóc, có thể là sự cưng chiều của ông đối với tôi, tôi không rõ nữa. Có điều là ông cụ phá giấc ngủ của tôi. Tôi bèn nhớ ngay đầu tôi không còn tóc nữa, — điều đó tôi cảm giác qua làn da đầu trọc lóc của tôi. Suốt thời kỳ niên thiếu, tôi chưa hề bị cảnh ấy bao giờ. Thật ra, chưa lần nào tôi bị bịnh nặng, chẳng bạn như bịnh thương hàn khó mà giải thích cảm giác tôi lúc bấy giờ, nhưng sự việc bị gọt trọc đầu, lại bị cưỡng bức, tôi thấy có cái gì như sự sỉ nhục, y như người ta tuột hết quần áo tôi ra. Trên nóc lò nóng thật, lúc ngủ tôi tốc hết quần áo hở hang cả ra. Nhưng ông cụ không hề hay biết, cũng không thể nhìn thấy.

Tôi ngủ trong bao lâu, không biết nữa, nhưng những giác quan báo cho tôi biết là tôi ngủ say ít chi là hai tiếng đồng hồ.

Không biết trong lúc ngủ, tôi có nghĩ đến kẻ địch bao vây tôi từ bốn phía không?. Trước khi tôi nhảy dù xuống Kút-chép-ka khi người ta đưa tôi lên chỗ cao nào đó để quan sát cuộc chuyển quân của bọn Đức, mặc dù nhìn qua ống dòm, tôi thấy chúng nó thành khối. Tôi thấy chúng nó bận rộn quanh một cỗ pháo, một đại đội đang nhảy, hay những chiếc xa nhỏ ra sau những mỏm đá một chiếc xe của bọn sĩ quan chạy ngang qua giông như gió. Đó hình như không phải là người thật mà những bóng dáng người đang di động từng mảng hay lẻ tẻ. Nhưng lũ đó là bộ phận hợp thành của các đơn vị lính, và tôi nhận ra điều đó để chỉnh hướng bắn của chúng tôi. Từ nóc lò tôi đang nằm lúc này, tôi không thể nhìn thấy một tên giặc Đức nào mà phải tưởng tượng ra chúng, việc đó không đơn giản chút nào.

Khi tôi nhảy dù xuống tới mặt đất, tôi nghe tiếng đàn pi-a-nô và những giọng hát khàn khàn, tôi thấy cánh cửa mở hé và ánh sáng lọt ra, điều ấy báo cho tôi biết kẻ địch đang ở đó. Một cách mông lung và vô định. Tôi có thể chạy đến cánh cửa đó, tung một trái lựu đạn, và sau đó, khi lũ say rượu phóng ra ngoài, tôi có thể quét chúng ngã rạp bằng cây tiểu liên để ở sau góc tường... Nhưng tất cả điều ấy đều là những mộng tưởng trống rỗng.

Còn ở đây...

Ông cụ đã tước vũ khí tôi, ông lấy cả con dao của tôi. Ông lấy cả chiếc đồng hồ và cái la bàn của tôi. Vì sao thế? Và vì sao ông cạo trọc đầu tôi?

Những bậc đàn anh thường nói với chúng tôi: «Phải tìm hiểu những tâm tính» Họ bảo bọn phát xít Hít le, sĩ quan cũng như binh lính, không hề giống tính nhau. Trong khi chiến đấu ở ngoài mặt trận, người ta không lý luận như thế để làm gì. Một nhân viên tình báo của một trung đoàn hay một đại đội có nhiệm vụ đánh lạc hướng kẻ địch. Ước lượng lực lượng chúng về người và súng đạn không mấy may cần biết tâm tính của kẻ địch. Đối với bọn Đức vùng địch hậu thì khác. Người ta bảo bọn làm điện đài chúng tôi: «Các bạn không biết tiếng Đức, nhưng các bạn sẽ thấy bọn phát xít bằng xương bằng thịt gần kề các bạn. Các bạn chắc chắn sẽ gặp mặt chúng. Không phải chỉ là từng mảng, mà cả bọn lính cũng, như bọn sĩ quan, các bạn gặp mặt riêng lẻ từng đứa. Các bạn sẽ sống sót sát sạt bên cạnh chúng. Và dù muốn dù không, các bạn phải trà trộn, thích nghi với chúng, các bạn đóng một vai trò gì đó, lừa chúng. Và mỗi bận lừa nào đều đòi hỏi các bạn phải hiểu tính nết của kẻ mình muốn lừa. Phải thính, phải luyện sự thính đó càng nhiều càng tốt. Ở đây, ta không thể tính và làm gì trước được».

... Ông cụ tước vũ khí tôi: đó là ý nghĩ đầu tiên của tôi. Tôi muốn hiểu ngay con người ông cụ như thế nào. Ông ta đối xử với tôi như thế có phải tại tính nết ông xấu, hay ông ta xét thấy đó là điều cần thiết, đó là điều xác đáng. Ông cụ tước vũ khí tôi,

nghĩa là làm cho tôi yếu đi. Hiện giờ không có bọn phát xít ở đây, do đó chính ông cần tôi phải yếu đi. Nếu lúc này bọn chúng đến, tôi ở tư thế không thể chiến đấu được. Tôi cũng không thể làm nổ tung tôi, và tôi sẽ vào tay chúng nó lúc còn sống nguyên. Và chúng nó sẽ tra tấn tôi.

Một câu hỏi thứ hai đặt ra: làm sao ông cụ Ti-mô-phê-i biết được mật khẩu và mật khẩu liên lạc, cũng như tên tôi và những quy định về lộ trình của tôi. Ông cụ còn chờ tôi vào giờ hẹn. Theo lời ông, ông còn làm sẵn một con cá chép ngon lành để thết đãi tôi. Có phải ông coi tôi là con ngốc thường thằng chăng? Có một mình ông mà biết tất cả những điều đó chứng tỏ ông có liên lạc với cánh ta, mặc dù điện đài của ông đã tắt ngủm rồi. Sáng mai tôi sẽ hỏi ông về việc đó hay không? Tôi bị cấm không được hỏi ông bất cứ về việc gì. Ông đóng vai ông ngoại tôi, nhưng ở đây thật ra ông là thủ trưởng của tôi. Nếu tôi hỏi chuyện ông ta, ông ta cho tôi là lắm mồm. Thế là ông ta sẽ câm lặng hẳn và sẽ không còn gì là sự tin cậy với nhau nữa. Nhưng phần tôi có thể tin cậy ông lão không? Có nên không? Nên lắm chớ. Nếu thiếu tin cậy, thà lao đầu xuống nước chết cho xong.

Là nói vậy, chứ tôi cảm thấy không tin ông được. Lúc bấy giờ tôi gần như ghét ông ta. Nghĩ vậy cũng không phải. Đơn giản là cách đối xử của ông làm tôi khó chịu, thái độ ông cụ bất nhất và cung cách ăn nói của ông cứ thay đổi xoành xoạch.

... Tư bề ắng lặng hẳn. Chưa bao giờ tôi quan sát bóng tối và sự yên lặng sâu đậm đến như vậy.

Tôi chỉ nghe tiếng thở dài của tôi và tiếng sột soạt lòng bàn tay tôi vuốt vuốt cái đầu trọc hếu của tôi. Tôi buộc lòng phải nằm yên.

Không có một tiếng động, tưởng như chỉ có mỗi mình tôi ở trong nhà. Mà tại sao chỉ có một mình tôi? Chẳng lẽ ông cụ không có ở đây sao? Chắc chắn là cụ Ti-mô-phê-i ở đâu đấy thôi. Thế vì sao tôi không nghe tiếng ông cụ ngáy. À, có những người ngủ êm ru.

Tôi nhảy phóc xuống khỏi nóc lò, và thì thầm gọi:

— Ông ngoại! Ông ngo...ại ơi!

Không có tiếng trả lời. Tôi lần dò đi vào tận phòng ông, căn phòng tối om. Tôi nghĩ: «Mặc kệ, dẫu có gì xảy ra cũng mặc kệ. Tôi đến gọi ông dậy đây. Tôi không thể ngủ được, bóng tối om khiến tôi sợ». Tôi nhớ mang máng chỗ đặt chiếc giường. Tôi đến gần giường, lấy tay rờ rẫm, không có ai nằm đó cả. Ông cụ đi đâu cà. Ông cụ nằm trên tấm phẳng chăng? Tấm phẳng bằng gỗ cũng trống trơn, vẫn ở chỗ cũ, che chắn lối xuống hầm. Ông cụ cũng không có trong căn hầm. Chắc cụ đi ra ngoài, bỏ tôi ở nhà một mình ênh...

Ừ nhỉ? Nghĩ cho cùng tại sao ông đi ra ngoài nhỉ? Chẳng lẽ lúc đi, ông phải xin phép tôi hay sao. Hay là tôi lên giường ngủ một giấc thôi. Trong phòng ít nóng bức hơn. Nhưng liệu tôi có ngủ được không kia chứ. Tôi mở cửa ra vào và định ra sân hóng mát, xem trời đất ra sao. Giữa lúc đó tôi nghe có người đi đến gần cửa. Tôi nín thở. Mặc dù tôi đinh ninh chính

là cụ Ti-mô-phê-i chứ chẳng còn ai vào đây, tôi vẫn đứng khựng lại chết trân. Nhưng... chết rồi! Không phải cụ. Một kẻ lạ lắc cửa phía bên kia, kéo quả đấm, lúc lắc cái ống khóa, và sau cùng chưởi thề khe khẽ:

— Werflucht! (Mẹ kiếp!)

Một thằng lính phát xít Hitle! Đúng là một thằng lính phát xít Đức. May mà tôi không lên tiếng, nó không biết tôi có mặt ở nhà nầy. Tôi cố nín thở.

Thằng cha khách không mời mà tới bỏ đi ngay. Tôi tự hỏi vì sao lũ Đức rác rưởi nầy đến tìm ông cụ vào đêm khuya, và lại đến một cách lén lút như vậy? Cứ nghe như người ta kể lại, chúng nó có tật hò hét, giộng cửa ầm ầm bằng báng súng, trần ầm ĩ vào các nhà. Còn trường hợp nầy, rõ ràng tên này không muốn cho thiên hạ hay biết. Lạ thật! Và còn ông cụ nữa!... Ông cụ đi ra ngoài, khóa trái cửa lại nhốt tôi trong nhà mà chẳng bảo với tôi lời nào cả.

Tôi ngồi phịch xuống đất ngay chỗ cửa ravào, run lên vì rét và vì giận mình bất lực. Đâu tôi lạnh cóng mặc dù tôi trùm lên cả hai tấm vải một lúc. Bất chấp tất, tôi nhất định ngồi tại đó, không trở vào trong nhà.

Đến giờ, tôi vẫn chưa hiểu tôi đã ngủ như thế nào ngay chỗ cửa ra vào, sau khi tên lính Đức đến tìm ông cụ... Tôi định ngồi đấy để chờ ông cụ, cầm bằng ông cụ sắp về thôi. Trong tâm trạng ấy, tôi vật ra ngủ ngon lành lúc nào không biết. Tôi cố nhớ xem tôi có ngáp trước khi ngủ không. Không, tôi nhớ tôi không có ngáp một lần nào cả.

Cụ Ti-mô-phê-i mở cửa vào lúc nào tôi không hay biết. Và đưa một người khách vào. Người khách đi vào trước. Một tên lính Đức. Hắn vấp vào tôi lúc đi qua và kêu lên, kinh ngạc:

— Ach, mein Gott! (Ôi! Trời đất ơi!)

Tôi giật mình, nghe thấy, tôi bật dậy và trố mắt nhìn hắn. Nhưng ông cụ xô tôi ra thật lẹ, và nói lầu bầu:

— Bitte, bitte! (Con nít! con nít ấy mà)

Tôi hiểu ông cụ bảo với tên lính là tôi chẳng có nghĩa lý gì, và đưa hắn xuống bếp. Ông cụ còn nói gì dài dài với hắn mà không hề lộ vẻ lúng túng hay sợ sệt gì cả.

Về sau, tôi mới biết là ông bảo với hắn: sở dĩ tôi ngây dại như thế là vì tôi quá đỗi sầu muộn. Mẹ nó vừa chết, nó vừa mồ côi cha lẫn mẹ nên đã bị mất trí, hay gần như thế. Nó là một đứa gái nhút nhát, không quen sống một mình...

Đưa khách xuống nhà bếp, ông cụ mời khách ngồi vào cái bàn chúng tôi ăn cơm hồi chiều. Ông đánh vào vai hắn một cái, rồi không biết từ đâu lò ra một xị rượu nhôn. Ông rót một ly đầy, đưa cho hắn với một miếng pa-tê. Tên lính không khách sáo uống một hơi cạn ly, cắn một miếng pa-tê và đứng lên đi ra. Thay cho lời từ biệt, hắn trỏ ngón tay ra dấu như dọa. Tôi hiểu cử chỉ đó: ý là hắn dặn ông cụ không được nói gì với cấp trên của hắn.

Ông cháu tôi chưa kịp nói với nhau lời nào thì một người khách khác đã mò đến. Khách lần này là

một hauptmann, một đại úy. Một quân ba bệ binh, nếu tôi không lầm: Ông 'a dáng người gầy, có đôi mắt thau và khuôn mặt dài xọc dày một lớp mụn.

Hắn để ý đến sự có mặt của tôi và nói gì đó với ông cụ với một giọng nghiêm khắc. Hắn lột khăn trùm đầu tôi ra và đặt bàn tay lên trán tôi. Tôi nhìn hắn bằng vẻ mặt tin cậy, không tỏ vẻ gì bực tức. Khi thấy ông cụ không lộ vẻ gì sợ hãi, tôi cố gắng cũng làm như thế.

Ông cụ lại đi lấy một cái ly, đặt trước mặt tên sĩ quan một bầu rượu bằng đất nung với cà chua ngâm nước muối, dưa leo muối, và đưa cho hắn chiếc nĩa... Tên sĩ quan uống rất gấu, đứng uống chớ không ngồi. Tay hắn ra giấu với ông cụ, đòi rót thêm một nửa ly nữa. Xong, hắn ngồi xuống, dạng hai chân ra và hoạc mồm ra mỉm cười. Hắn uống đã quá chén như thường người ta nói. Ông cụ trỏ chiếc giường, ý bảo hắn nằm nghỉ. Nhưng rõ ràng hắn còn tỉnh táo, hắn lắc đầu, chỉ vào tôi và nói một thôi một hồi. Tôi chỉ hiểu được mỗi một chữ « tuần trai » vậy mà hắn lại mò đến đây để uống rượu, trong khi hắn còn bị bịnh tóc. Bọn quỷ gieo tai họa nầy, bộ chúng nó không có rượu mạnh hay rượu cô-nhắc ở nhà hay sao?!

Bằng đôi mắt đờ đẫn, hắn xem rất lâu giấy chứng minh của tôi mà đặc biệt lắm ông cụ mới đem ra cho hắn coi. Hắn xoay tròn nó giữa mấy ngón tay và sau cùng hắn bảo:

— Gut! (Tốt)

Khi tên sĩ quan đi rồi, ông cụ bảo tôi:

— Hắn là một tên sĩ quan nhà nghề. Hắn đã hạ sát khá nhiều quân ta rồi đó, trước khi chuyển về bộ phận hậu cần. Hắn sướng như ông hoàng Bây giờ hắn làm việc ở Bộ chỉ huy. Không tuần nào hắn không gởi đồ về Vaterland, xứ của hắn... Cháu hỏi: hắn gởi những gì à? Ô! Lũ chúng nó không chê gì sất. Gà qué, mỡ heo, có khi ở một nơi hẻo lánh nào đó, chúng phát hiện được một kho hàng của một hợp tác xã chưa bị cướp, thế là chúng nó nhảy xổ vào, đấm đá nhau để tranh lấy vải vóc. Lão này chưa đến nỗi là một kẻ tồi tệ. Lúc nào gặp mặt hắn, cháu nên vái chào hắn cho lễ phép, cháu nhớ đấy nhé. Hắn sẽ hài lòng lắm đó. Cháu đừng nói năng gì hết, chỉ cần mỉm cười một cách dễ thương.

Mặc dù đang hãi sợ, tôi không thể kìm mình được, tôi hỏi ông:

— Có phải tất cả mọi người ở đây đều phải vái chào lão ta à, hả ông? Còn ông chắc là không chứ?

— Ô! Cháu bé ơi, ông còn làm tệ hại hơn nữa kia Với tên Her Xtôlz nầy, ông đã cứu sống nó đấy. Ông vớt nó lên lúc nó bị chết đuối dưới sông. Bị trọng thương, hắn bị chìm dưới sông Đông. Còn bao nhiêu đứa còn nổi ở sông, chết và gần chết cả. Lão Đức nầy, ông cố tình chọn nó, vì cấp bực của nó. Ông lôi nó về tận nhà ông — lúc đó còn ở Rốt-xtốp. Ông băng chân, băng tay, băng đầu cho nó. Nếu không nó đã chết ngoẻo rồi, vì mất hết máu. Sự chăm sóc của ông không phải vô ích. Đền ơn ông, nó lấy ông làm

trợ lý cho nó. Nó nói với tất cả mọi người, cả với ông tướng của nó là: có một ông già này này.., cựu từ binh trong chiến tranh trước, đã cứu sống nó. Nó bảo: lão già biết nói tiếng Đức chúng ta và tỏ ra trung thành với tư tưởng Đức Quốc trưởng...

— Vậy ông không phải là người ở đây, ông theo hắn đến đây à?

— Ông cũng có phần ở đây... Nhưng nầy bé, cháu ngoại của ông, cháu nên nhớ là khi ông kể chuyện, cháu chỉ có mỗi việc là nghe. Khi ông ra lịnh, cháu phải tuân lịnh mà không được lầm bầm lầm bàu. Ông thì ông có thể đặt câu hỏi, còn cháu thì không bao giờ được phép... Rõ chưa nào? Vậy là tốt. Bây giờ cháu nói cho ông nghe coi. Tại sao cháu lại ra nằm ở chỗ cửa ra vào? Bộ ở đó ngủ thích hơn trên nắp lò à?...

Rồi không biết vì sao, ông bét rất to với vẻ mặt dữ tợn:—Xem giùm tôi xem: cô công chúa! Cô không chịu được nóng! Hãy dẹp đi cái tính bướng của mầy lại. Phải tập đi bằng bốn chân, nghe chưa?

Lúc nầy ngày nào cũng mưa. Đường hẻm trước nhà chúng tôi biến thành một đầm lầy không thể đi được. Vì vậy bọn Đức không đến. Chúng không đến còn vì một lẽ khác. Lúc này đang mùa lễ tuần trai. Ông cụ rất hài lòng về điều đó. Cụ được vắng nhà, đi đằng nầy đằng kia, gặp người nầy người nọ. Cụ không hề cho tôi biết gì về những việc đó. Mỗi tuần ba lần tôi liên lạc với cánh ta bằng điện đài. Ông cụ lượm lặt được cả một lô tin tức về nhiều mặt. Nếu ở

Ban tham mưu người ta hỏi tôi cái lão Ti-mô-phê-i Vát-xi-li-ê-vích là hạng người thế nào, lão có phải là một đồng chí tốt không, tôi chỉ nhún vai. Nhưng không thể truyền đi cái nhún vai bằng làn mã số vô tuyến được và lương tâm không cho phép tôi nói điều gì không hay về thủ trưởng của tôi. Vả lại không ai hỏi tôi về điều ấy cả. Và còn thế này nữa, đây không phải là vấn đề lương tâm. Tôi nói thế nào đây? Tôi chưa hiểu tính nết của «ông ngoại». Ông sống kín đáo; nói đúng hơn là tính ông cứng rắn. Ông ít khi ở nhà, nhất là vào những giờ tôi liên lạc với cánh ta trên làn sóng. Những lúc đó, ông đứng canh ở cửa ra vào để bảo vệ tôi. Nhưng ông lại đối xử với tôi như đối xử với con cheo con lúc thì «đá» tôi. Dĩ nhiên không đá bằng giày bốt của ông, mà đá bằng lời nói. Và nếu ông có quan hệ với bọn chiếm đóng, điều đó hẳn là vì công việc của ông cần phải như thế. Không phải không có lý do mà ông vận chiếc áo choàng có mũ của bọn cảnh sát Đức... Có điều này lạ là ông không bao giờ đến gặp bọn cảnh sát, cả với lão chỉ huy cảnh sát địch. Ông cũng không cho bọn chúng đến nhà ông. Cả cách mặc đồng phục, ông cũng không mặc theo kiểu của chúng: Ông đi, áo khoác ngoài không gài nút và cái mũ bô-nê cảnh sát đội bông, ông kéo sụp xuống che kín cả đôi mắt. Bọn cảnh sát không kiếm chuyện ám hại ông, vì chúng biết ông có sự bảo trợ của Ban chỉ huy quân sự Đức.

Có điều làm tôi băn khoăn đây? Tôi cảm thấy ngột ngạt, lún sâu. Và từ lâu rồi tôi không biết sợ nữa. Không, không phải, mà tôi bị một nỗi buồn nặng nề

khó tả, một khoảng trống trong trí óc. Đã sáu lần rồi, tôi liên lạc với Ban tham mưu. Sức máy nghe đủ mạnh, và mỗi lần liên lạc tôi chỉ mất có mười phút. Tôi hết lòng mong muốn được vui sướng về những thành công của các nhân viên lý giản của chúng ta, của anh chị em du kích, của các chiến sĩ biệt động, nhưng «ông ngoại thân thiết của tôi» không cho phép tôi bày tỏ dù chỉ bằng ánh mắt cái gì hay cái gì dở, một lần thôi ông cũng không cho phép. Tôi đã quen dần tính ông cụ rồi, nên không sợ gì ông nữa. Mỗi khi gặp nhau, có khi cụ gọi tôi là «con chim câu của ông», «thằng bé của ông» hay là «Ép-ghê-ni-út-ka». Theo lời thỉnh cầu của tôi, cụ xin được của bọn Đức một thứ thuốc trừ sâu rầy mùi hôi, và chúng tôi đem ra diệt gần hết lũ đán. Nói đúng hơn là tôi, chính tôi trực tiếp diệt lũ đán, còn ông cụ thì chỉ kêu to lên để kích lệ tôi:

— Diệt đi, diệt tiệt chúng đi. Xịt vào đầu chúng nó. Này, xịt vào góc này này thêm nữa đi. Và cả ở các kẽ ván.

Nhưng xem chừng đối với ông, có dán hay hết dán cũng thế thôi. Cụ rất thú khi tôi kể cho cụ nghe là ba tôi sánh việc xâm chiếm của bầy dán như việc xâm chiếm của lũ phát-xít Hít-le. Cụ cười rồi bảo:

— Á, á? Đúng quá, đúng quá!

Sau đó khoảng ba hôm, ông cụ lại vui ra: Tôi than phiền là khi tôi đi xách nước ngoài giếng đầy cả thùng nặng nên tôi phải dừng nghỉ tay ở góc đường, người

đàn bà hàng xóm nhổ phẹt nước bọt vào đầy cả mắt tôi. Ông cụ reo lên:

— Hả? Vậy hả?. Á! người đàn bà ngon đó! Chị ta thù cô cháu ngoại của ông à? Phải rồi có gì mà không hiểu. Ông ngoại là một thằng già tay sai của địch, và cháu, cháu lại con tay sai mèn của địch. Ha-ha-ha! Chị ta làm vậy là phải là đúng quá rồi. Vậy mà cháu lại than phiền với ông à? Phải chịu đựng, con miễu con của ông à. Người ta chưa ném một quả bom vào đầu ông cháu ta, thế là còn may đấy. Người ta đám đốt nhà mình lắm chứ, không phải không đâu nhé. Thế đấy, chính đó là số phận của hai ông cháu ta, bé Giê-ni-út-ka Ép-ghê-ni-út-ka ạ.

Ông cụ quen lần với tên của tôi.

Cái ăn ở nhà ông cụ lúc nào cũng dồi dào, như người ta nói: muốn gì có nấy. Bao giờ cũng có cá để cụ nào nướng, nào sấy khói, nào chiên rán. Nhưng không mấy khi ông cụ cùng ngồi ăn với tôi. Vả lại ít khi cụ ở nhà. Ngày cụ đi, đêm cụ cũng đi. Và mỗi khi trở về nhà, lần nào ông cụ cũng nhìn tôi chăm chăm, chừng như chờ cho tôi hỏi ông đi đâu về, ông đi đến nhà những ai. Mà tôi, tôi cũng gan, tôi nín khe, không mở miệng hỏi một tiếng.

Cái yên lặng kiểu đó quả là căng thiệt.

Bù lại, sắp tới đây, tôi sẽ được tiếp cận với lính Đức mà tôi đã gặp mặt.

Một hôm, sau một thời gian vắng lâu, tên lính Đức hôm trước lại mò đến nhà giữa lúc ông cụ đi vắng. Đúng ngay lúc đó, cửa nhà trước để ngỏ, vì tôi

đang lau sàn nhà. Hắn đi vào rất khẽ và lên tiếng, nói trải trại tiếng Nga :

—Sin trào, chô cài ! (Xin chào cô gái)

Tôi nhìn thấy hắn ta còn trẻ.

Không xin phép tôi, và không nói thêm tiếng nào hắn ngồi trước lò lửa đang cháy rực và rút trong túi ra một chiếc kèn Ác-mô-ni-ca, hắn chơi một bản nhạc buồn hoàn toàn xa lạ với tôi.

Chúng tôi cứ ở tư thế đó, tôi đứng hắn ngồi. Hắn ta mặc áo khoác, đội mũ ca-lô, trông hắn xấu, gầy. Hắn đặt cây súng bên cạnh và cứ thế thổi chiếc kèn ác-mô-ni-ca một làn điệu mê-lo-đi buồn thảm, y như hắn muốn ru tôi ngủ. Tôi gần như muốn thương hại hắn ta. Tôi nghĩ bụng : lũ ma quỷ khốn khổ như mầy số phận mù quáng ném mầy tới cùng trời cuối đất, xa Tổ quốc của mầy.

Tôi và hắn mặt đối mặt với nhau. Chốc chốc hắn nhìn lén tôi. Không biết cái nhìn lén ấy có ý nghĩa gì, nào tôi biết được. Không phải thứ nhìn kêu gọi, không phải, mà là cái nhìn khả ái. Nhưng bỗng dưng hắn làm gì thế kia? Hắn chuyển sang chơi một bản nhạc nhảy Nga. Rồi bản thứ hai, bản thứ ba. Rồi hắn ta kêu lên :

—Tăng-zen !

Thoạt đầu, tôi không hiểu hắn muốn gì, nhưng một lúc sau tôi mới hiểu là hắn bảo tôi nhảy với hắn theo điệu nhạc.

Tôi lắc đầu, ra dấu cho hắn hiểu là tôi từ chối, là tôi không nhảy. Hắn ngưng không thổi kèn nữa và

trở cái ly không, ý muốn bảo tôi rót rượu đầy vào là tốt lắm. Ừ, thì tôi đi tìm cho hắn một xị rượu nhộn và rót vào ly cho hắn. Hắn uống một hớp rồi chìa ly mời tôi.

Quả tình tôi đang trong cảnh tình gay go đây, tôi nghĩ như vậy. Tôi phải làm sao đây? Nếu ông cụ về thấy thế này, tôi không biết phải ăn nói làm sao với cụ. Kiểu này chắc ông cụ đang đi câu cá với lão sĩ quan chỉ huy có đôi mắt màu chì Đức của ông. Vì vậy tên dòi bọ này mới dám dẫn xác đến đây. Thoạt đầu tôi thấy thương hại hắn ta, nhưng bây giờ tôi xem hắn như một con dòi bọ, mà tôi phải chà nát ngay bằng bất cứ vật gì tôi chộp được. Nhưng nhiệm vụ của tôi không cho phép tôi làm như vậy. Tôi cũng không thể bỏ đi, không thể vào phòng trọng, nơi tôi giấu điện đài trong ngách, không thể đi ra ngoài sân hay ngoài đường: hắn sẽ gây rối và học ầm lên. Thế là tôi uống một hớp rượu và làm bộ như rượu làm tôi đau tim. Hắn uống cạn ly rượu và lại thổi kèn, thổi một bản nhạc nhảy Nga. Mặc đỏ lự, hắn kêu lên:

— Nhảy đi, nhảy đi, cô gái!

Tôi vẫn không nhúc nhích, cố gượng cười. Hắn cầm súng lên, lên đạn và chĩa nòng vào người tôi. Một lần nữa hắn bắt tôi nhảy.

Lần này, tôi biết là chuyện nghiêm trọng đây, và tôi không thể thoát ra khỏi bằng những trò đùa. Tôi không sợ hắn, mà tôi sợ tôi ghê gớm: nếu tôi nổi giận lên, không có gì có thể kềm tôi lại được.

Thật quả là một cuộc chiến nội tâm. Tôi bèn cười và lả và hỏi:

— Thế còn nhạc, nhạc ở đâu ?

Hắn hiểu và lập lại : « âm nhạc, âm nhạc », bỏ súng xuống và bắt đầu chơi nhạc. Tôi có thể chớp thời cơ đó để giựt súng hắn, nếu không bắn thì ít ra' nện bằng súng vào đầu hắn cho rồi đời hắn. Thật là cả một cám dỗ. Ý nghĩ đó xẹt qua đầu tôi như một tia chớp và tôi đã toan làm theo. Nhưng liền đó tôi cố ý cụng đầu tôi vào bệ lò sưởi một cái thật mạnh làm tôi hoa cả mắt. Nhờ vậy mà tôi bình tĩnh lại. Và chấn tôi ngọ ngoậy, tôi cầm chiếc khăn choàng và tôi vẽ một vòng tròn nhỏ.

Mặt tên lính Đức rạng rỡ lên : nó bắt tôi phải nhảy, vậy là nó đã đạt yêu cầu. Chắc hắn chưa bao giờ nó bắt được ai tuân theo ý nó. Và ở đây, các bạn thấy không, một đứa con gái phải nhảy theo tiếng nhạc của nó.

Bấy giờ trời đã về chiều, hơn bẩy giờ, hoàng hôn đang xuống. Tôi quay được hai vòng thì đúng lúc ông ngoại Ti-mô-phê-i về đến cùng với tên sĩ quan Đức. Họ trông thấy cả hai chúng tôi và liền tức khắc lão sĩ quan Herr Stolz giáng cho tên lính gầy nhom của lão một bạt tai ; sau đó đến lượt tôi cũng « ăn » ba bốn [bạt tai không phải của lão ta, của tên phát-xít, — mà của thủ trưởng tôi, của người đồng đội của tôi, của « ông ngoại » tôi. — Trời đất ! Tôi thầm kêu trong bụng, quỷ tha ma bắt ông đi cho rảnh.

Tên lính Đức lặng thinh. Tôi cũng lặng thinh. Còn hai người đi câu cá về mệt quá, họ thở hào hển một cách nặng nhọc.

Đó, câu chuyện xảy ra như thế đó.

Thế mà hóa ra cực kỳ hay. Bởi vì sau vụ ấy, mọi việc đều xoay chuyển khác hẳn đi.

... Buổi tối hôm đó tiếp diễn như thế nào nữa? Ông ngoại thì như đã « nhét giẻ » vào miệng tôi, còn lão sĩ quan cao cấp Đức có đôi mắt màu chì tống tên lính của lão ra ngồi bên ngoài rồi ngồi phịch xuống. Phần ông cụ ông cụ đi rửa các con cá mè và cá chép vừa đánh bắt được, bỏ vào cái chảo vừa rộng vừa sâu, áo lên cá một lớp bột đánh với trứng, bắt lên lò, chiên. Xong, ông cụ che kín các cửa sổ, rồi hai người ngồi vào bàn ăn.

Tôi cảm thấy lo ngại! Làm sao một người của ta một chiến đấu viên mặt lại có thể ngồi mặt đối mặt với một tên phụ tá tư lệnh của địch, và đối xử với hắn như một bạn thân. Vậy mà mắt tôi trông thấy hai người họ xử sự với nhau như một đôi bạn thân. Ông cụ mang ra một tấm trải bàn và rượu nhôn. Có cả rượu cô-nhắc đựng trong cái chai xinh xắn. Của Herr Hauptman Stolz mang đến. Lúc đầu họ nói chuyện với nhau toàn bằng tiếng Đức, nên tôi không hiểu gì hết. Họ bảo tôi dọn dẹp cho gọn và bưng dĩa đồ ăn lên, rót nước vô ly, và chốc chốc người này người kia nheo mắt nhìn tôi. Tôi cảm thấy lòng tự trọng của tôi bị thương tổn, và tôi ngoảnh mặt đi chỗ khác. Trong bụng tôi, tôi muốn bỏ đi cho rảnh, nhưng họ không cho.

Tối hôm đó họ uống nhâm nhi một chút rượu cô-nhắc, một ít rượu nhọn. Họ vừa uống vừa nhấm

nháp với cá, dưa leo, cà chua. Họ uống lai rai. Không vội vã gì cả. Đủ thứ ý nghĩ lướt qua trong đầu tôi. Chẳng hạn tội ước sao cái lão sĩ quan cao cấp Đức đó là người của cơ quan tình báo của ta. Nếu không phải như vậy, tôi lại đâm ra lo sợ giùm cho lão ta. Thế nào bọn chúng phải để ý đến việc lão ta vắng mặt đến là lâu ở Sở chỉ huy Đức. Mặc dù bọn sĩ quan Đức được tự do đi đứng, nhưng chúng phải có kỷ luật của chúng chớ.

Tôi cũng nghĩ đến cả điều này: «ông ngoại» Ti-mô-phê của tôi là người đang chơi bài lá mặt trái, làm việc cho cả hai bên. Chuyện đó trong chiến tranh là chuyện thường. Tôi cứ suy nghĩ lung tung như thế mà không tìm ra được lời giải đáp. Giữa bữa, cả khách lẫn chủ đều phừng nóng lên. Họ cởi bỏ hết áo khoác ngoài ra. Nhưng tôi thấy dường như ông chủ nhà tôi có phần ít say hơn.

Đột nhiên ông cụ nói với tôi bằng tiếng Nga :

— Cháu làm trọng tài xử hai ông đi. Hai ông vừa tranh luận vấn đề của cháu đó và của nhiều người khác như cháu.

Lão sĩ quan Đức moi trong chiếc túi con ra một tròng kiếng lắp vào mắt và bắt đầu nhìn chằm chằm tôi với tư thế của một người còn tỉnh táo. Tưởng như lão chưa hề uống một chút rượu. Tưởng như con mắt này nhắm lại có thể say, còn con mắt kia dưới làn kiếng con vẫn tinh tường và nghiêm túc có cuộc sống riêng của nó. Lão bảo tôi :

— Này, *chon* gái của ta, *giáng* thông minh nhé. Tcha yêu cầu đấy.

À! Lão này nói tiếng Nga, tôi nghĩ bụng. Tôi gật gật đầu, ra dấu là tôi đang nghe. Ông cụ nói chen vào:

— Cháu có để ý thấy là người ta không bắt đem sang nước Đức những đứa con gái ở Kút-chép-ka và ở các buôn làng quanh đây không?

Tôi trả lời:

— Làm sao cháu biết được trong khi cháu đang chịu tuần trai và không có đi tới đâu cả.

— Tchất nhiên, tchất nhiên! Lão sĩ quan đồng tình với tôi. Das fraulein. Con gái này không xẽ để ý được. Còn lão già này! Lời lão hỏi không đúng rồi. Không phải như vậy. Lão im đi nghen. Để cho tcha hỏi. Này tchon gái, trả lời thiệt nghen, đừng sợ gì hết. Được vậy, tcha sẽ cho tiền.

Tôi lắc đầu, nhưng ông cụ lại cau mày, và tôi đổi ngay thái độ. Tôi cúi rạp xuống trước lão sĩ quan, tỏ ý xin tuân lệnh. Lão ta nói tiếp:

— Tchước mặt cháu không phải là một chỉ quan, không phải đâu. Hiểu không? Vậy đó. Hết chiến *tchanh*, không mặc quân phục nữa, ta sẽ là một nhà kinh doanh. Cả lúc này, mặc quân phục, ta cũng là một nhà kinh doanh. Lão vừa nói vừa chỉ tay vào ngực lão: *Tchinh* ta đây. Ta là đại diện Công ty kinh doanh «Stolz và Son» (Xtôn và con). Cha ta là một nghiệp chủ, còn ta là con, ta là người kế nghiệp. Ta không ngoái nhìn lại ngày qua. Tất cả nước Đức quốc xã đều nhìn ra phía trước, ta đây cũng vậy. Ta nói với *Vater* của ta,... cha của ta là: con gái như cháu thì ở đây có hàng một ngàn, hai ngàn, ba ngàn, Trong chiến

tranh, đàn ông—Cha, anh, em—bị chết hết, chôn hết, phải không?

Tôi gật đầu tán thành. Ông cụ vội vàng bảo:

— Nó là một đứa con gái thông minh. Nó hiểu ngài nói gì đó.

Bây giờ, lão sĩ quan nói cả tiếng Nga, tuy nói bồi và ngọng. Lúc ấy, lão tranh thủ đạp đạp lên chân tôi dưới gầm bàn. Tôi bảo với lão:

— Tôi hiểu. Đàn ông sẽ chết hết. Chỉ còn đàn bà con gái chúng tôi thôi.

— Ô! Tên sĩ quan kêu lên. Ta chưa giới thiệu công việc làm của cha ta. Công việc tiến tới hay lắm. Nuôi cá... Ở đây có biển A-đốp, nước ấm. Ta muốn nói vàng ở đây có nhiều thứ cá lắm: cá nhám này, cá chim này, cá... Trên bờ biển phía đông, ta muốn tổ chức ngư trường. Ta cần nhiều nhân công nữ, đàn bà, con gái. Đưa tay đây...

Không dám trái ý lão, tôi đưa tay cho lão nắm.

— Cái bàn tay này là vàng Đức đây. Tay con gái rắn chắc và khỏe. Bàn tay này làm ra của cải, làm ra giàu có, con gái ạ. Ta thấy cái nhà này hồi trước, bẩn thỉu bao nhiêu. Mới hai tuần lễ thôi, vậy mà bây giờ đã thấy khác, bây giờ sạch sẽ như ngọc thạch, kim cương. Ta thích sự làm lụng, sự lao động. Quỷ quái làm sao mà bộ đội Đức lại đến đây để làm gì? Để đổ máu. Không, không nên, không được! Phải trồng trọt. Trồng trọt trên đất, trồng trọt dưới nước, trồng trọt dưới sông rạch. Phải trồng phải nuôi cá. Một năm thôi

và con cái lao động vậy nè. Có lao động vui tươi, khỏe mạnh. Một ngàn, hai ngàn, bốn ngàn con gái. Làm như con gái Nhựt Bổn, con gái lặn xuống biển mò ngọc trai. Có nhà, trại lính, có tiền gởi ngân hàng sanh lời. Năm nằm lao động, rồi lấy chồng, đẻ nhiều con. Con gái làm được như vậy, người Đức chúng tôi sẽ lấy làm vợ ngay.

Mặc dù mặt lão có vẻ gật gù gật gù, lão nói rất bốc. Lột miếng kiếng mắt ra, lão nhìn tôi bằng mắt không.

Ông cụ nói chêm thêm cho tôi hiểu:

— Cháu cố mà hiểu, cháu ngoại của ông, Ngài nầy, mặc dù đeo quân hàm sĩ quan trên vai áo, còn lo làm ăn cho có lợi lộc thêm. Ông đến đây không phải để về tay không. Sức mạnh Đức, đó là dịch vụ. Và làm nhà binh, đó là dịch vụ. Nhưng cháu cần hiểu là ở nước họ có những nhà kinh doanh, thầu khoán tư nhân, những nhà tư bản như người ta gọi. Ngài Herr Stolz mày có ý định kinh doanh, xây cơ lập nghiệp ở đây, ở Vàm sông Ây-a và các nhánh sông một ngư trường. Tại sao chúng ta hay đi thuyền chung với nhau, vừa nói ông cụ vừa nhìn sang lão Stolz như để hỏi.

Lão ta gật gật đầu tán thành:

—Ông già nói phải. Ông già nói phải.

— Tôi muốn nói với nó về phát kiến và ý định của Ngài. Cháu tôi nó nhút nhát lắm. Gây cho nó lòng tin, nói cho biết rõ các công việc của ngài, rồi ngài sẽ thấy: nó sẽ là đứa đầy tớ tốt nhất của Ngài đó.

Stolz vươn vai. Lão hất đầu tỏ ra vẻ bao dung. Ông cụ tiếp tục giảng giải:

— Giê-ni-út-ka này! Cháu phải biết hồi: chiến tranh lần trước, ông ngoại bị bắt làm tù binh ở Konigberg, ở đó ông lao dịch cho một ngư trường, có lẽ ở chỗ người cha của Ngài đây. Nhân tiện, ông nói việc này cho cháu biết. Ở đây ông và ngài sĩ quan không phải chỉ đi đánh bắt cá chơi mà thôi đâu. Mà theo lời chỉ dẫn của Ngài, ông còn chỉ cho Ngài những chỗ yết đề Ngài tổ chức giăng lưới, lưới của Ngài và của cá của Ngài nữa. Rồi chỉ đào ao thả cá chép, tóm lại là xây dựng cả một cơ ngơi quy mô. Với Ngài, người ta bảo là các ông làm một cuộc khảo sát cho một công việc kinh doanh. Các ông cắm nào là hoa tiêu nào là cọc với chữ đề trên mặt Stolz, Stolz, Stolz... Cháu nắm được chưa nào? Bây giờ cháu hãy nghe việc hai ông tranh cãi. Ngài Stolz tính dựa vào sức lao động của đàn bà con gái. Còn ông thì bảo là tính như vậy là sai lầm. Người phụ nữ Cô-zắc không quen làm nghề hạ bạc. Giao cho họ việc đó, họ sẽ làm hỏng việc hết. Nhưng nếu có đàn ông con trai làm kèm với họ, thì có thể dạy họ làm được.

Lão sĩ quan Đức cắt ngang ông cụ:

— Cho tôi nói một chút. Không phải làm nề đánh cá, mà nề nuôi cá. Nề đó không cần đàn ông con trai.

Ông cụ cứ khư khư giữ ý kiến của mình

— Ồ, coi kìa. Ngài quyết định nhanh thế? Rồi lấy trứng cá ở đâu? Trên nền tảng nào chúng ta bắt đầu

tạo ra của cải để lập công trình doanh nghiệp? Trước hết phải đánh bắt cá, phải không nào? Và lấy trứng cá làm ca-vi-a, sửa sang những ao nuôi cá... Tất cả các công việc đó, tôi rành, ít chi cũng biết ít nhiều. Nhưng vấn đề chính mà chúng ta tranh cãi là vấn đề này: Ngài thử hỏi con bé này xem. Nó sẽ công nhận là không thể nào bọn con gái chúng nó dám lội xuống nước nếu không có đám con trai dẫn dắt. Và Ngài với tư cách là phụ tá của ngài tư lịnh. Ngài cần phải kiếm cách gì cho đám con trai của thị trấn này của huyện này khỏi phải bị lùa sang nước Đức. Cả bọn thanh nữ nữa. Người ta chưa có lịnh động viên bọn dưới mười lăm tuổi, như con bé này chẳng hạn. Nhưng xin Ngài hãy coi chừng: thủ trưởng của Ngài đang làm bảng kê bọn con trai con gái từ mười bảy đến hai mươi tuổi. Vậy thì còn cái gì cho Ngài? Rồi cán bộ cho Ngài, Ngài tìm đâu ra?

— Cán... cán b... ộ là cái gì?

— Nghĩa là những người lao động, và chúng phải là thanh niên. Chúng nó rất cần cho công việc của Ngài, và Ngài thì Ngài để cho chúng nó bị tước đi từ tay Ngài. Rồi Ngài sẽ tiến hành công việc với ai?

Dĩ nhiên là tôi đứng về phía «ông ngoại». Coi ông là dù thế mà láu cá ra phết. Cụ muốn dùng tay nghiệp chủ này để chống lại Ban chỉ huy quân sự Đức, cốt giữ lại anh chị em nam, nữ thanh niên không để bị động viên đưa sang Đức. Tôi suýt bị đứt thở trước sự táo bạo của ông cụ. Bỗng dưng, thật bất ngờ, tôi hiểu ra một bí mật mà không ai cho tôi biết cả. Rõ ràng không phải chỉ có lão Stolz mới có

quyền lợi ở đây. Bọn Hitler chiếm đất đất để ngự trị như những ông chủ, và trông đợi vào cổ dân Nga chúng ta như trâu ngựa. Điều này ta phải hiểu, phải thấy cho rõ.

Và các bạn thử nghĩ xem câu chuyện vừa rồi xảy ra ở đâu ? Ở ngay tại nhà này mà phía dưới nơi chúng tôi đang ngồi chúng tôi cất giấu cả mìn, cả plát tíc, tất cả gì có thể làm nổ tung không những sở chỉ huy bọn Đức ở Kut-chép-ka, mà đủ để làm nổ tung cả khu vực nhà ga xe lửa, kho tàng thiết bị quân sự và cả trại lính của chúng nó...

... Sau đó một lúc, lão đại úy Đức sửa soạn ra về. Lão đã say, nhưng đứng lên vẻ ấm rồi gương mặt hể hả. Bọn Đức thường như thế đó. Bên ngoài cơn bão nổi lên dữ dội. Gió thổi tạt mạnh vào các cửa sổ khiến cho những mảnh giẻ che kín chúng nổi phồng lên như những cánh buồm, mặc dù kiếng cửa đều gắn xi và không có kẻ hở.

Lão sĩ quan Đức tắt chiếc đèn lồng của lão và chúng tôi ở trong nhà như một đám mù. Tôi chạy ra mở cửa, nhưng lão ta gạt tôi lại và đích thân đi thẳng ra cửa cái. Lão mạnh chân dấn bước ra ngoài chỗ tối, nhưng bỗng nhiên lão gào to lên:

— Ôi quỷ thần ơi! Thật là một địa ngục!

Nước kêu ùng ục, chúng tôi nghe lão đang vùng vẫy như con cá bị mắc cạn dưới đáy ao.

Ông cụ bèn phóng ra cứu lão. Với một sự nhanh nhẹn, một sự sốt sắng kỳ lạ. Không kịp bỏ giày hết ra,

ông cụ nhảy ùm xuống nước, và *lins, zwei, drei* (một, hai, ba) cụ đưa lão sĩ quan Đức an toàn ra khỏi nước. Lần này là lần thứ hai ông cụ cứu nguy cho hắn.

Nhưng tên sĩ quan la lối cự nự om sòm. Nổi khùng lên, hắn đấm một đấm vào mang tai ông cụ, hắn tưởng ông cụ móc túi hắn lúc hai người còn ở dưới nước.

— Trời đất thánh thần ơi!... Ông cụ bị làm nhục kêu lên bằng tiếng Nga. Bộ ngài tưởng tôi thèm cái túi của ngài phỏng ?... Lạy chúa ! Ngài hãy cởi quần áo và vào hơi nhanh lên, ở đây trong bếp này này. Ông tôi và tôi tránh sang bên phòng ngủ.

Nhưng lão đại úy lại tính khác đi. Lão ra lịnh cho ông cụ đi tìm cho lão một chiếc thuyền. Làm thế nào đi trên nước này được? Nước sắn đến lưng quần. Và gió nữa, gió thổi mạnh quá thể. Nhưng ngay giữa lúc đó, chúng tôi nghe có ai kêu to:

— Quan lớn ơi ! Ngài Stolz ơi !

Lại chính tên lính nhỏ bé gầy gò đến đây với một chiếc thuyền. Hắn tỏ lòng sốt sắng để chuộc lại lỗi của hắn lúc nãy. Lão sĩ quan lấy làm hài lòng. Đến mức lão ta đến xin lỗi « ông ngoại » là đã dại dột nghi oan cho ông. Lão bảo hành động sai quấy như vậy vì lão bị cơn giận dữ. Ngài Stolz xin lỗi bằng tiếng Đức. Về sau ông cụ dịch lại tiếng Nga cho tôi biết. Đêm ấy, ông cụ nói chuyện với tôi rất lâu.

Thật là một đêm hãi hùng. Gió vẫn thổi mỗi lúc một mạnh hơn, tưởng chừng nó muốn bứng ngôi nhà

chúng tôi ra khỏi nền vậy. Nếu mà xẩy ra đến thế, chúng tôi sẽ phải bập bềnh trên sóng. Vậy thì khôi hài lắm nhỉ? May mà cơn mưa dứt đi. Tôi hết chịu nỗi sự im lặng và bọn phát xít mập ú rồi. Chiến tranh có phải là như thế nầy à? « Ông ngoại và đứa cháu gái ». Tôi muốn có một người chỉ huy xông xáo giao cho tôi một khẩu tiểu liên và ra lệnh cho tôi: « Đồng chí cứ bắn mút chỉ » Đàng này thủ trưởng của tôi hiện giờ, không những chẳng thèm nói gì với tôi, vừa rồi còn giáng cho mấy bạt tai. Tại sao vậy không biết nữa.

Vốn tính trầm tĩnh ông cụ bỗng dưng quýnh quáng cả lên. Ông cụ chạy ra ngoài xem trời mưa gió thế nào rồi vội quày trở vào la lối rồi lên:

— Con nhỏ nầy, mầy xuống hầm ngay đi. Coi hầm có bị ngập không.

Tôi xách đèn xuống hầm và soi cùng khắp. Tôi bảo:

— Dưới nầy, vẫn khô queo, ông ngoại à.

— Nước không thấm qua lớp cói à?

— Lớp cói nào hả ngoại?

— Đừng có vờ vịt nữa. Lớp cói giữa tường và đống khoai tây ấy. Nước không thấm lậu sang thật à?

— Không thấm lậu gì cả. Ông cứ đi mà kiểm tra lại xem.

— Ông còn phải ở đây. Để quan sát và nghe ngóng Lại đây, con, lại đây nào! Ông cháu ta phải đứng ngay chỗ cửa ra vào nầy. Cháu giỏng tai mà

nghe nhá! Cháu còn trẻ, tai cháu thính hơn tai ông.

Gió rên rỉ khi lay động đám cây, ngoài ra tôi không nghe thấy tiếng gì khác sợ và run rẩy của ông cụ lây lan sang tôi. Răng tôi đánh lập cập... Phần tôi thì đành đi rồi, tội nghiệp ông cụ, cứ ướt sũng như chuột lột thế mà không đi thay quần áo. Thấy vậy, tôi bảo cụ :

— Ông nên đến đứng gần lò mà sưởi, để cháu đứng ngoài canh cho.

— Ông không thể, Giê-ni-út-ka à. Mở cửa to ra, và lấy chân chèn cửa lại, đừng cho nó khép lại. Hay là cháu lấy ra đây tất cả thứ gì ta có: súng ngắn, lựu đạn...

— Lấy ở đâu hả ông ? Tôi hỏi. Nào cháu có biết ông cất giấu những thứ đó ở đâu. Đến nay đã ba tuần rồi, cháu bị ông tước hết vũ khí rồi cơ mà.

Ông cụ cười :

— Ừ nhỉ ?...Cháu vào phòng đầy cái giường ông ra, lựu đạn và khẩu súng ngắn của cháu ở trong kẽ nệm ấy. Ông cũng có chai chất cháy ông cất ở cửa ra vào...

Tôi không thể nín nữa được, bèn hỏi ông cụ :

— Có gì thế, ông Ti-mô-phê-i Vát-xi-li-ê-vích ?

— Có gì đâu. Cháu cứ quan sát và nghe ngóng. Nếu có thấy thuyền nào đến gần sát nhà ta cháu tung ngay một trái lựu đạn. Chúng nó muốn bắt sống ông

cháu ta đó. Nhưng nếu ông cháu ta chết cả, thì chúng còn khai thác được cái khỉ gì...

— Có lẽ ta phải lấy cả mìn dưới hầm lên, ông à, Muốn nổ tung ông cháu ta, thì...

Ông cụ cười khe khẽ:

— Hừ! Cứ như ông thấy, cháu chưa phải là một tay quan sát cừ khôi đâu. Còn khưa ông mới giao mìn. plátic và chiếc dù của chậu... Mấy trái lựu đạn đủ cho ông cháu ta rồi. Cốt là ta không phải sa vào tay giặc. Bọn hèn mạt! Chúng nó đã bắt được Ăng-đrây và tra tấn đã man bao nhiêu!

— Ăng-đrây nào hả ông? Nhân viên điện đài à?

— Thật là một chàng trai ra trò! Nhân tiện ông nói cho cháu rõ: mẹ nó là người U-kra-ni-a bọn chó Đức cũng đã bắt và đày ải bà ta... Chính cái lão Stolz đã làm việc đó.

— Ăng-đrây sống với ông à, ông? Tôi hỏi.

Bóng tối bao trùm tối đen cả căn nhà. Tí lửa ở đầu điếu thuốc hơi lóe sáng trong lòng bàn tay ông cụ. Ông cụ giao hẹn với tôi không được hỏi gì. Nhưng trước một cảnh tình nguy hiểm như thế này, tôi cần phải biết một chút gì chớ. Ông cụ giao trả vũ khí lại cho tôi, cái đó có nghĩa là ông cụ chấp nhận tôi là bạn chiến đấu của cụ...

Cụ hít điếu thuốc một hơi dài, làm đầu lửa đó ửng sáng cả cái cổ của cụ. Xong, cụ bảo:

— Ngày hôm nay, ông đã coi cháu hành động, coi như cháu đã trải qua một cuộc thi... mà không,

ba cuộc thi chớ, và ba cuộc thi đó, cháu đều đạt điểm tối ưu... (Bỗng ông cụ ngừng lại rồi khẽ hỏi) chờ xem, nghe thử coi cháu. Có phải có tiếng chèo khua không?.. Không phải, ông nghe lầm rồi... Ô! Giê-ni-át-ka con chim bồ câu bé bỏng của ngoại, ông phải thú nhận với cháu là: cái ngày, đúng hơn là cái đêm cháu đến, ông rất lo là người ta đưa đến cho ông một đứa con gái chẳng được tích sự gì, một đứa con gái tự do vô kỷ luật, cháu còn nhớ hôm đó không? Ông bảo cháu phải ở trong nhà, cháu chạy ra ngoài. Ông kêu cháu bảo đứng lại, cháu lại chạy vù đi tìm đồ lề của cháu. Lúc đó, ông nghĩ bụng: đúng là một con bé bị quỷ tha ma ám, một cái đầu khùng điên có thể làm tiêu ma hết công việc. Ông phải tước vũ khí của cháu và cạo trọc cháu là vì thế. Ông nghĩ vậy, phải không cháu. Cháu thấy đấy, suốt hai tuần liền, lão Stolz không dám bén mảng đến nhà ta nữa. Vì hắn sợ cháu mang chỉ rận của bịnh thương hàn lây cho hắn...

Chúng tôi trò chuyện với nhau ở ngay cửa ra vào được mở toang. Trời tạnh, tôi run lập cập, nhưng tinh thần tôi thì được thanh thản. Tôi không bao giờ quên cái đêm hôm ấy. Tôi sẵn sàng chết. Tôi hết sức mong sao trái lựu đạn của tôi xé vụn xác lão sĩ quan cao cấp Stolz và cả cái thằng bé đòi bọ đã bắt tôi phải nhảy...

Một lần nữa tôi hỏi:

— Anh Ăng-đrây nhân viên điện đài ở với ông như cháu vậy hả ông?

— Bộ cháu hóa điên rồi hả? Ông vừa mới khen cháu xong, vậy mà bây giờ cháu lại lò ra cái quái quỷ gì

thế ? Cháu không biết là nếu nó ở với ông khi bị lũ chó Đức tóm được, bộ bọn chó Đức để cho ông yên à ? Ồ! Không, không yên đâu. Chúng sẽ lùng sục tung lên hết. Rồi chúng tóm cổ luôn cả ông ngon ơ. Tốt hơn hết là cháu hãy suy nghĩ xem coi và cho ông biết: hiện giờ ông cháu ta đang chờ cái gì ở đây?

Ông cụ gần như lúc nào cũng thế. Về chuyện gì ông không bao giờ nói rạch ròi ra cả. Có phải ông cụ muốn tập tôi suy xét, lập luận hay sao ấy ? Hay là cụ đùa ? Tôi lặng thinh. Thế là cụ bảo:

— Còn ông, đã già rồi mà còn ngu xuẩn. Thật ra lúc ông kéo cái lão đại úy đó lên là ông muốn « lắc » nó. Khi nó sụp té xuống nước, ông bèn có ngay ý nghĩ đó: ông định chôm luôn con dấu tròn mới nhất của nó. Ông biết nó để con dấu trong cái hộp nhỏ. Đâu mà bỏ qua thời cơ được? Dưới nước, mà việc này thì dễ dàng thôi Thế là ông ra tay. Không phải ông lục túi nó lộ liễu đâu. Mượn cớ cứu nó, ông cố móc như lấy ra giùm để lấy đồ đạc trong túi của nó cho khỏi ướt... Chết nỗi! Chính rượu cô-nhắc hại ông. Rượu cô-nhắc Ru-ma-ni không đến nỗi nặng đến thế. Còn rượu nhôn, Quan Ngài Herr Stolz chỉ uống một tý thôi..., Rốt cuộc rồi có ma quỷ biết hắn uống bao nhiêu... Mà rồi nó xỉn, cháu có nghe nó la tướng lên ông là thằng ăn cắp, là ông móc túi nó. Và sau đó, cháu có còn nhớ việc gì xảy ra không?

— Thằng Hans chèo thuyền đến..., tôi nói.

— Coi kìa, coi kìa! Cô nữ mật vụ! Cháu có để ý gì không? Vì sao mà « ông ngoại » quýnh lên?

— Cái này là nhân mà cái kia là quả: lão sĩ quan kêu lên là ngoại móc túi lão, và lão sẽ sai lính đến bắt ông cháu mình.

— Ồ! Không phải vậy đâu. Điều nó kêu lên ấy à? Cứ coi như là cuốn theo chiều gió. Một gã say rượu muốn la gì cũng được. Còn người còn đầu óc tỉnh táo thì hành động êm ả thôi, điều nó để ý nó cứ găm trong bụng. Tại sao hắn nghi ông mà để lộ sự nghi ngờ đó? Một gã say rượu cứ la ỏm tỏi lên, nhưng rồi quên ngay... Cháu có nhớ chuyện gì sau đó, khi thằng Hans đến không!..

— Sau đó... tôi ấp úng... Cháu chả nhớ nữa... Sau đó thì... chúng nó ra về...

— Ồ! Vậy là cháu chả hiểu gì cả. Lão Stolz bèn nhận lỗi, nó xin ông tha thứ cho nó vì nó đã xúc phạm ông bằng lời lẽ dại dột. Chính vì lẽ đó mà ông đâm ra hoảng hốt. Cháu thử nghĩ xem: có bao giờ một ông chủ lại xin lỗi một thằng đầy tớ mà nó coi không bằng con chó không? Bây giờ, cháu đã hiểu chưa nào?

— Dạ thưa ông, cháu hiểu rồi ạ... Rồi sau đó?

— «Rồi sau đó» là thế nào à? Đó nghĩa là hắn chưa đến nỗi say, là đầu óc hắn còn tỉnh. Và nó tính bụng như vầy: ta trấn an lão già, ta vỗ về lão, ta nhận lỗi với lão, lão yên lòng đi ngủ. Thế là trong khi hai ông cháu ta hài lòng rằng mọi việc đã êm đẹp quá rồi, ông cháu ta cứ ngả lưng xuống ngáy cho thả sức trong nhà, thì giữa lúc đó, một chiếc thuyền chở

đây lính cứ êm ả đến gần nhà ta; và thế là ông cháu ta không trở tay kịp nữa.

Tôi cứ thế ngồi im nghe ông cụ nói, rồi bỗng tôi đâm ra hoảng hốt. Vậy mà ông cụ còn chờ gì nữa ?... Bọn lính tuần của Sở chỉ huy Đức sẽ ập đến ngay cho mà coi.

Tôi bèn nhảy cẫng lên:

— Ông ngoại Ti-mô-phê-i Vát-xi-li-ê-vích! Chúng ta phải chạy trốn thôi.

Ông cụ cả cười:

— Chạy trốn ở đâu bây giờ, hả cô cháu ngoại của ông? Chúng ta chạy trốn đến chỗ nào? Ở thế giới bên kia à? Nếu thế thì vẫn còn đủ chán thì giờ. Muốn trốn xuống nước, thì phải có tai nghe, Giê-ni-út-ka ạ. Còn trận trên mặt đất, cũng không được. Ta sẽ không đi thoát được xa đâu. Rốt cuộc rồi là ông cháu ta chỉ còn tin ở vận may: mong sao cho lão Stolz cho tan mối nghi ngờ nó trong gió. Thêm nữa, hắn gần bó với ông lắm: khi ông và nó đi chơi chung với nhau, nó cho phép ông nhiều thứ lắm. Nếu mà phải có đến một cuộc điều tra ông, thì bọn mật vụ sẽ phải kết án hắn nữa chớ... Giê-ni-út-ka, con! Con cứ bình tĩnh, ông cháu mình cứ chờ xem.

Gió lặn bớt, tiếng hú của nó dịu đi dần. Tôi nghe tim tôi đập liên hồi như tiếng trống ếch của các đội thiếu niên: mau lên, phải, mau lên! Mà mau lên cái gì mới được cơ chứ? Nếu xảy ra chiến đấu, sẽ là một cuộc chiến đấu không cân sức, chẳng về vang gì. Mà nếu có cách gì dàn xếp được với bọn chúng, thì lại

phải chịu cảnh sống thầm lặng nữa, sự sầu não, những thủ thuật để tiện, sự tàn bạo của những người này, sự khinh rẻ của những người khác.

Nước khua lách chách ở đâu đó, và từ đằng xa một giọng nói say rượu. Xổ ra một tràng chửi rủa tục tĩu. Giọng nói to đến nỗi cả làng đều nghe thấy.

Ông cụ đứng phắt lên, lắng tai nghe, vươn vai một cái, làm các khớp xương kêu răng rắc và ngáp dài.

— Ha, ha, ha, ông cụ cười lên, cháu ngoại của ông ơi! ông cháu mình không phải canh chừng nữa rồi. Đóng cửa lại và đi ngủ thôi. Hãy tha thứ cho cuộc đời và sự xuẩn ngốc của bè lũ phát-xít, đúng hơn là sự tham tàn vô cùng vô kể của chúng!

Ánh dương đã bắt đầu ló dạng. Gió đã lặng hẳn, tôi thấy như nước đã rút bớt.

Ông cụ đóng cửa, cài then và khóa lại. Rồi bảo tôi:

— Vào phòng ngủ đi, Giê-ni-út-ka. Để ông thay quần áo và sưởi ở ngoài lò này. Nếu cháu biết ông nhức xương nhức cốt đến dường nào! Cái tuổi già, thật chả hay hớm gì...

Lúc này, tôi thử tự phân tích về mình. Tại vì sao một con người lầm lạc và ở anh ta thức lên một tình quái lạ xấu xa? Cái gì đã chồng chất dần dần rồi bỗng nhiên bùng nổ? Sau đó người ta lại chán ngấy về con người mình.

Cũng như chuyện ông già ra lịnh cho tôi vào phòng, tôi để ông ấy ở lại đây. Tôi cũng rét run như ẹp

và đừng thiếu điều không vững. Thật ra thì tôi không bị ướt hết... Tốt hơn hết tôi đi ngủ một chút, nhưng người tôi rã rời. Tôi chờ một cuộc chiến đấu, tôi chờ đợi cái chết, vậy mà rồi mọi việc kết thúc êm re. Ở đâu đó, cách xa chừng vài ba đường phố, một gã say rượu nổi lên gào thét. Điều đó có dính dáng gì đến ông cháu tôi không? Và ông cụ, với tư cách thủ trưởng đã ra lịnh cho tôi: hết báo động. Tại sao vậy? Vừa trước đó ông và tôi chuyện trò với nhau thân thiết, và tôi mong ước quan hệ giữa tôi và ông sẽ bình thường. Ông cụ đã chẳng bảo tôi vừa trải qua cuộc thi là gì. Ba cuộc thi đó là thế nào nhỉ? Ông không nói gì nữa mà chuyển sang vấn đề khác. Có phải ông cụ hơi «mát» không, hay là thế nào chả biết nữa.

Tôi cảm thấy như tôi đang thở hào hển. Tâm hồn tôi sôi sục lên. Tôi dậm chân trong gian phòng tối om, vừa dậm chân vừa hét inh lên:

— Tôi không phải là con chó!

Từ ngoài bếp ông lại lên tiếng:

— Cháu làm sao vậy?

— Không làm sao cả, tôi trả lời.

— Cháu ra ngoài này, ông cháu mình uống trà.

— Cháu không cần trà của ông. Cháu không bao giờ uống trà cả.

Tuy nói vậy, tôi vẫn mò xuống bếp. Lúc nãy ông cụ đã thay quần áo. Ông nhìn tôi chòng chọc. Đôi mắt cụ như hai hòn than đỏ.

— Ngồi xuống đi, Ép-ghê-ni-a I-va-nô-va!

Nước mắt tôi muốn trào ra, nhưng tôi nén lại. Ông cụ nói lầm bầm trong mồm:

— Cháu muốn làm cái gì?

Không thể đừng được, tôi bảo bằng một giọng run run:

— Ông ngoại à, đồng chí Ti-mô-phê-i Vát-xi-li-ê-vít ạ! Làm sao khi thì ông tống những quả đấm vào mặt cháu, khi thì ông lại vuốt ve cháu. Cháu chưa đến nỗi là một con chó. Có phải cháu là đứa chẳng ra gì không? Cháu nghe lời ông, cháu làm theo tất cả, nhưng vì sao không tự giác? Và còn nữa, còn cái hơn nữa...

— Theo cháu, cái gì là cái hơn nữa?

— Ông cứ thử ra lệnh đi, và cháu sẽ lao vào làm nổ tung cả sở chỉ huy Đức. Và chừng đó...

— Chuyện đó ông đã nghe rồi. Từ miệng thằng Ăng-đrây... Và bây giờ đến lượt mày nữa.

— Thế thì đã làm sao?... Xin ông đừng làm cháu rối óc lên vì sự thiếu tin cậy của ông. Ông biết cả rồi, và cháu thì nóng như hơ. Tại sao phải như thế này, phải như thế kia, cháu không hiểu ra làm sao cả. Lúc nãy, ông bảo cháu vào phòng ngủ đi. Cháu là người máy hay sao? Cháu cứ bấm nút là giác ngủ đến với cháu liền à. Ông làm cho cháu hoang mang hết sức. Xin ông cứ giao cho cháu một trái lựu đạn đi... Tại sao bọn lính Hít-le không đến tóm ông cháu ta? Có lẽ chúng sẽ đến phải không?

— Không, chúng không đến nữa đâu! Cháu hãy

coi chuyện đó như chấm dứt. Cháu đừng làm ông hết chịu nổi. Cả ông nữa, ông đâu phải bằng sắt, ông đâu phải là người máy... Cháu ngồi xuống rồi à? Được— Ông cháu ta sẽ chuyện trò. Đồng chí nhân viên điện đài nầy, đồng chí hãy để ý xem: tôi đây, tôi cũng chán cái cảnh phải câm miệng hến.

Ngồi trước lò lửa đang cháy, chúng tôi uống trà từng hớp một. Trở lại trạng thái nhát nhúa, tôi ít hỏi chuyện, mặc dù trong bụng tôi muốn hỏi về rất nhiều vấn đề. Trước hết tôi muốn biết về cái chết của đồng chí nhân viên điện đài. Nhưng ông cụ lảng ra bằng chuyện xa chuyện gần.

Ông bắt đầu nói chuyện với tôi như sau:

— Nầy Giê-ni-út-ka Ếp-ghê-ni-út-ka, ôi! con người không đơn giản đâu. Chẳng hạn như cảnh ta đây thôi, những con người Xô-viết. Một số thì hãi sợ, có thể dám hành động một cách tuyệt vọng. Ít bản lãnh, ít kinh nghiệm... Có người khác thì ngần ngừ, họ cứ êm ru, hy vọng sống chờ thời trong vòng kiềm soát của bọn Đức. Một số thì quan hệ với bọn Đức, vì lẽ nầy lẽ khác ghi tên vào sở cảnh sát địch. Rồi đột nhiên... nhảy sang phe ta. Đám người đó, làm thế nào ông từ bỏ được. Cái thằng nát rượu hò hét lúc nãy đó, nó là một thằng cảnh sát làm việc cho Đức, có cái mõm như mõm chuột chù và có đôi mắt hung dữ. Bọn chó Đức thích những người có cặp mắt hung dữ... Từ nay về sau cháu hãy nhớ tên thằng gầy nhom có bộ tóc hoe hoe đó, nó tên là Sắc-kô. Cái thằng Sắc-kô nầy, gần như ông không chịu nổi nó, lại giúp ông lắm việc. Cháu còn nhớ cái đêm máy bay

ta thả dù cháu xuống đây không? Chính nó đã cứu cháu đó. Đáng lẽ ra nó không phải làm gì. Nó trông thấy chiếc dù và theo dõi. Nó thấy cháu cất giấu điện đài, túi lính của cháu. Nó lấy từ dưới thùng nuôi ong và đem cất giấu đồ của cháu vào chỗ an toàn. Có phải vậy không nào? Mà nó, nó là thằng lính cảnh sát làm việc cho bọn Đức. Nó thấy một con heo con ở nhà một người đàn bà hiền hậu, nó sung công con heo đó nạp cho bọn Đức. Nó có thể đánh đập người đàn bà đó lắm chớ. Nhưng không. Tóm lại, làm cho bọn Đức, nó chỉ muốn ra vẻ là sốt sắng với bọn chúng. À! Mà cả ông ngoại đây nầy chẳng hạn. Ông chẳng hành động như vậy là gì? Có khác chăng là thằng Sắc-kô cung cấp cho chúng nó heo, gà, còn ông thì cung cấp cá, rượu nhón, ông đi cặp kè với lão sĩ quan chỉ huy. May mà ông chưa đánh đập một ai trong dân mình...

Vừa họ vừa rên khẽ, ông già quấn một điếu thuốc. Còn tôi tôi cảm thấy băn khoăn vô cùng. Những điều ông cụ nói đều đúng cả, mà sao tôi thấy tim tôi se lại: rồi đây còn xảy ra chuyện gì nữa?

Ông cụ lắc đầu:

— Cháu lại lắng tai nghe ngóng à? Thôi, nghỉ đi. Bây giờ thì chúng nó không đến đâu. Cháu có về như không hiểu những điều ông vừa nói à? Cháu phải cố tập cho mau hiểu, điều đó quan trọng lắm đó... Nhân đây ông kể cho cháu nghe việc ông học tiếng Đức như thế nào. Khi ông đến nước của chúng, ông nghĩ phải làm sao đây, phải sớm thích nghi. Bọn chủ chuộng

những tù binh biết ý chúng, và những tù binh đó sẽ sống được dễ chịu hơn... Đây là chuyện trong chiến tranh trước tiểu đoàn Cô-zắc của ông thọc vào vùng phụ cận Konigberg. Trong thành phố nhỏ Ranscheu, ông bị vùi lấp dưới một ê đất do một quả bom tung lên. Ông tỉnh dậy trong một căn tiệm sau rào dây thép gai. Chúng bắt ông giao cho lão Frau von Ruthenberg, chủ một dinh cơ, đúng hơn là như một con mụ đàn bà tác đồ quái ác. Tên quản điền của lão đập gãy xương sống người bằng cây gậy dễ như chơi. Bọn ông — tù binh — là ông nói đám tù binh — bọn ông đào nhiều ao thả cá ở các bãi cỏ. Bây giờ cháu mới biết ông đã biết việc cá mú từ đâu rồi. Tên quản điền - Herr Segers, để ý ông biết lập lại lịnh của hắn và biết đúng ý của hắn. Nó liền chỉ định ông làm giám thị cho nó. Và ông làm cả thông ngôn cho binh lính của ta... Điều đó chắc không có gì mới lạ. Vì như cháu kể với ông, cha cháu cũng bị bắt làm tù binh, và gần chỗ đó. Hẳn cháu đã nghe cha cháu kể về đời tù binh bên Đức như thế nào rồi... Phần ông, ông có việc khác phải tính phải có lỗ tai thính, và phải biết sử dụng cái lưỡi của mình. Muốn vậy, phải học hỏi thôi....

— Nhưng cháu có tiếp xúc với người nào ở đây đâu?

— Im. Hãy nghe ông nói đã.

— Ông chưa kể xong chuyện Sắc-ka, ông Ti-mô-phê-i Vát-xi-li-ê-vích ạ.

— Đừng nói là Sắc-ka mà là Sắc-kô. Đừng có nhầm lẫn cháu ạ. Hắn không chịu sự nhầm lẫn đó đâu.

Nầy nhé... Nhà nó ngó sang chỗ ở của lão sĩ quan cao cấp. Với tư cách là một lính cảnh sát, cũng như ông, nó có giấy thông hành đi ra ngoài ban đêm. Nó có nhiệm vụ đi tuần tra ban đêm và rủ rê người ta cùng uống rượu cho say. Bằng cách đó nó lượm lặt tin tức cho bọn Đức. Những tin tức đó tất nhiên cánh ta cũng cần đến. Sống như nó không dễ dàng đâu... Điều nầy chỉ nói giữa ông cháu mình thôi nhé! Khi tên sĩ quan cao cấp đến nhà ông Sắc-kô phải theo dõi xem lão làm cái gì. Bọn Đức đều che kín hết các cửa sổ nhà ở, nhưng qua kẽ hở người ta vẫn nhìn thấy được là ngài sĩ quan đã tắt đèn và đi ngủ. Thế là Sắc-kô đi ra xa và bắt đầu la hét bằng giọng say rượu, hoặc là xổ ra một tràng lời nói tục tĩu như đêm qua. Và ông, thế là ông hiểu: mọi việc đều tốt lành, gu'e nasht chúc ông ngủ ngon, cứ ngơi đi... Cháu hiểu không, đó là một thứ ám hiệu.

— Lão Stolz có bao giờ điều lính đi buổi sáng không, ông?

— Cháu nói gì vậy? Buổi sáng, lão còn ngủ mà... Vả lại, lão dại gì mà báo động trong nhiều giờ sau một vụ nghiêm trọng đã qua là để cho người khác lục túi áo. Biết việc đó, bọn Đức không tha lão đâu. Bọn chúng sẽ hạch lão; «Làm sao mà đến nông nỗi đó, hở ngài sĩ quan cao cấp. Tại sao mà lôi thôi thế?» Cha, cha, cha! Phải trừng phạt ngài thôi. Phải đưa ngài đến mặt trận Xta-lin-grát hoặc đến vùng Mòz-đốc để cho ngài có dịp trổ tài lỗi lạc trong chiến đấu!... Không, hiện giờ ông phải làm tới với lão Herr Stolz mới được.

Rất có thể lão bắt đầu tìm cách giúp ta, nếu ta dựa đám lão.

Ông cụ xoa xoa hai bàn tay, ra vẻ hài lòng.

Hồi đầu, tôi ngỡ ông ngoại Ti-mô-phê-i có vẻ là một người dốt nát, không được học hành, giáo dục gì. Nhưng càng ngày tôi phải nhận ông là người rất tinh tế và có tài ứng biến.

Từ đêm hôm ấy, ông cụ đổi thái độ đối với tôi. Không biết theo ý ông cụ, ba cuộc thi tôi đạt kết quả tốt đến thế là ba cuộc thi về gì. Cuộc thứ nhất là tôi không cãi lại ngài sĩ quan Đức. Cuộc thứ hai là tôi chịu đựng tất cả mọi sự đối xử bất công của cả hai người và chịu cho ông cụ bạt tai mấy cái. Cuộc thứ ba, và cũng cuộc khó hơn cả, là cuộc trò chuyện với lão Herr Stolz: tôi đã trả lời những câu hỏi của lão sĩ quan cao cấp Đức như một đứa con gái tử tốn của một dân tộc biết phận mình, nhờ vậy mà sự vừa ý của một người ngoại quốc có trình độ là một niềm vinh dự lớn cho tôi.

— Giê-ni-út-ka! Cháu phải biết Ban chỉ huy Đức ở đây toàn là một lũ tâm ngầm tầm ngầm tham tàn và bẩn thỉu. Rồi đây ông sẽ tìm ra lý do nào đó để phái cháu đến đó. Ngày nào cháu đến chỗ ấy, cháu sẽ thấy những bức bản đồ rộng mênh mông có xếp loại tất cả đất đai của nhiều địa phương: tấm này là để trồng trọt, tấm kia thì tốt cho một loại công nghiệp, và khu vực thứ ba rất tốt để xây dựng một trung tâm điều dưỡng. Ở một số khu vực khác ghi trên các bản đồ là nơi hấp dẫn các cơ sở doanh nghiệp... tên họ

bọn nghiệp chủ. Nhưng nhìn vào đó, ông đề ý một điều: Chúng thay đổi luôn. Hôm nay điểm này là cơ sở cho doanh nghiệp này; mai lại là một doanh nghiệp khác. Vậy là chúng nó bàn luận, tranh cãi với nhau dữ lắm. Nhưng ông bảo: Cháu hãy chờ xem. Chúng ta sẽ xua chúng đi gậm cỏ tất.

Tôi ngẫm nghĩ một lúc rồi hỏi ông cụ:

— Ông có nói cái đó cho ai biết không?

— Nói với ai? Nói cái gì?

— Về những tấm bản đồ đó. Ông có báo cáo với cảnh ta là chúng nó dự định chia chác đất đai không?

Ông cụ nhìn tôi bằng đôi mắt ranh mãnh.

— Có thật là cháu không biết ông báo cáo với cảnh ta những gì à?

— Không phải vậy đâu. Cháu không hề biết ông báo cáo những gì.

— Không, ông chưa hề báo cáo về những tấm bản đồ của Stolz. Và để làm gì cơ chứ! Hai ông cháu ta phải lo toan những chuyện khác hẳn kia. Nơi nào những đội công tác bị một đánh sập một cây cầu, hay làm nổ một kho đạn dược, còn chuyện kia chỉ là giấc chiêm bao... Dù vậy, bọn sĩ quan chúng nó vẫn đánh lộn để giành giật đất đai, và bọn này đi tranh cướp của bọn khác. Chúng nó lúc nào cũng sẵn sàng bỏ túi hết. Theo chỗ ông biết chỉ riêng trong Ban chỉ huy ở đây có đến chức đại diện, có cách khác là nhân viên tình báo cho các doanh nghiệp Đức.

— Trong lĩnh vực đó, cũng có tình báo à ông?

— Tất nhiên.

Tôi bảo ông phải báo cáo một cái tin về việc đó, nhưng ông từ chối quầy quậy.

— Đừng xui dại, con gái ạ. Các vị sẽ chế giễu ông ngay.

Đi trước tình hình, tôi nói như vầy: cháu sẽ truyền tin báo cáo doanh nghiệp ở Sở chỉ huy. Đức cũng như các kế hoạch của Stolz. Ông cụ ngạc nhiên xiết bao khi tôi nhận được lời khen của Ban tham mưu gởi đến cho ông cụ. Ngay cả tôi, tôi cũng không nhận ra hết tầm quan trọng của những tin tình báo ấy.

Nhưng có điều lạ là: sau sự kiện ấy, có thể nói ông cụ như thăng cấp cho tôi, ông thường hỏi ý kiến và quan tâm hơn đến những ý kiến của tôi. Ông bảo với tôi:

— Nầy con gái của ta, con gái không phải là một đứa khờ khệch đâu. Mặc dù trông như một đứa bé buồn cười con gái biết công biết việc đó.

Lại còn một sự thay đổi, quan trọng hơn cả. Lúc nước vừa rút xuống, khi trời vừa giá lạnh và hanh khô. Ông cụ cho phép tôi được ra ngoài buôn làng để mở rộng tầm mắt.

— Đây là điều qui định như một điều luật cháu nhớ phải chấp hành chặt chẽ: Vì đấng thiêng liêng, cháu không được tham gia vào bất cứ việc gì nhé. Cả khi cháu thấy bọn chúng sát hại một người nào đó dẫu là người tốt nhất đời cháu cũng không được nghĩ đến việc cứu người đó hay kêu cứu giúp họ. Bọn chó Đức có kỷ

luậtsắt của chúng: nếu chúng tóm được một người nào, chúng không bao giờ làm nửa vời đâu. Ở Kút-chép-ka, chúng nó không có Sở mật vụ Gestapo, nhưng t ong tất cả các đơn vị và các Sở của chúng đều có b n đó. Bất luận ở kho hàng, ở đại đội của Sở chỉ huy, ở Sở cảnh sát địa phương, nơi nào cũng có tai mắt bọn chúng. Nếu chúng biết cháu tham gia vào một hoạt động nào đó, chúng tóm cháu ngay và giải cháu đến Ar-ma-via hay Krát-nô-đa để làm cho rõ trắng đen..Một ngày nào đó ông sẽ kể cho cháu nghe chuyện Ăng-đrây bị bắt... Không phải bây giờ đâu, mà đến lúc sắp kết thúc.

— Cái kết thúc nào hả ngoại? Tôi hỏi.

— Chỉ có một thứ kết thúc mà thôi. Cháu hãy ghi nhớ lời ông nói: bọn chúng sẽ xéo tất, không còn lâu la gì nữa đâu. Đến lúc đó, tất cả bè lũ thằng Stolz sẽ trở nên cực kỳ tàn ác. Cháu hãy trông chừng thân xác cháu, phải mở mắt mà coi cho kỹ!

... Tôi đi ra đường làng như một người sau một thời gian giam cầm hay sau một cơn bịnh dai dẳng; Tôi yếu một đến thế ư? Không, không phải là yếu đau mà một sự thiếu tự tin làm tê liệt các cử động của tôi, mặc dù tôi cố sức đi đứng thật thoải mái, nhưng tôi không làm được. Tuy ông cụ ra lịnh tôi không được xía vô bất kỳ chuyện gì của người khác nhưng vẫn bảo tôi mang theo túi áo một trái lựu đạn để phòng thân. Còn khẩu súng ngắn bé của tôi, tôi lén dắt theo mà không xin phép cụ. Tại sao vậy? Chuyện như thế này: Ông cụ nhìn thấy tôi lấy khẩu súng, nhưng ông cụ không nói năng gì. Cụ lại còn nghiêng nghiêng đầu nhìn

tôi như con gà mẹ nghiêng đầu nhìn con gà con mổ. Ít chi tôi đã sống dưới cánh che chở của cụ đã một tháng nay rồi...

... Tôi đọc lại cái tôi đã viết, và tôi nhận thấy những gì tôi đã viết không ăn khớp với nhau. Tôi xin giải thích điểm này: Tôi không được xía vô việc gì hết, nhưng nếu không có lối thoát, thì tôi phải đổi mạng mình bằng một giá đắt chừng nào tốt chừng ấy. Một mạng đổi lấy mạng của nhiều đứa chúng nó. Nếu có chuyện, khó mà trốn tránh được giữa một buôn làng mình không quen biết một ai. Nhưng nếu cần phải chiến đấu, điều đó tôi làm được, và tôi phải làm.

Tôi cần nói thêm điều này nữa, từ cái đêm nước lên vây hãm chúng tôi, và chúng tôi chờ địch đến đánh úp, ông cụ bị ướt sũng ít ra ba giờ đồng hồ, ông cụ ngã bịnh. Ông cụ không nằm, một ngày cũng không nhưng ông cụ ho rất dữ, ông cụ gầy rộc đi, hai tay run lẩy bẩy, lão đại úy cũng nhận thấy vậy, nên lão ít đi cùng với ông cụ để câu cá và vẽ bản đồ. Bọn Đức có tính hay khinh miệt và xa lánh người đau ốm. Dù vậy, lão Stolz không thể thiếu hẳn ông cụ được. Lão đến và tranh cãi việc gì đó với ông cụ, cãi dữ lắm, vừa cãi, vừa trông chừng thằng Hans có nghe thấy không.

Có một điều bí mật gì đó, nhưng lúc ấy, ông cụ không muốn cho tôi biết.

Trong bụng tôi cho là ông cụ sợ mình sẽ trở thành manh động. Tôi nghĩ không còn cách gì khác là tự mình tập dần dần để hành động độc lập. Tôi giả đò

không biết ông cụ đan ốm. Ban đêm, ông cụ cố nén để ho khẽ khẽ sợ tôi mất giấc ngủ. Đó là một bằng chứng cụ chăm sóc đến tôi, tôi hiểu điều đó... Nhưng khi cụ và lão Stolz thì thầm với nhau bằng tiếng Đức, máu tôi sôi lên, và tôi tức giận ông cụ không kém gì tôi tức giận tên Đức.

Một lần, lão Stolz đến nhà giữa lúc ông cụ sai tôi đi chợ. Tôi biết là họ hẹn hò với nhau như vậy. Thằng Hans ngỏ ý muốn đưa tôi đi nhưng lão sĩ quan không cho, và ra lịnh nó núp sau bụi cây để canh giới.

Dù có khờ khệch và thiếu kinh nghiệm, tôi hiểu được, là ông cụ đang tìm cách dỗ dành hai thằng chó Đức.

Điều tôi nghĩ hiện hiện ngay tức khắc.

... Một sáng chủ nhật, tôi đi ra chợ. Tôi đã biết đường. Ông cụ giao cho tôi mua một chục trứng, mua xong là về ngay. Nhưng ông cụ không đưa tiền. Tiền Nga, người ta không xài, vì bọn Đức cấm. Còn tiền mác Đức ông cụ không có. Vả lại, ở Kút-chép-ka, hầu không ai thấy mặt mũi nó. Nó chỉ thông dụng ở các thành phố lớn như Rốt-xtốp hay Ác-ma-via. Tôi đem theo một xâu củ hành và một cái hộp quẹt. Ông cụ tính hai món hàng đó có thể đổi lấy một chục trứng.

Tôi vừa đi vừa dòm ngó tứ phía. Tôi mặc chiếc áo vét dồn bông, đầu quấn hai chiếc khăn choàng. Ông cụ cột hai chéo khăn vào người tôi, như cột cho một đứa bé con. Tôi thấy bực bội quá, và vừa quẹo qua góc đường, tôi sửa khăn choàng lại theo kiểu nữ thanh.

Những hố bom và hố đạn pháo đầy ắp rác rưởi trên lề đường đi, (những đường đi gần đến chợ đường nào cũng có lề). Từ sau cửa kiếng các nhà còn có người ở, thiên hạ nhìn tôi đi ngang qua. Chắc hẳn họ biết tôi là ai. Hoặc có khi tôi cảm thấy như vậy, không biết nữa. Không, tôi quả quyết là họ biết. Tôi quên kể việc này: mặc dù đường nhà chúng tôi coi như là xa trung tâm của xã, nhưng nhiều người cố tình mò đến xem tôi có nháng ra sân để nhìn mặt con cháu ngoại của lão Nga gian Ti-mô-phê-i. Trên đường đi ra chợ, mấy lần bọn trẻ con ném đá vào tôi. Và tôi, tôi nín khe nhịn nhục. Không thể thì còn biết làm thế nào? chả lẽ tôi rút khẩu súng ngắn của tôi ra bắn mấy phát chỉ thiên trên đầu chúng à? Không được. Ông cụ đã từng bảo tôi: Mình phải vui mừng khi người ta nhổ vào mặt mình. «Ông là một lão Nga gian, còn cháu là một con Nga gian mén». Biết vậy, nhưng tôi không lòng dạ nào mà mừng vui được. Tôi muốn bỏ chạy, chạy trốn thật lẹ. Trốn ở đâu? tôi không biết. Tôi chỉ biết một điều: Thà rằng bọn địch giết chết tôi như giết một đoàn viên Kom-xô-môn còn hơn là người mình giết tôi như giết một con chó ghẻ Đức.

Trung đội của sở chỉ huy diễu hành qua với bước đi nặng trĩu. Áo choàng màu xanh lá cây, mũ ca-lô, giày bốt ngắn rộng rinh. Mặt bọn lính có vẻ ủ ê, không còn sinh khí gì cả. Sau khi ông cụ tin cậy tôi rồi, ông giảng giải cho tôi một đôi điều. Ông từng bảo:

—Giê-ni-út-ka, cháu nghe ông đây. Cháu không cần nhìn ngó bọn lính làm gì. Bọn chúng không có giá trị

gì đối với công việc của ông cháu mình. Bọn mang súng trường là đơn vị của Sở chỉ huy. Bọn lính dự bị thì mang súng tiểu liên. Bọn đó, chúng cũng điều đi diễu hành ngoài đường, vì có một tiểu đoàn đóng ở vùng phụ cận. Bọn mặc áo khoác màu sậm là các đơn vị bảo vệ của S.D. Bọn này, chả mấy khi cháu gặp được. Theo chỗ ông biết chúng nó đóng ở phía sau đường xe lửa, để canh giữ kho vũ khí đạn dược không lồ và các phụ tùng thay thế. Có giấy thông hành của Sở cảnh sát cũng không thể vào đó được. Chúng sẽ quét một loạt tiểu liên bất kỳ ai, không chừa một ai hết, dù là đàn ông, đàn bà hay trẻ con. Biết bao lần, ông yêu cầu cánh ta cho máy bay đến giội bom xuống đó, nhưng họ bảo : lúc này chưa đến lúc.

Trong chợ, những bàn dài kê thành hàng thẳng, người sở tại bán đồ hàng bông, hay nói đúng là họ đổi chác với đủ thứ hàng tạp phẩm của những người thành thị tản cư ở đây. Có nơi, có hàng đống thùng dưa cải muối và dưa leo muối. Có mấy xe bò khoai tây và củ cải đỏ. Ở các kệ hàng bán sữa, có nhiều lọ kem tươi, sữa tươi, sữa nấu chín. Vậy là những người này chưa đến nỗi tán gia bại sản hẳn, họ còn có bò cái. Cả chợ chỉ có vài ba bà đàn bà bán trứng gà. Trong đám người đi mua ở chợ, người ta chỉ thấy có cánh đàn bà. Không có đến một người đàn ông, con trai cũng không. Điều khiến cho người ta chú ý là phiên chợ vô cùng lặng lẽ. Những bà đàn bà Cô-zắc vốn dĩ ầm ĩ cũng chỉ thì thầm nói khẽ với nhau.

Tôi cầm lo le cái hộp quẹt cho mọi người dễ

trông thấy, xâu củ hành đeo lủng lẳng trước ngực, nhưng không một ai gọi tôi đến để hỏi mua, cũng không một ai hỏi giá hỏi cả gì hết. Mặc dù cả chợ, ngoài tôi ra không có người nào bán củ hành. Tôi không hiểu tại sao. Có phải ở đây, người ta ít trồng nó hay là tại bọn Đức cướp lấy hết.

Tôi đi chầm chậm giữa các dãy hàng. Cả những bà thành thị có tuổi tràn theo đường đi mời khách mua quần áo, áo săng đai, mũ bônê. Một bà trong đám đó, dáng người mảnh dẻ, có vẻ một bà trí thức, không mang túi giỏ mà chỉ cầm cái ví.

Bỗng nhiên tôi thấy bọn cảnh sát mặc áo choàng chạy sộc tới. Thật ra chúng không phải chạy mà bước nhanh chân, vừa đi vừa ném vào mọi người những cái nhìn chớp nhoáng và soi mói. Dẫn đầu là một tay đàn ông vẻ đón hậu, nhỏ người, dáng nhanh nhẹn, có đôi mắt chuột. Đôi mắt như của người say rượu đó nhìn kỹ mọi người từ đầu đến chân. Xem chừng hắn sẽ bắt người đàn bà cầm ví liền bây giờ cũng nên. Hắn chỉ đẩy bà ta một cái rồi đi thẳng đến tôi.

— Hộp quẹt này ở đâu ra? Hắn hỏi tôi.

Tôi thản nhiên trả lời:

— Tôi mang từ Rốt-xtốp về đây. Cách nay một tháng.

— Mày ở đâu?

— Tôi ở với ông ngoại tôi, cụ Ti-mô-phê-i.

Những thằng cảnh sát khác mon men đến gần chỗ tôi. Một thằng trong bọn, trẻ, to lớn con, với cái lon đeo ở tay áo,

Tên cảnh sát nhỏ con, tên vừa hạch hỏi tôi, vội vàng giật lấy cái hộp quẹt từ tay tôi, rồi lục soát, sờ sẫm khắp người tôi. Nó thọc tay vào cả túi áo trong của tôi, nơi tôi cất trái lựu đạn. Tay nó dừng một hồi trong túi áo đó, rồi rút ra... bàn tay không.

Tôi lắp bắp đôi môi hầu như bị tê liệt:

— Ông cảnh sát! Ông cảnh sát...

— Khép kín túi mày lại, con cào cào con ạ! Lúc nào người ta lục soát mày, nhớ im mồm nghen.

Và hắn vừa cười hề hề vừa bảo với đồng bọn:

— Ông cụ già Ti-mô-phê-i có con cháu ngoại gái ngớ ngẩn thế nào ấy!... Ha,. ha... ha...! Thôi được, tao cho mày đi. Mà chỉ được bán củ hành thôi đấy! Còn hộp quẹt là cấm tuyệt. Biết chưa?

Thế là êm, tên cảnh sát nhỏ người bỏ đi, bọn kia lục tục đi theo hắn.

Lúc bấy giờ, theo lời tả của ông ngoại tôi, tôi mới biết hắn chính là Sắc-kô. Hắn xông đến tôi trước, để bọn kia không được động tới người tôi... Và chắc chắn chính hắn cố ý cứu người đàn bà trí thức lúc nãy và đánh lạc hướng cho lũ cảnh sát không chú ý tới.

Mặc dù tôi muốn chuồn ngay, nhưng tôi thấy là không nên bỏ đi liền lúc đó. Trong lúc ấy, người đàn bà kia biến mất. Dáng vẻ tỉnh khô, bà ta chắc là một tay tình báo sừng sỏ.

Tôi tự hỏi: rút ra được bài học gì ở phiên chợ buổi sáng đó?—Khối bài học. Trước hết tôi đã thoát

ra được một tình huống thử thách hốc búa. tôi không làm lộ Sắc-kô.

Ngay buổi chiều hôm đó, người đàn bà cầm vị đến gần cổng nhà chúng tôi. Khi trông thấy tôi, bà nói:

— Đếm tôi.

Đó là mật khẩu. Tôi trả lời bằng mã khẩu liên lạc:

— Và cái đó làm đau đầu.

Bà ta đi xe lửa từ Krát-nô-đa để lén đến gặp lão Stolz. Trong khi chờ đợi cuộc gặp gỡ đó, bà khách vừa uống trà vừa nói chuyện thì thầm với ông ngoại tôi. Rồi bà gọi tôi:

— Giê-ni-a này! Tôi nhận thấy em không phải là một cô bé khờ dại tí nào đâu. Em nắm bắt và xử lý mọi việc rất nhanh nhạy... Nhưng có điều này em cần phải hiểu: có những đơn vị lính phát-xít chỉ chuyên cướp bóc. Và chúng cướp lấy những gì của ta có giá trị ở các cơ sở khoa học—bảo tàng, nhà máy, trạm kỹ thuật nông nghiệp. Trong chiến tranh này, có một lĩnh vực khác, lĩnh vực kinh tế, dân sự. Chúng hoạt động trên những vùng đất của ta được công bố là vùng đất phía sau. Chúng tin rằng một sớm một chiều, thành phố Xta-lin-grát sẽ rơi vào tay chúng, những Bộ trưởng chính của Đức vội vàng tuyên bố vùng đất Krát-nô-đa là vùng đất phía sau giao cho bọn dân sự quản lý chứ không phải giao cho bọn nhà binh. Rồi đây tình hình sẽ khác đi và cái cơ quan quyền lực chính là cái Gebi. ekommissariat, cái Sở Hiến binh là chính nơi tôi đang làm việc... Cô giáo trong ngành học chính... Rồi đây một nhóm tư bản thế lực, trong đó có ông giả của tay

Stolz sẽ từ Krát-nô-đa đến đây để tham gia vào việc chia đất đai của vùng này. Đó là một đám người có nhiều thế lực, chính vì họ mà thiên hạ gây ra chiến tranh này. Nhưng Ban chỉ huy quân sự lại hãm lòng tham lam của bọn họ lại: bọn tướng lĩnh chúng nó chẳng dại dột tí nào. Chúng nó cũng muốn làm giàu. Bề ngoài, xem như mọi việc đều êm ả, nhưng bên trong chúng nó cấu xé nhau dữ lắm. Chính bức điện đài của em giúp chúng tôi nắm được vấn đề này. Một khi trở lại Krát-nô-đa, tôi sẽ đến nói chuyện trước tiên với lão già Stolz—cha mà tôi đã chiếm được lòng tin. Khi lão ta biết tôi đến đây với các chương trình Đức—hóa trường học, lão đã gọi điện cho con lão ở đây bảo giao cho tôi chuyển về cho lão bản đồ đất đai là thứ cần thiết cho cha con lão kinh doanh. Cụ Ti-mô-phê-i Vát-xi-li-ê-vich ạ! Rồi đây nhà cụ sẽ làm trạm thường trực bí mật cho công cuộc khảo sát kinh doanh của bọn tư bản Đức, trong số đó có gia đình nhà lão Stolz mà xin báo để cụ biết, gia đình đó không phải là người cuối cùng.

Lần ấy, tôi không hiểu hết về những điều bà nói. Nhưng ghi nhớ những lời ấy. Bao nhiêu năm đã trôi qua từ đó, vậy mà tôi vẫn còn nghe mãi giọng nói của « bà giáo ». Rất trầm tĩnh, bà trình bày mọi việc, rõ ràng như một bà giáo giảng bài ở lớp học. Tôi có cảm tưởng là tôi đang ngồi trước bàn học, có điều là ở một lớp học cao cấp mà tôi đã vào vì nhầm lẫn. Tôi mãi thán phục bà khiến tôi không nắm được hết những gì bà nói, bà đi đứng xử sự một cách thoải mái lạ lùng, dường như trong người bà, bà đã dự trữ sẵn

những phương thức kỳ diệu để chống chọi lại bất kỳ biểm nguy nào. Khi bà trình bày, tôi bắt gặp cái nhìn của «ông ngoại» tôi nhìn vào tôi. Cái nhìn ấy như có ý muốn nói không biết con bé cháu này có hiểu được không. Phần ông, ông khôngtim cách gây ấn tượng tốt về mình, mà cố gắng tìm hiểu sâu sự việc. Bỗng nhiên ông bảo:

— Về các hoạt động kinh doanh, tôi thú thật là tôi coi thường nó. Tôi nhận chân là: cái cốt tủy của giai cấp đóng vai trò chính, nếu tôi hiểu đúng hết lời bà nói. Tên quan ba đại diện cho doanh nghiệp của gia đình hắn bị bạc triệu thu hút. Đây là một miếng ngon phải không nào? Hắn mơ ước khai thác, kinh doanh nghề cá, và bọn tôi cố gắng nắm cho được hắn. Hết chỗ nhìn, ông cụ nhìn về phía tôi. Tôi cho là cụ nói cốt để tôi nghe, cụ cố giúp tôi nắm được cái cốt lõi của vấn đề. Sau cùng cụ quay sang bảo «bà giáo»:

— «Bà có thấy là đã đến lúc bà cần gặp hắn ta chưa?»

— Chưa vội, cụ Ti-mô-phê-i Vát-xi-li-ê-vích ạ. Nhiệm vụ của ta là kích động lòng tham lam của gia đình nhà Stolz; là làm sao cho hắn thấy khu đất tốt nhất để cho chúng lập cơ ngơi ở bên kia đường xe lửa, chỗ kho vũ khí đạn dược mà các đồng chí đã báo cho biết bằng điện đài... Rất cần phải đột nhập vào đó. Chúng tôi có thể điều máy bay đến ném bom từ lâu rồi. Nhưng ban tham mưu dự định bao vây để đánh chiếm nó. Dĩ nhiên là ta phải biết nó chứa

những gì có giá trị lớn. Chúng ta cần phải làm sáng tỏ chúng nó, đưa vào đồ vào đó những thứ gì và càng sớm càng tốt!

Đó là câu chuyện diễn ra đúng đến lúc trước khi lão Stolz đến. Bỗng ông cụ kêu lên, và đôi mắt cụ bừng lên:

— Cháu phải biết điều này, Giê-ni-út-ka nhé! Bọn Đức đã tiến tới sông Vôn-ga rồi, chúng nó xông đến vùng mỏ dầu Ba-ku. Nhưng chúng ta đã biết là: cuộc phản kích của chúng ta sắp mở màn. Chúng ta đã dự liệu cái gì phải đánh nổ bỏ, cái gì chúng ta sẽ bao vây và cứu nguy!

Sau khi nói những lời đó, ông cụ ho rất dữ. Ông gập đôi người lại và đưa tay lên ôm ngực. Nhưng cụ liền đứng thẳng người lên. Ông bảo:

— Tại hút thuốc đó. Không còn loại thuốc của Giê-ni-út-ka, ông phải hút thứ thuốc dở trước kia đó.

Đến giờ tôi vẫn còn nhớ rành rành điều đập mạnh vào tôi trên hết lúc bấy giờ. Làm sao một người đàn bà nhỏ nhắn, bề ngoài không có gì nổi bật hết mà có thể chiếm được lòng tin của một tên nghiệp chủ kếch sù? Làm sao mà bọn tư bản ấy có thể nói với bà những việc còn giấu cả với người thân cận của chúng? Hơn thế nữa, chúng còn phái bà đi làm một nhiệm vụ mật. Lão cứ gọi tên quan ba con lão về Krát-nô-đa có phải đơn giản hơn không? cha con gặp nhau tha hồ mà hàn huyên thoải mái, như thế có hơn không? có lẽ công việc không thể đơn giản như tôi nghĩ.

Chính tai tôi nghe: «bà giáo» này biết rõ nội dung điện tôi đánh và bà hành động, kế tục công việc do chúng tôi khởi xướng... Một mặt, tôi thèm muốn làm công việc quan trọng đó, mặt khác, tôi rất tiếc là tôi không có quyền hỏi. Chưa phải hết đâu. Tôi còn muốn biết trước người khác có cái gì phía sau nhà ga, và những kho tàng tối mật đó là những kho gì? Tôi không hiểu vì sao tôi có ý định đó, tôi nói cách gì để thuyết phục ông cụ và người đàn bà ấy giao tôi đi đến đó, nếu cần ngay lúc ấy cũng được. Tôi bảo:

— Tôi sẽ trườn rào dưới rào dây thép gai, tôi lẩn trốn trong một góc nào đó hay trong một bụi cây rậm, ba ngày liền không ăn uống gì cũng chịu nổi.

— Nghe đây, cô gái. Cô em quả là một cô bé rõ nguy hiểm, bà giáo vừa bảo vừa nẻm về phía tôi một cái nhìn nghiêm khắc. Em là một nhân viên điều hành điện đài, phải không nào? Nếu như em định, em trườn vào đó và nếu em bị địch tóm đi thì còn ai để báo tin cho ban tham mưu biết chiến tích của em, một chiến tích em ham muốn hết sức, theo như tôi nhận thấy?

Tôi cười, rồi không cần suy nghĩ, tôi buông luôn lời này:

— Bà hỏi ai à? Ông ngoại Ti-mô-phê-i của cháu chứ còn ai nữa. Ông đã chẳng nắm được việc cháu bay đến đây là gì? chắc chắn ở đâu đó phải có cái đài dự phòng.

Ông cụ đập mạnh tay lên bàn, la to:

— Im mồm đi, con điên! Vậy mà xưng mình là người lính đỏ... Thôi, ông cóc tín nhiệm mày chút nào nữa.

Nhưng rồi ông cụ cười tủm tỉm dưới bộ râu của cụ, mà tưởng là tôi không thấy.

— Thế đấy! cụ kết luận trong tiếng thở dài! Ăng-đrây đã chết rồi, vì liều lĩnh... Bây giờ đến lượt con bé dại dột này lại bốc lên nữa rồi. Ôi! đám trẻ bây giờ, đám trẻ bây giờ!

... Stolz đến đây để gặp «bà giáo». Tôi đứng rình xem. Hắn ta không ở lâu, đến một lúc rồi vội vã ra về. Hắn vừa đi thì Sắc-kô đến. Tôi là người đầu tiên nhìn hắn qua hàng rào. Tôi chạy vào nhà báo cho mọi người biết. Nhưng không ai ngạc nhiên. Người đàn bà trấn an tôi:

— Chính tôi cũng đã đến nhà hắn.

Đúng là từ việc tệ hại này đến việc tệ hại khác!

Tôi nghĩ bụng: «Cái thằng vô tích sự này thò mũi đến khắp nơi khắp chốn».

Trong lúc Sắc-kô lên vào vuông nhà, «bà giáo» nói thì thầm với chúng tôi với ông ngoại và với tôi— rằng Stolz đã đưa cho bà tất cả các bản vẽ của hắn. Bà còn nói thêm:

— Khu đất nhà kho làm cho lão Stolz mê ghê lắm... Bà không thể nói gì thêm được. Sắc-kô đang gõ cửa. Bà cầm chiếc ví và hai người leo qua kẽ trống của hàng rào đi đến nhà nó.

Tôi ngờ trong vụ này có những tình huống đặc biệt. Sắc-kô không đến nhà chúng tôi từ đường cái. Nó tránh mặt bà hàng xóm chúng tôi, chắc hẳn là như vậy. Nhưng tại sao một người của ta, một mật viên của Krát-nô-đa lại bắt liên lạc với một thằng như nó?

Đối với tôi, việc đó rối rắm quá. Tôi không thể tự giải thích được về gã Sắc-kô, nó giúp ông cụ, điều đó không còn gì nghi ngờ nữa. Hai phen nó đã cứu thoát tôi. Nhưng tôi biết: ngay ông cụ cũng có gì ngờ vực nó. Sắc-kô lần như con chạch. Nhưng cũng có thể ta nghĩ lầm. Thôi chuyện này cứ để đó đã, tôi sẽ nói sau.

Sáng hôm sau, «bà giáo» đến sở chỉ huy cùng với Sắc-kô. Chính mắt tôi trông thấy, khi ông cụ đi ra làng, lần này là để «dạo chơi». Từ Sở chỉ huy, «bà giáo» có lão quan ba và nhiều sĩ quan khác cùng theo ra đi trên một chiếc xe ca khoảng hai giờ sau. Chúng để bà lên trước tiên và chính lão quan ba tự tay mở cửa xe. Thật là một cung cách lạ lùng quá!

Về đến nhà, tôi hỏi ngay ông cụ:

— Như thế là thế nào hả ông? Bà ấy vừa làm nhân viên tình báo cho bọn nghiệp chủ Đức, vừa lại là một chiến sĩ mật Xô viết chúng ta à? Cụ Ti-mô-phê-i Vát-xi-li-ê-vích ơi! Việc ấy là như thế nào?

— Mày lại muốn biết nhiều chuyện rồi đó, Giê-ni-út-ka ạ! Thôi được, tao sẽ nói cho mày một việc đơn giản như thế này. Cha mẹ chúa là công nhân và

nông dân phải không nào? Bởi vậy cháu không thể nào hiểu được thế nào là tài sản và bọn tư sản có thể làm những gì vì cái tài sản đó. Cháu có thể tưởng tượng được một đường xe lửa dài hàng ngàn véc-tơ(+) thuộc về của cháu và của ông không? Nhưng ở nước Đức bây giờ cũng như ở nước ta trước kia, đường xe lửa thuộc về của tư bản tư nhân. Như vậy, bây giờ, cháu hãy nghĩ thử coi thằng tư sản sẵn sàng làm những gì để có thể chiếm lấy một đường xe lửa! Về đất đai cũng vậy. Bọn nhà thằng Stolz muốn chiếm đất đai vùng này. Rồi cháu sẽ thấy: hắn sẽ có thể kiếm giấy phép cho hắn và cho cả ông để thâm nhập vào vùng cấm địa, nơi các nhà kho đó. Nếu hắn không xin được ở đây, hắn sẽ đi xin ở Bộ chỉ huy quân đoàn hay Bộ chỉ huy tiền phương, rồi hắn sẽ đạt đấy!

Nói xong, ông cụ lại cười tủm tỉm rồi nói tiếp:

—Này! Giê-ni-út-ka! Ông sẽ nói cho cháu biết một chuyện, một tin tức quan trọng hơn, vào loại khác. Hãng thông tin Xô-viết vừa báo là quân ta đã chuyển sang thế phản công ở khu vực thành phố Xta-lin-grát. Quân Hít-le bị giết 14 ngàn tên, 13 ngàn bị bắt làm tù binh. Đó là sự khởi đầu—điều ông đã nói trước với cháu cách nay khoảng hai tuần, cháu có nhớ không nào?

Hôm đó là ngày 22-11. Tôi không bao giờ quên cái ngày ấy. Ngay giữa ban ngày, một giờ sau cuộc

(+) Véctơ = 1km067 (đơn vị đo lường của Nga)

chuyện trò của ông chấn tôi, một trung đội lính của Ban chỉ huy tổ chức một cuộc lùng sục nhà chúng tôi.

Chúng tôi không kháng cự, không nổ súng và cũng không ném lựu đạn.

Cuộc khám xét diễn ra êm ả.

Bảy tên lính do một sĩ quan cầm đầu chạy xộc vào rào vì, lưỡi lê tuốt trần cắm trên nòng súng. Năm tên lục lọi ở sân và vườn rau, hai tên còn lại vào thẳng trong nhà và bắt đầu đánh hơi. Y hệt như chó đánh hơi, hếch to lỗ mũi ra và hít hít không khí. Mùi cá hấp dẫn chúng và thoạt tiên chúng lấy nhét đầy túi xắc. Lính trên của chúng cấm bọn lính không được đánh bắt cá và giết cá bằng chất nổ. Chỉ có bọn sĩ quan mới được phép làm. Ông ngoại Ti-mô-phê-i đem đến cấp cho bọn sĩ quan Đức, trước hết cho ông trợ lý của tư lịnh trưởng, ngài Stolz — những cá ông ngoại đánh bắt được.

Sáng hôm ấy, như các bạn đã biết, ngài Stolz đã lên xe đi vắng, và trong lúc vắng ngài, ông tư lịnh trưởng bèn cầm dây cương. Như vậy là thế nào? Không lẽ người trợ lý lại có quyền hơn cả ngài tư lịnh trưởng à?— Đúng như vậy đó. Bởi vì ông trợ lý thì giàu biệt vụt, người chỉ huy trưởng chỉ là con cái một gia đình tiểu công chức, nên hắn chỉ mong được giàu có bằng tay người phó của mình.

Lại giữa lúc ấy, có một bức điện đánh đến làm cả sở chỉ huy Đức náo động cả lên. Khoảng hai giờ những tiếng kêu la, những tiếng hò hét ầm ĩ, những

tiếng khóc than kể lể vang dậy khắp xóm làng. Ông cụ hiểu ngay là bọn lính đi cướp nốt số lương thực thực phẩm cuối cùng của dân làng gom góp cất giấu để dộ nhật. Quả đúng như thế.

Bọn lính lấy báng súng nện những bà nội trợ chống chọi lại chúng không cho chúng bắt gà vịt của họ, nếu họ khóc hoặc kêu lên, chúng xáng cho họ những bốp tay và chúng trói gô cả các bà la ầm ĩ quá!

Thấy cảnh ấy, tôi hoảng hốt, toan kêu lên, nhưng ông già bắt tôi im.

— Cháu phải tỏ ra là một đứa con gái thật ngoan ngoãn. Nào, chào đi!

Ông cụ còn thì giờ bảo với tôi như thế trong lúc bọn lính vơ vét bên nhà hàng xóm. Tôi lo ngại nhất về cái điện đài. Tôi đề nghị đem giấu chỗ an toàn hơn, nhưng ông cụ không nghe, ông cụ ra lịnh tôi :

— Cứ để nguyên như cũ.

Tôi nhắc ông cụ chỗ giấu plát-tíc, mìn và chiếc dù ở đống khoai tây ; — ông đã lấy ra chưa ? Tôi hỏi.

— Đừng lo ngại gì cả, Giê-ni-út-ka, ông sẽ xuống đó ngay bây giờ đây. Cái gì cần là đã lấy và đưa đi từ lâu rồi, như ông đã tính.. Nhưng ông lại nhét vô đó một thứ mà chắc chắn chúng nó rất khoái...

Ông nói điều đó bằng một giọng bí ẩn. Tôi nghĩ bụng : Chắc ông cụ gài bẫy bọn giặc Đức đây.

Và bọn lính chúng nó ở đây rồi. Như tôi đã nói, có hai đứa bọn chúng vào đây. Toàn những thằng lạ,

ông cụ không biết mặt chúng. Bởi vì lính của trung đội Sở chỉ huy hàng tháng đều đổi đi. Đó là chủ trương của bọn phát-xít. Chúng không muốn lính của chúng ở lâu một chỗ, sợ quen với dân địa phương. Tôi tưởng lần này thằng Hans chắc phải đến lùng sục nhà chúng tôi, nhưng sau này tôi mới biết bọn chỉ huy đã đưa nó ra mặt trận từ lâu, vì nó còn trẻ... Hai tay vào lục soát nhà chúng tôi, một thằng là một sĩ quan có tuổi và một thằng lính trơn ở lứa trung niên. Chúng không ngờ ông cụ lại nói chuyện với nó bằng tiếng Đức. Ông bày ra trên bàn trước mặt chúng tất cả cá có trong nhà : cả một đống to tướng. Ông mời chúng nó rượu nhôn, nhưng tên sĩ quan cau mày, ý nói là lúc đang làm việc, nó không uống rượu.

— Vậy thì lấy cá đi !

Điều lý thú là mỗi khi nói với chúng lời gì bằng tiếng Đức, ông cụ lại lặp lại câu ấy bằng tiếng Nga. Cốt là để cho tôi nắm được. Ông cụ trình với nó các loại giấy tờ cảnh sát của ông, nhưng lão sĩ quan bảo là lịnh khám xét này buộc phải khám xét tất cả các người Nga, không trừ một ai. Thật quả, chúng không lục soát kỹ lưỡng lắm. Chúng cố lục lấy lương thực thực phẩm. Tự tay ông cụ đẩy cái phảng ra, mở đường xuống hầm và đẩy tôi đi trước để soi đèn. Cả hai thằng đều leo xuống và ra lịnh cho ông cụ khuân ra mấy bao bột mì. Tôi để ý thấy một tháng nay ông cụ đã xuống sức. Dưới sức nặng của bao bột, ông lên cơn ho dữ dội. Ông loạng choạng quá đỗi khiến tôi sợ ông đến té mất. Nhưng tên sĩ quan giục ông :

— Mau lên! Mau lên!

Sau khi lấy ra hết khoai tây và củ hành dự trữ của chúng tôi, chúng nó bèn dồn khoai tây vào những chiếc túi to, khoai tây của chúng tôi là khoai loại tốt, to củ và sạch bóng. Ông cụ xin với bọn chúng chừa lại một ít, nhưng tên sĩ quan không nghe. Để lấy khoai tây cho dễ, hắn hạ tấm bửng chắn xuống và cả hai thằng, chúng dọn sạch sành sanh bằng cái vá xúc. Chúng nó bắt đầu xúc ở một đậu, thế là khoai cứ thế đổ xuống từ từ cái khoang có cái rào chắn bằng cói. Bỗng tôi thấy tên sĩ quan nhấc từ đất lên một miếng ván. Vậy các bạn nghĩ thế nào? Hắn ông ngoại Ti-mô-phê-i của tôi lú lẫn rồi còn gì nữa. Ông đã đoán chắc với tôi rằng không còn thứ gì ở chỗ đó hết, thế mà tên sĩ quan rút ra bộ quần áo lính dù của tôi. Chiếc dù, cái mũ lính dù không còn ở đó. Nhưng ông cụ còn để lại đó bộ quần áo, nó bẩn thỉu, nó nhàu nát hết, nhưng đó vẫn là bộ quần áo lính dù.

Tên sĩ quan cầm lên coi, xem xét. Đôi mày nó cau lại, vẻ mặt nó hăm dọa, nó hỏi:

— Cái gì thế này?

Ông cụ trả lời một cách điềm tĩnh, bằng giọng nói buồn buồn:

— Một bộ quần áo thiếu nhi, của cháu nội trai tôi. *Enkel Kinder*, cháu nội trai bé bỏng của tôi nó mặc bộ đồ này để lao động.

Tên sĩ quan lấy tay cầm bộ đồ lên coi, kéo doãn ra và nhận ra đó là bộ đồ trẻ con thật. Hắn không mảy may để ý nhìn tôi.

Và đột nhiên ông ngoại tôi cầm một vạt áo đầy bụi bặm đưa lên môi. Ông hôn hít vạt áo và khóc rưng rức.

— *Der Funge starb an typhus*, thằng bé bị chết về bịnh thương hàn. Phải thấy tướng bộ thằng sĩ quan lúc bấy giờ: nó quăng bộ đồ ra xa, nhe răng ra, co chân đá cái bao đầy ních khoai tây.

— *Kartoffel nein*. Không được, cái này không được, thôi chúng ta đi Schnell, nhanh lên! Hắn vừa bảo ông cụ vừa bảo tên thuộc hạ của hắn.

Chúng nó phóng từ hầm lên trên, lanh lẹ như con mèo, suýt nữa bị gãy cẳng. Dù vậy chúng nó không quên khuân đi cả bột mì cả củ hành. Chúng chuẩn bị đi ngay, không dám ở nán lại thêm một phút. Ông cụ đi ra gần cửa, đưa mắt nhìn một cái ra đường, nơi chúng đang chuyên chở của cải vừa mới cướp giật, rồi trở vào đóng cửa cài then lại, và ông cháu tôi lại đứng đực ra, mặt đối mặt; ông già dình dàng với hàm râu rậm và một con bé. Tôi không biết ông cụ đang nghĩ gì, phần tôi tôi kinh hãi vô cùng, không thể nào trấn tĩnh lại được. Nếu đó là một nữ đồng đội của tôi, chắc chắn là tôi phải dậm chân phẫn nộ và la ầm lên. Nhưng đây là một ông cụ già. Lại đang bịnh, có lẽ vì thế mà ông quên lần như vậy. Ông lần thật đấy, tại sao ông cất giữ bộ quần áo lính đủ làm gì. Lẽ ra ông phải đốt nó đi, có yên không?

Nhưng tôi thấy ông cụ cười tủm tỉm:

— Đối với một chiến đấu viên giỏi, điều quan trọng là phải biết ứng phó để thoát ra được khi gặp một tình huống bất lợi.

— Cháu hỏi ông: liệu tên sĩ quan vừa rồi có về báo cáo với chỉ huy của hắn không. Và liệu chúng nó có trở lại lục soát nhà ta đến nơi đến chốn không hả ông?

— Ta nên hy vọng điều tốt lành nhất, cháu ạ.

Ông cụ nín lặng một lúc, rồi thở dài, đoạn bảo tôi ngồi xuống. Và ông cụ cũng ngồi trước mặt tôi. Ông bảo tôi:

Qua việc này, cháu có thể rút ra một bài học đó. Ông có thể nói thế này: nhờ vận may, ông cháu ta vừa thoát khỏi một tai họa. Đúng không nào? Ông nhận thấy cháu đang nghĩ như thế. Bây giờ cháu hãy nghe ông nói đây: trước đó, ông đã đưa bộ quần áo lính dù cất giấu chỗ khác, một nơi an toàn. Để có dịp dùng đến, nói chung tính ông không bao giờ vứt bỏ thứ gì hết, và như cháu đã thấy, chính bộ đồ đó có tác dụng quá rõ ràng. Nó đã cứu nguy cho ông cháu ta... Chắc chắn điều này ông nói đây sẽ làm cháu kinh ngạc đến phải bật ngửa. Khi trông thấy bọn lính đến tới ngoài đường, Ông bèn lẹ chân lẹ tay đi lấy bộ đồ đó từ nơi an toàn đem cất lại chỗ cũ, dưới đống khoai

tây. Để làm gì? Cốt là để cho chúng nó trông thấy và cả với cháu nữa, ông còn có ý cho cháu biết điều đó.

Không thể hiểu nổi, tôi la lên:

— Ông ngoại! Ông ngoại! Và tôi nhìn kỹ vào tận mặt ông như nhìn một người mất trí, ông nói gì kỳ vậy, ông ngoại? Thà là nổ một phát đạn vào đầu còn hơn là làm một chuyện kỳ quái như vậy, ông bảo làm vậy để cho chúng nó trông thấy à?

— Đúng thế, cháu gái ạ, cháu hãy bình tĩnh. Bây giờ ông cháu mình hãy xuống hầm đi, rồi cháu khắc hiểu... mà thôi, để sau này, khi bọn Đức ở đây chuồn đi hết đã, thì hơn...còn bây giờ, cháu chịu khó nghe ông nói một chút. Cháu có nhớ hôm qua cháu nói gì với «bà giáo» không? cháu bảo là: ông ngoại Ti-mô-phê-i có chiếc điện đài dự phòng. Ông phải nói thật với cháu: trong hầm, sau cái tấm bừng bằng cói chắn khoai tây với bức tường, có một chiếc điện đài giống y như chiếc điện đài của cháu. Nếu bọn chó Đức lấy khoai tây, mà nếu ông cháu mình để cho chúng vét sạch, cháu thử nghĩ xem: chuyện gì sẽ xảy ra nào? Cái bừng bằng cói không còn đứng chắn được nữa, nó đổ xuống, và tức khắc. Nói đến đó, ông già đưa một ngón tay cứa cứa ngang cổ — là chúng nó sẽ treo cổ ông cháu ta, và trước khi bị treo cổ, ông cháu ta thừa hỗ ăn đòn tra tấn của lũ mật vụ.

Ông cụ bảo là tôi sẽ kinh ngạc đến té ngửa khi tôi nghe chuyện này. Quả đúng vậy thật, suýt nữa tôi

đề nghị. Đầu tôi cứ rối tinh lên. Tôi cảm thấy mình bị lăng nhục về việc Ban tham mưu gởi tôi đến đây. Gởi tôi đến đây làm gì, trong khi ông cụ có thể tự đảm nhận được sự liên lạc với Ban. Chẳng qua đây là một cuộc thực tập, một sự thử thách đối với tôi, và trong thời gian qua người ta không tin tôi. Thôi, được rồi Công nhận là tôi thiếu kinh nghiệm đi. Nhưng còn ông cụ, ông giở trò khỉ gì vậy? Ông cố tình nhét bộ quần áo lính dù vào hầm cất giấu đồ nguy hiểm để cho chúng nó trông thấy. Làm vậy có phải khủng điên tột độ không nào? Nếu ông cụ không lanh trí bịa ra chuyện bệnh thương hàn chắc chắn tên sĩ quan sẽ làm rầy rà thôi.

Dường như ông già đọc được ý nghĩ của tôi. Ông bảo tôi:

— Cháu Giê-ni-út-ka ngoan giỏi của ông! Cháu phải bình tĩnh lại. Ông sẽ làm tan mối nghi hoặc của cháu Ông nhét bộ đồ lính dù vào đó, một thứ đồ bỏ, một bộ đồ trẻ con. Nhưng khi chúng nó trông thấy, chúng nó đâm ra lo sợ. Và ông bèn nện cho chúng nó một trận đòn: bệnh thương hàn. Bọn Đức chúng nó là loại dân chắc chiu tằn tiện, tất chúng nó thông được việc ông làm: một thằng nhỏ mặc bộ quần áo ấy để lao động rồi nó bị bệnh chết, gia đình cất giữ bộ quần áo lại, vì tằn tiện. Bọn Đức chúng nó đứa nào cũng làm thế thôi. Nhưng rồi, khi họ lên thẳng nhỏ bị bệnh thương hàn Ông bồi thêm chúng nó một đòn hết vía, vì vậy chúng nó chuồn lẹ và không còn dám bén mảng đến đây. Vậy là ông cháu mình được yên ổn.

Ông cụ nói một thôi một hồi. Còn tôi ngồi nghe mà đực cả người ra. Tôi hiểu được cả, nhưng người tôi như bị tê liệt.

Bị một cơn ho dữ dội cắt quãng, trong một hồi lâu, ông không nói được tiếng nào nữa. Cứ như vậy và tôi nhận thấy ngay: Ông ngoại Ti-mô-phê-i không còn khỏe như trước nữa. Ông không còn nói được như trước, mà nói bằng một giọng yếu ớt. Tôi thấy ông khó ở, mặt ông đỏ nhừ.

— Ông ngoại Ti-mô-phê-i, Vát-xi-li-ê-vích, ông cụ bị sốt rét à? tôi hỏi.

— Ừ, chắc thế. Ông không biết nữa.

Ông cụ trèo lên nóc lò sưởi, chân tay run lẩy bẩy và đắp lên người tất cả những gì ông có.

Với cơn bịnh của ông cụ, thời khó khăn nhất bắt đầu. Đối với tôi, phải ngừng hoạt động là điều cực nhất. Tôi không có tin gì để truyền về Ban tham mưu, ngoài việc thủ trưởng tôi làm bệnh phải nằm ẹp, mê man trên nóc lò sưởi. Tôi nhận thấy ngay lúc đang bịnh trầm trọng, tâm trí mờ mịt, người chiến đấu viên bí mật giàu kinh nghiệm đó biết giữ mồm giữ miệng. Hầu như ông không nhận ra tôi. Khi thì cụ tưởng tôi là cháu ngoại thật của cụ (cô ma-nia nào đó tôi không được biết, chứ không phải là tôi Gie-nia, cháu ngoại giả), khi khi thì cụ tưởng tôi là Xtát-xi-a, con gái của cụ. Cụ không nói được ra lời, nhưng giữa

những tiếng phều phào của cụ, tôi nghe cụ thốt lên: «Ma-ni-út-ka, cháu gái thân yêu của ông... cháu gái bé, cháu gái bé bỏng!» Giả thử, một lão tòa hỏi cung của bọn mật vụ ngồi gần bên lò sưởi, với một tờ giấy và cây bút chì, chắc hẳn hắn sẽ không ghi được điều gì đáng giá cho hắn.

Lúc ấy tôi không nghĩ ông cụ bị sưng phổi. Ở nhà có cái cặp nhiệt. Nhưng không cần cái cặp nhiệt, tôi mới biết cụ đang bị sốt rét nặng.

Nếu ông cụ bị thương, tôi băng bó cho cụ được, tôi có sẵn băng bông. Nếu ông cụ bị gãy tay gãy chân, tôi biết bó nẹp cho cụ. Nhưng không phải vậy, và tôi phải sống trong cảnh vắng lặng hoàn toàn.

Tất cả đều rối mù trong đầu óc tôi. Đã một tuần, ông cụ không rời nắp lò sưởi. Ông cụ đã ho từ lâu, nhưng ông cụ chưa hề nằm. Nhưng sau khi bị địch tịch thu hết lương thực thực phẩm, và sự cố về bộ đồ lính dù, cơn bịnh vật ngã ông cụ liền tức khắc. Nếu chẳng may cụ chết thì sao?... Ông cụ hẳn đã hơn sáu mươi tuổi rồi. Mặc dù cụ nhỏ tuổi hơn cha tôi, nhưng cụ có toàn thẩm quyền làm ông tôi... Hiềm một nỗi là ông cụ không cho tôi liên lạc với một người đồng đội công tác mật của cụ. Tôi đoán biết là có những người đó ở Kút-chép-ka.

Chưa bao giờ tôi phải loay hoay với những suy nghĩ có đơn như thế này. Bỗng dưng, đúng một cái,

tôi đứng trong một tình thế không phương hướng, nói giản đơn là không có việc gì để làm.

Hồi ông ngoại còn khỏe mạnh, ông thường kể cho tôi nghe tin tức ngoài mặt trận. Ngày nhà chúng tôi bị lục soát, ông làm tôi vui hẳn lên, và động viên khích lệ tôi. Tôi thèm được nghe những tin tức hàng ngày biết bao nhiêu!... Không biết ông lấy những tin đó ở đâu. Có phải ở các buôn làng xa xôi nào đó không? Không, chính ngay tại làng Kút-chép-ka này thôi. Có lẽ có người nào đó có điện đài... Là tôi nghĩ vậy thôi, chớ chưa chắc là thế.

Đầu óc tôi rối rắm là thế! Tôi chỉ có một thân một mình với một bệnh nhân. Có thể nào khác thế này được không?

Bỗng tôi nhớ lại việc này: đêm tôi đến đây, ông ngoại Ti-mô-phê-i lúc đi ra ngoài tìm đồ lề của tôi có dặn tôi, nếu có ai đến hỏi ông thì bảo ông đến nhà ông thầy thuốc Xvi-ro-đen-kô, không biết ông thầy thuốc này ở đâu cà? Phải đi mời ông đến khám bệnh cho ông cụ. Tôi sẵn sàng xông pha đi tìm thầy thuốc, nhưng ngặt nỗi, tôi không thể bỏ ông cụ ở nhà một mình, dù chỉ trong một tiếng đồng hồ. Trời hỡi! Làm thế nào đây? biết làm thế nào bây giờ!

Tình cảnh khó xử tự nhiên khiến tôi tìm ra được giải pháp: tôi phải đi tìm Sác-kô, ông cụ vốn liên hệ

mật thiết với anh ta. Anh ta có cái mũi chuột ư? Kệ nó, nghĩ lại anh ta chưa bao giờ phản tôi, chưa bao giờ phản ông cụ thủ trưởng tôi. Cả «Bà giáo» cũng đã từng đến nhà liên hệ với anh ta. Đúng là phải như vậy. Nhưng có điều ông cụ đã tỏ ra không hoàn toàn tin cậy anh ta. Làm thế nào bây giờ? Tôi cảm thấy bí lối.

Mặt khác, tôi không khỏi ngạc nhiên nhận thấy tình hình này: từ khi «Bà giáo» đi rồi, lão đại úy không bén mảng đến đây nữa. Đám sĩ quan ở Sở chỉ huy chừng như đã quên nhà chúng tôi. Đó là điềm tốt hay điềm xấu? Có phải chúng nó chuyển hướng không cần đến ông cụ? Hay có lẽ chúng nó biết ông cụ bị ốm đau, mà vì chúng vốn ngán người bịnh nên không đến, nếu thế thì làm sao chúng biết được? Ai tin cho chúng nó biết?

Còn việc này nữa theo tôi là việc quan trọng nhất; nhiệm vụ «Bà giáo» giao cho chúng tôi. Ông cụ hy vọng là lão đại úy sẽ lo cho một giấy thông hành để thâm nhập vào khu cấm, không có căn cứ nào hết. Về vấn đề, công việc không tiến triển chút nào hết.

Ngày thứ ba (trước đó thì không thể được) tôi báo qua điện đài là ông ngoại Ti-mô-phê-i đã lâm bịnh nặng và hôn mê bất tỉnh. Trả lời tôi, người ta bảo nên chờ «Bà giáo» trở lại và không nên làm gì hết khi bà chưa đến. Tôi tự hỏi: Không biết làm sao

tiếp xúc được với bà. Còn bây giờ không biết tôi được phép đi tìm ông thầy thuốc không nhỉ ?

Đến cuối tuần, tôi báo tin là ông ngoại Ti-mô-phê-i sốt ghê gớm và tôi lo ngại về tính mạng ông cụ. Tôi còn báo thêm là mọi sự tiếp xúc đều bị gián đoạn. Tôi xin được phép tiếp xúc trực tiếp với tên cảnh sát quen thuộc tên là Sắc-kô, một người tin cẩn của ông cụ. Tôi biết điều đó sẽ báo động đến Ban tham mưu vì đột nhiên có lịnh : tôi phải chuẩn bị sẵn sàng để đi xuyên qua mặt trận.

Là kẻ không có kinh nghiệm, tôi không bao giờ nghĩ là cuộc lồng phản công của quân ta làm lung lay tất cả những quy củ và sự bố trí của địch trong vùng chiếm đóng làm hậu cứ của chúng. Sau nhiều đòn đánh mạnh liên tiếp của quân ta, tất cả bộ máy của bọn phát-xít bị đảo lộn đến tận gốc rễ, mất cả ê-cu, bù-lon, đinh ốc. Tôi có thể nhận được một số hiện tượng nhỏ về tình hình thay đổi ấy là lão đại úy và đồng bọn lẫn mất không đến chỗ chúng tôi nữa, tôi không nghe bọn chúng chơi đàn gia-nô, đàn phong cầm, có nghĩa bọn chúng đang ở trong tư thế sẵn sàng cút đi và không còn lòng dạ nào vui chơi nữa. Ngay bọn cảnh sát cũng bớt hung hăng.

Ngày chủ nhật đầu tuần ấy, tôi vượt mọi hiểm nguy đi mua sữa cho ông cụ với ý định hỏi thăm mấy bà phụ nữ chỗ ở của ông thầy thuốc, nhưng tôi không ra được đến chợ, tôi trông thấy bọn con trai

con gái chạy tán loạn. Bọn lính đề yên cho tôi đi vì tôi còn bé bỏng quá, nhiều đứa con trai, con gái trốn tránh trong đầm lát, nên chó săn phát hiện được dễ dàng. Sắc-kô chạy ngang qua chỗ tôi. Anh ta bắn chỉ thiên. Anh ta ra hiệu cho tôi, nhưng tôi không hiểu ra.

Đến đêm khuya, tôi liên lạc với Ban tham mưu. Sau khi giấu chiếc điện đài tôi đi ra ngoài sân. Lúc bấy giờ tôi mới thấy cửa trước bỏ ngỏ, không đóng. Tôi hiểu vì tôi bị mệt, mà không phải vậy, có cái gì khác đó, thông thường lúc tôi liên lạc, ông ngoại canh gác ở ngoài hiên, tôi đã quen cái nếp đó rồi, khi tôi bước ra ngoài sân, tôi thấy trên mặt lớp tuyết rơi xuống thành một lớp dày, có dấu giày bốt của đàn ông. Chắc có người nào đến đây mà không vào trong nhà.

Tôi đâm ra lo ngại quá thể...

Lại một lần nữa, suốt đêm tôi không ngủ được, ngồi trước ánh lửa của phân bò phơi khô đang cháy rụi dần trong lò, đầu óc tôi cứ nghĩ tới nghĩ lui hết chuyện này đến chuyện khác. Hơi thở của ông cụ bị đứt quãng từng chập. Có hai lần, ông cụ cố gắng toan muốn nói với tôi điều gì, nhưng rồi ngã gục trên gối và bất tỉnh nhân sự. Sau mười phút ông bắt đầu nói như một người hoàn toàn tỉnh táo:

— Nếu có người nào đến... nếu người ta đến,

nhưa bảo cho người ta biết là ông-gàn chết rồi, không còn biết gì nữa.

Rồi ông cụ bèn ngáy to mà không ho hen gì.

Người nhẹ nhõm, tôi cũng thiếp thiếp ngủ.

Bỗng nhiên có người gõ cửa theo một kiểu đặc biệt. Chắc là mật hiệu theo ước lệ với nhau. Tôi phải vất vả lắm mới gọi được ông cụ dậy. Tôi phải lay ông mạnh: ông mở mắt ra, nhưng tỏ vẻ không hiểu gì cả. Người ta lại gõ cửa một lần nữa. Tôi dạt tấm vải che cửa sổ và mang chiếc đèn bóng ra xem. Tiếng người bên ngoài nói thì thầm:

— Tôi đây, Sắc-kô đây mà. Ra đây bảo một tý.

Tôi nghĩ bụng: nếu bọn Đức sai anh ta tới thì chúng nó chỉ có việc bao vây nhà và bắt chúng tôi. Công việc giản đơn thế thôi. Hay là chúng có ý định bắt một mình tôi? Tôi không còn thì giờ để suy nghĩ gì thêm. Giấu trái lựu đạn sau lưng, tôi đi ra mở cửa. Tôi nhìn thấy tuyết và trên mặt lớp tuyết có những dấu chân mới giống. Tôi không thể nhìn xem có ai ngoài đường không, nhưng ở cổng chỉ có một mình Sắc-kô đến đây.

— Anh cần gì? Tôi hỏi.

— Cho tôi vào sưởi ấm một chút.

Tôi để cho anh vào. Anh ta giũ áo, dậm dậm chân trên nền đất rồi ngồi bên mép ghế, chiếc mũ

cảnh sát để trên đầu gối. Tất cả cử chỉ của anh ta thật là khiêm tốn. Anh ta bảo tôi:

— Ông cụ ở trên nóc lò hả? Ông cụ ra sao rồi? Vẫn mê man à?

— Làm sao anh biết được? Tôi hỏi và đợi anh ta trả lời, trái lựu đạn vẫn cầm sẵn trong tay giấu sau lưng.

Anh ta trả lời giản đơn như vầy:

— Lần trước, khi đội cảnh sát tập họp, ông cụ ho dữ lắm, mắt ông cụ đờ đẫn. Ông chủ buy bảo với cụ: « Ông ngã bịnh rồi đó, ông Ti-mô-phê-i ạ! ». Và đúng vậy, từ đó đến nay, không thấy bóng dáng ông cụ đâu cả.

— Và tại sao anh biết ông cụ mê man?

— À, tôi có đến đây rồi. Lúc đó, cô đang ngủ ngồi.

— Anh nói dối!

— Không nói dối đâu... Tôi đã đến đây thật mà. Tại sao cô không đóng cửa.

Thế là tôi hiểu rõ rồi. Lúc đó, không phải ngủ ngồi, mà tôi đang ngồi với ông nghe áp vào hai tai. Và anh ta đã trông thấy. Tôi cảm thấy lo: Có lẽ anh ta đã chạy về báo về tôi và trở lại đây với một toán lính chăng?... Tôi giả vờ ngáp, rồi bảo:

— Này, anh nói đi.

— Ông chỉ huy cảnh sát có đến đây không?

— Từ khi tôi ở Kút-chép-ka đến giờ, chưa hề tôi thấy ông đến đây một lần nào.

Tên Sắc-kô này có đôi mắt láo liêng, đôi mắt anh ta không hề ngó thẳng vào một ai bao giờ, nhưng anh ta trông thấy tất cả. Nhưng như người ta nói, anh ta có vẻ trầm tĩnh.

— Ừ, ông chỉ huy nhà tôi không ưa ông cụ, nếu ông tới đây thì tôi mới cho là lạ. Và lại ông sợ ông cụ mắc bệnh thương hàn. Tôi thì tôi không nghĩ như vậy. Ông cụ ho, chắc là bị bịnh phổi. Đây, tôi đem thuốc đến cho ông cụ đây... thuốc màu đỏ như máu. Cô bảo ông cụ uống cho đủ liều nghen.

— Anh lấy thuốc chỗ ông thầy thuốc à?

— Xvi-ri-đen-kô không còn ở đây từ lâu rồi. Ông ta bị bắt đi sang Đức. Thuốc này là của ông đại úy đưa cho tôi đó... À này, cô có biết tin tức gì ngoài mặt trận không? Bọn chó Đức nói trên đài của chúng là phía chúng tất cả đều tốt đẹp cả. Nhưng đó toàn là nói dối... Bên ta báo tin là: quân ta đã nghiền nát chúng ở Xta-li-n-grát. Chúng nó đầu hàng, bị bắt làm tù binh hàng ngàn, hàng vạn ấy. Còn thêm tin này nữa: quân ta đang tiến công chúng nó ở Vê-lê-ki-ê Luki.

Làm sao anh dám nói: «*Chúng ta* báo tin... *chúng ta* nghiền nát chúng nó ở Xta-lin-grát...» Hãy coi kìa giùm tôi: giờ đây anh là *cảnh ta*.

— Còn ăn gì nữa không? tôi hỏi.

— Tôi nói cho cô nghe này: Bọn lính của ban chỉ huy đang trong tình trạng hoang mang. Đơn vị dự phòng đã từng đến đây xuống tàu hết rồi. Người ta đẩy chúng ra mặt trận, đi tất cả, đi đến thằng cuối cùng.. Ngay ở ban chỉ huy, người ta sung vào không những là lính mà cả sĩ quan nữa. Bọn to khỏe nhất đều bị đưa ra tuyến đầu hết. Không khéo đến lượt ông Stolz cũng phải đi đó. Ông ta đã bị kêu ra Hội đồng giám định y khoa. Xem chừng hết đường rồi đó, ông ta không thể lần được đâu.

Tôi không rời mắt khỏi Săckô. Tôi muốn biết sự thật anh ta là ai? Tôi cầm mấy viên thuốc của anh ta đưa vào nghĩ bụng: «Coi chừng đây là thuốc độc thì sao?».

Săc-kô thì thào:

— Cô thử lấy cng cụ xem. Có lẽ cụ sẽ dậy đó.

— Tôi đã thử lay rồi, tôi bảo. Cụ chả biết gì sất.— Anh có việc gì cần hỏi cụ à?

Tôi cố tình nói như vậy với một vẻ quan trọng. Anh ta giật nảy người và cố cười gượng, liếc nhìn tôi, và đột nhiên thở dài:

— Nào có biết được... Hô, hô, hô!

Phần tôi, tôi nghĩ bụng: Ông ngoại nói cho anh biết bao nhiêu điều bí mật, nhưng không thể coi anh ta là người của ta được. Tôi nhìn anh ta rất chăm

chủ. Anh ta là một gã contrai khoảng hai mươi lăm tuổi, vẻ mặt bướng bỉnh, đôi mắt lé. Tướng tá anh ta khiến tôi nhớ tới lũ đôi bọ ở Xu-khu-mi tại chợ, quanh các quán nhậu, ở cửa phòng chơi bi-a.

Đột nhiên anh ta chỉ ra cửa:

— Ta ra ngoài sân đi.

— Ra làm gì?

— Ta ra ngoài đi. Tôi sẽ nói hết với cô, như một kẻ xưng tội... Tôi thử hỏi cô; Tôi biết làm thế nào bây giờ đây?

— Để hết đồ trong túi xắc ra đi, tôi bảo anh ta. Ông ngoại tôi không nghe thấy gì đâu. Tại sao ta phải đi ra ngoài? Để rồi để lộ dấu chân trên tuyết à?...

Thở dài một lần nữa, Sắc-kô bèn giải bày tình cảnh của anh ta. Anh ta bảo: quân ta sắp đến đây đó. Bọn Đức sẽ đem bọn cảnh sát theo chúng hết. Mà tôi, tôi không muốn đi theo chúng nó, cô hiểu không?... Tôi giúp đỡ ông cụ không biết bao nhiêu lần. Tôi không bao giờ bán ông cụ, không bao giờ bán cô, phải thế không nào?

— Thế rồi sao!

— «Thế rồi sao»?! Coi kìa, cô nói vậy mà nghe được à! Tôi đã chịu nhiều thử thách, và tôi sẵn sàng làm tròn bất kỳ công việc gì được giao phó. Vậy mà cho đến giờ, ông cụ chưa hề bảo cho anh ta về tôi

là con người tin được, một người Xô-viết, là tôi công tác cho Hồng quân...

Tôi quyết định nói xạo với anh ta:

— Anh nói gì lạ vậy? Từ lâu rồi tôi đã bảo với cánh ta điều đó.

Anh ta hí hửng ra mặt và hỏi:

— Thật vậy à?

— Tôi nói mà không thật à? Còn anh, lúc nãy anh định nói gì đó?... Anh bảo là anh không hề bán chúng tôi, cả ông ngoại tôi, cả tôi phải không?

— Nói thiệt với cô, tôi có thể mang chiếc điện đài của cô đến nộp cho Ban chỉ huy Đức và báo động cho họ biết...

— Thế à? Anh có thể làm thế à? Nếu anh là người của ta, một người Xô-viết, thì không bao giờ anh nên nói như vậy. Có thật là anh muốn mắc cả với tôi phải không?

Nghe vậy, anh nói tránh né đi, anh ta giải thích: không, anh ta bảo là không phải anh ta mặc cả, mà là để bày tỏ lòng tận tụy của anh ta. Rồi anh ta thì thầm, tiếng nói nhỏ hơn nữa.

— Ông cụ không phải là Ti-mô-phê-i, và không phải người ở đây. Trước chiến tranh, ông cụ đến với một người anh em bà con ở một góc làng này để đi câu cá. Hồi trước ông thủ trưởng của cô là người gác cửa

cho một nhà hàng. Và ông đề râu dài, ông làm người gác cửa có lẽ chỉ để làm vì. Cô nghĩ về việc đó như thế nào, hả?

Tôi suýt phải bật cười, khi nhớ đến cửa quán ăn «Ri-tja» ở Xu-khu-mi một người gác cổng râu bạc phơ, đội một cái mũ nhỏ có băng vàng. Không lẽ ông đó cũng làm công tác mật hay sao? Nhưng rồi tôi trở lại thực tại ngay: nghĩ cho cạn cùng, tại sao không là thế nhỉ? Tôi bảo Sắc-kô :

— Thôi, đừng nói tào lao nữa! Hãy nói chuyện của anh đi. Tại sao anh gia nhập vào đội cảnh sát Đức? Tự nguyện chớ?

— Không phải tự nguyện, chúng nó bắt tôi vào.

— Bắt vào làm gì một tay ranh ma như anh. Thôi, bỏ chuyện đó đi.

— Tôi nói thiệt mà. Chính tại Sở cảnh sát tôi gặp ông cụ. Và chúng tôi móc ráp với nhau.

— Trước đó anh làm nghề gì?

Anh ta chưa kịp trả lời thì cụ Ti-mô-phê-i đã chen vào câu chuyện. Bằng giọng nói yếu ớt, giọng nói của người bịnh nặng, ông cụ gọi :

— Sắc-kô!

— Có mặt!

— Chúng nó có lùng sục, vơ vét đàng nhà anh không?

— Chúng nó vơ vét tất.

— Thế bây giờ anh sống bằng gì? Chắc hẳn mẹ anh phải nguyền rủa bọn chó Đức dữ lắm, phải không? Anh nói cho tôi biết việc này đi: tôi muốn biết xem anh có nói với mẹ anh là anh ăn cánh với tôi không?

— Dĩ nhiên là không bao giờ. Nầy cụ Ti-mô-phê-i Vát-xi-li-ê-vích: Cụ nói gì lạ vậy?

Ông cụ lại ho một tràng dài. Tôi cho là ông cụ làm vậy để kéo dài thời gian để có thời giờ suy nghĩ xem còn phải nói tiếp chuyện gì. Sau cùng ông cụ hỏi:

— Ai bảo vệ cho anh để anh tới đây? Vì không bao giờ anh dám đi đến đây một mình cả.

— Tại sao tôi không dám đến nhà cụ: cụ là một nhân viên cảnh sát, tôi cũng thế. Gia đình chúng tôi có tiếng là tận tụy với người Đức — « Con chó cái » (ý nói là « bà giáo ») đến đây thăm cụ cùng với lão Stolz cũng đã từng nghỉ đêm ở nhà tôi kia mà. Những khi đi làm nhiệm vụ từ Krát-no-đa đến đây đều ghé nhà tôi hết. Tôi không bị bọn Đức theo dõi đâu. Tôi mang thuốc của ngài đại úy đến cho cụ. Cụ đừng lo ngại gì cả, cụ Ti-mô-phê-i Vát-xi-li-ê-vích ạ...

Ông cụ trả lời:

— Việc gì tôi phải lo ngại. Tôi đã sống nhiều rồi. Nhưng có điều này tôi hỏi anh, anh Sắc-kô: có phải anh biết chỗ thùng thư mật của tôi, phải không nào? Nói thật đi, đừng quanh co gì hết.

Sắc-kô quấn một điếu thuốc, rồi châm để hút, ông cụ lại ho. Tôi kêu lên:

— Tắt thuốc ngay đi!

Nhưng ông cụ bảo:

— Không sao, anh cứ hút... Tôi tin cậy anh, Sắc-kô à, tin như tin một thằng mất dạy có cỡ, có lẽ anh đã từng rình rập những người đem tin tức lại đề chỗ đó phải không?

Sắc-kô hiểu là không thể nói dối được. Anh ta trả lời:

— Một phần nào thôi.

— Vậy anh làm thám bảo, để làm gì vậy?

— Bọn chúng ra lệnh bảo tôi làm. Tôi đi thám báo, nhưng đồng thời tôi bảo vệ cụ. Tôi chả nói với ai điều gì về cụ sất. Có phải đúng như vậy không?

— Có phải chính anh đã theo dõi An-đrây, có không?

— Như cụ biết đấy: Ăng-đrây chết là tại lỗi cậu ta.

— Ông ngoại thử muốn xuống đất, nhưng vì yếu quá, ông lại đành thôi với một cử chỉ ần nhẫn. Rồi cụ nói:

— Ừ chuyện đó là vậy, Sắc-kô. Còn anh bảo anh đã một người Xô-viết về nhiều mặt phải không?

— Tôi xin đem tính mạng tôi ra mà thề với cụ.

Ông cụ vừa hất đầu vừa cười tủm tỉm:

— Này, bởi vì anh đã thề rồi... Thì bây giờ anh hãy lấy một tờ giấy, và anh ghi tên tất cả bọn cảnh sát và cả bọn phản bội vào họ, tên, tên thánh, tên tục, mỗi đứa từ đâu đến, đã lập kỳ tích gì lúc nó hoạt động. Tôi sẽ chuyển tất cả giấy tờ đó cho quân ta với chữ ký của anh. Anh đồng ý chứ?

Sắc-kô không chần chừ một phút một giây:

— Chính vì chuyện đó mà tôi đến đây, anh ta nói mà miệng cười toe toét. Xem chừng công việc ấy làm cho anh ta khoái trá.

Bằng một thứ chữ rõ nét, anh ta viết bản danh sách xong trong nửa giờ đồng hồ. Ông cụ đưa tay ra nhận từ tay anh ta và cất giấu dưới nắp lò.

— Này Sắc-kô, vì anh là một chàng trai tháo vát, tôi giao cho anh một công việc. Đã từ lâu, vì tôi bệnh, tôi không đến được chỗ «thùng thơ». Bây giờ nhờ anh đến đó, mang tất cả về đây cho tôi.

Sắc-kô giật nẩy mình, rụt cổ lại và ngỏ lời từ chối. Ông cụ cắt ngang anh ta:

— Tại sao vậy? Anh bảo là anh trong cảnh ta, rằng làm tất cả cho quân ta. Và chính tôi tình đề nghị thưởng huân chương cho anh... ngay ngày mai này, anh ra đó lấy đem đến cho tôi.

— Tôi không thể, cụ Ti-mô-phê-i Vát-xi-li-ê-vít ạ!

— Tại sao vậy?

— Tôi thú thật với cụ sau khi Ăng-đrây bị tóm về việc đó, tôi bủn rủn cả chân tay...

Ông cụ cất cao giọng:

— Tôi ra lệnh cho anh!

Sắc-kô tái xanh mặt:

— Thà cụ giết tôi đi còn hơn. Và thế là hết...

Cuộc trò chuyện nặng nề làm sao. Và tôi, tôi phải nghe hết. Ông cụ nín lặng hồi lâu, tính toán điều gì đó trong đầu. Rồi cụ thở dài và nói:

— Thôi bây giờ như vậy, nầy cháu gái, ngày mai mượn cớ đi mua sữa cho ông, cháu sẽ đến chỗ đó. Còn anh. Anh Sắc-kô, nhờ anh rảng bảo vệ nó khỏi mọi hiểm nguy. Anh định làm như thế nào tùy anh tính như vậy được không?

— Xin vâng.

— Vậy, cứ thế mà làm nhé. Vào lúc 12 giờ 15 phút, bất luận thời tiết thế nào. Thôi, bây giờ, xin chào!

Sau khi Sắc-kô đi rồi, mặc dù không muốn, tôi run rẩy cả người, tôi xin với ông cụ:

— Ông hãy chỉ cho cháu chỗ đó, cháu sẽ đi được một mình ênh thôi.

Ông cụ nhìn tôi chă[illegible], và với vẻ mặt tinh ranh, cụ bảo:

— Cháu đi một mình à? Chính ông cũng nghĩ không có cách nào khác. Phải, đúng cháu phải đi một mình và vào một giờ khác hẳn giờ đã định.

Chúng tôi còn bàn cãi với nhau một hồi lâu, xem cách đi tìm đến chỗ đó. Cơn ho ông cụ lại kéo đến rất dữ dội, suốt mười phút liền. Ông cụ không thốt lên được tiếng nào, cứ khạc nhổ liên tục.

— Vậy là tốt. Ông cụ nói đùa, con bịnh đã thoát ra rồi đó.

Quả là những lời đùa cợt quá trớn. Ông cụ chỉ còn xương với da, và bộ râu thôi. Ông cụ chỉ dẫn tôi rất rành mạch và khuyên tôi nên đến đó lúc giờ giới nghiêm vừa chấm dứt.

Ngay liền sau đó, ông cụ trở lại trạng thái của người mê sảng nói năng không mạch lạc, nói lảm nhảm. Tôi đưa thuốc uống cho ông, nhưng ông vứt đi tất. Lần đầu tiên, ông cụ chửi rủa trước mặt tôi:

— Vứt mẹ nó đi, cái thằng đại úy chó má đó với sự chăm sóc của nó, nó cứ đi mà lo thằng bố nó!

Ông không nằm yên được, la om sòm, bắt tôi đi tìm cái chai đựng chất phát hỏa ông cất giấu trong đống giẻ ở chỗ cửa ra vào. Không biết phải làm sao, tôi bảo với cụ:

— Nhưng ông có khẩu súng ngắn dưới gối ấy.

— Mầy muốn dạy khôn tao hả, con nhóc con! Đem cái chai đó cho tao, tao ra lịnh cho mầy đó. Bằng không tao đứng dậy đây.

Trong khi tôi đi ra cửa, ông ngủ ngay, nói đúng hơn ông bất tỉnh nhân sự. Tôi đắp điếm cho ông thiệt ấm, tôi tém gọn cho ông. Giá tôi ngủ được chừng hơn nửa tiếng đồng hồ thì hay quá! Nhưng khi nhớ lại việc Sắc-kô đã vào nhà mà tôi không nghe thấy gì, tôi liền nổi da gà. Tôi nhốt tôi lại, cài khóa cửa, nhưng tôi thấy dường như Sắc-kô đi hết từ cửa sổ này đến cửa sổ khác. Tôi chờ trời sáng không nằm mà cũng không ngồi. Tôi lấy cây kim châm thật mạnh vào người tôi, tôi thử hút cả thuốc lá. Tôi rít hai hơi và bắt đầu ho dữ dội. Cái đó lay động tôi, tôi không còn buồn ngủ nữa, nhưng đầu óc tôi càng trở nên bối rối.

Sau đó là gì nữa? Tôi lấy cái bi-đông bằng nhôm, tôi nhét vào túi áo tôi không một mà hai trái lựu đạn, tất nhiên cả khẩu súng ngắn của tôi. Trời rạng sáng. Khí trời lạnh, mặt đất trải một lớp tuyết mỏng, xốp.

***

— Tôi đi, cái bi đông không đong đưa, không hỏi ai hết. Theo lời chỉ dẫn của ông cụ, tôi hình dung như trên tấm ảnh: ra khỏi quảng trường, trước khi đến ngôi nhà gạch của sở chỉ huy Đức có hai ngôi nhà

bị đạn pháo làm sập đổ, đối diện với nhau. Giữa hai ngôi nhà đó là bờ một cái ao lớn. Nhờ cái ao không bao giờ cạn cả, người ta vạch ra một con đường mòn giữa cảnh đổ nát để đến đó lấy nước. Cũng như mọi người, tôi phải đi theo con đường mòn ấy, con đường khi lên dốc, khi xuống dốc. Kế con đường mòn ấy một chút, một cái ...i hơi gần như còn nguyên vẹn có cái ống dẫn bị rời ra, nằm dài dưới đất. Cái nắp nồi hơi thì mở toang ra.

Tôi đã đến nơi. Tôi nhìn thấy trụ sở Ban chỉ huy Đức, tôi nhìn thấy hơi hai ngôi nhà đổ nát đối diện nhau. Tôi nhìn thấy cái ống dẫn rơi dưới đất và cả cái nắp nồi hơi làm một chấm đen. Buổi sáng mới bắt đầu. Một ngày rét có cả ánh mặt trời. Gió lùa lớp tuyết mỏng. Người đi đường còn thưa thớt, nhưng dẫu sao cũng có người qua lại.Trước trụ sở Banchỉ huy Đức, tên lính gác đi tới đi lui, nhìn hướng này hướng khác. Hắn không nhìn thẳng vào cái gì, nhưng xảy ra việc gì là hắn sẽ xông tới hành động ngay. Ngoài tên lính gác, ở chỗ đó, tôi còn nhìn thấy một tên cảnh sát, cái tên hì hợm to lớn tôi đã gặp ngoài chợ lúc trước. Có điều đáng chú ý là dân chúng lúc gặp nhau chỉ chào nhau một chút qua cái ...t đầu và không ai dừng lại để trò chuyện. Tôi cũng phải l... thế, tôi cũng không dừng lại, dừng lại là dại dột. Tôi cứ ... mà đi tới hoài. Không một ai đi lên dốc đường mòn giữa cảnh nhà đổ nát. Đi như vậy là vô lý. Trước khi đóng băng cái ao nước chắn ngang đường đi và người ta phải

vòng lên phía trên. Bây giờ, nước ao đã đóng băng rồi, tuy có trơn đấy nhưng người ta có thể đi ngang qua được. Và mọi người — người Nga và người Đức đều đi ngang qua đó.

Nếu có người toan đi lên con đường dốc giữa những đống gạch, tên cảnh sát hì hợm từ chỗ canh và tên lính gác cổng Sở chỉ huy Đức thế nào cũng trông thấy, và tự nhiên chúng nó nghi ngay. Hơn nữa con đường bị lấp mất dưới lớp tuyết.

Không nên đứng lại, tôi cùng mọi người đi qua đường, nghĩa là đi ngang qua cái ao nước đã đóng băng. Tuy không nhìn lên, nhưng tôi tin chắc rằng tên cảnh sát và tên lính gác Sở chỉ huy đang theo dõi tôi. Có thể lúc trở về chúng sẽ bắt giữ tôi lại.

Nhưng có thể chúng nó chẳng để ý gì đến tôi. Dù vậy, tôi có cảm giác tôi như là con vật tế thần đang nằm trong lòng bàn tay.

Và đây là cái giá treo cổ. Ngỡ ra khỏi quảng trường chúng dựng lên một cái giá treo cổ, có sa ngang phía trên, và để hù dọa cho người ta khiếp sợ, chúng treo một sợi dây thắt gút đang đong đưa trước làn gió. Chính chỗ này đây là nơi đã treo cổ người nhân viên điện đài trước tôi. Nhìn cảnh đó tôi không hoảng sợ chút nào, nhưng không biết vì sao tôi lại trợt ngã trên băng tuyết.

Bây giờ tôi phải làm sao đây? Quay trở lại theo đường giữa đống gạch đổ nát lác rác tuyết, trước mắt

mọi người hay sao?... Thẳng phía trước mặt là con đường ga xe lửa, và tôi chẳng có việc gì phải đi ra đó. Tôi rẽ qua một con đường vòng về và quay lộn lại dường như không có ai theo dõi tôi.

Nước mắt tôi tự nhiên đã trào ra mi, thật là khó chịu khi người ta không làm được việc. Giờ này có lẽ ông cụ đã thức giấc. Trong cơn tuyệt vọng, tôi mong ông cụ vẫn còn trong tình trạng mê man không biết gì. Nếu thế thì tốt hơn, làm sao có thể báo với cụ là tôi đã trở về mà không làm được quái gì.

... Vậy là tôi thiếu can đảm... Giữa lúc đó, tôi chợt thấy chỉ việc đánh lạc hướng kẻ địch thì tôi mới có lối thoát. Ông cụ rất có lý, thật vậy, khi cụ bảo Sắc-kô giúp tôi làm sao tôi đạt được kết quả. Nhưng không biết tại sao, sau đó ông cháu tôi lại tính khác đi, cho tôi đến đó một mình là thượng sách. Không, tính như vậy quả là sai lầm. Với cái vai cảnh sát viên, Sắc-kô có thể gây ra một sự cố nào đó tại chỗ ấy, bám theo tay nào đó, làm sao tôi biết hết được...

Tôi không còn nhớ hết những gì đã hiện lên trong đầu óc tôi lúc bấy giờ. Dĩ nhiên, tôi lấy làm ngạc nhiên không hiểu vì sao Sắc-kô không trình bày rõ cho tôi biết hết các tình huống. Thật ra anh ta có định nói nhưng bị ông cụ cắt ngang...

Thế bây giờ mới khó cho tôi. Tôi không biết làm sao, chỉ còn cách đi vòng qua các đường hẻm tôi không hề quen thuộc. Đột nhiên, tôi thấy Sắc-kô đi đến phía

tôi, từ các cửa sổ, người ta có thể nhìn thấy hai chúng tôi. Anh ta nhìn ngay vào mặt tôi mà không mỉm cười.

— Giấy tờ có đâu?

Tôi trình giấy thông hành của tôi. Anh ta lật qua lật lại, vừa lật vừa nói thầm với tôi:

— Đồ ngốc! Có để mất bao nhiêu thời giờ để dụ ngoan hả. Trở về nhà ngay đi. Báo cho ông cụ biết nội dung thông cáo ngày 4 tháng 12: trước cửa ngõ thành phố Xta-lin-grát, quân ta đã giải phóng 10 khu phố!

Thông báo xong, anh ta trả giấy thông hành lại cho tôi và nói lớn: — Có cứ tự do đi! Rồi anh nói thêm bằng giọng khẽ: — Tôi chờ có lúc 12 giờ 15phút đó nghen.

Lúc 12 giờ 15 phút, tôi đến chỗ hẹn, người ta qua lại đông đúc hơn. Không những người ta đi qua lại trên mặt ao đóng băng, người ta còn chạy xe trên đó. Ít thôi! Xa xa có mấy chiếc xe của bọn Đức, có khi là một chiếc xe bò hay xe ngựa chở củi hoặc chở than. Mấy người đánh xe bò là các ông lão bị động viên chở chất đốt từ nhà ga về các nhà có bọn chó Đức ở.

Lúc đến gần, tôi thấy cảnh tượng này: một ông già mặc áo choàng ngắn với mũ chỏp bằng vải bạt, cầm cương một con ngựa câu nhỏ thắng vào một chiếc xe giống như cái cộ lúa. Con ngựa trợt cả bốn móng

sắt trên băng, và ông lão đánh xe cố đẩy nó qua một bên, về phía lề đường. Ông cụ vừa quất roi vừa rủa sả, đó là chuyện thường. Trong khi đó có một chiếc xe hơi đi ngược chiều lại. Ngồi gần tay lái là một sĩ quan S S, vận toàn đồ đen. Đó là chiếc xe của Ban tham mưu, một chiếc mec-xê-đét-ben 3 còn mới tinh khôi. Đoạn đường chỗ đó hẹp, mà con ngựa thì đay ngang. Tay lái xe hơi ra sức bóp còi inh ỏi. Con ngựa thì run rẩy. Ông lão đánh xe khốn khổ hoàn toàn hoảng loạn khi thì lôi con ngựa, khi thì quất roi, khi thì tay bắt bánh xe cố đẩy. Có một người đi đường thấy vậy xông vào giúp ông lão một tay. Nhưng một tên cảnh sát chạy tới với chiếc dùi cui xua đuổi :

— Đi ! Cút đi !

Hắn tỏ ra mẫn cán, hy vọng là tên sĩ quan phát xít để ý tới hắn. Người ta không được tụ họp lại trước mặt một vị tai to mặt lớn. Một người bị chiếc xe đẩy đụng vào ngồi nhà đổ sập, một người khác muốn đi qua bên kia đường phải lùi lại, hốt hoảng khi trông thấy tên sĩ quan SS.

Chuyện diễn ra chỉ có một lúc, chưa đầy một phút nhưng liệu tên phát-xít có chịu chờ đợi nữa không ? Không, hắn mở cửa xe, xuống đường và gào lên :

— Mẹ cha chúng mày !

Và hắn còn chửi rủa gì dữ tợn hơn thế nữa. Hắn có thân hình cao lớn do ăn uống tràn trề và có đôi mắt lồi.

Một tên cảnh sát thứ hai từ đậu chạy đến không biết có phải để tiếp tay với tên cảnh sát kia không. Hắn nhỏ thó và rất nhanh nhẹn, tôi nhận ra chính là Sắc-kô. Để thông đường, hắn nhảy xổ đến con ngựa và lấy hết sức bình sinh đẩy nó đi, nhưng con ngựa bỗng ngã khuỵu xuống, làm cái càng xe ngựa va vào cái chắn của chiếc xe hơi. Người ta nghe tiếng kính vỡ và tên SS rút khẩu súng Parabellum ra khỏi vỏ.

Những người đi đường cong giò tẩu thoát, mỗi người một ngả. Còn tôi, tôi trèo lên đống gạch và như do sợ hãi, tôi nằm úp mặt xuống, chỗ cái ống rơi lìa của chiếc nồi hơi. Không phải chỉ một mình tôi nằm rạp xuống như vậy. Nhiều người khác cũng làm như tôi, kể cả cụ già đánh xe ngựa. Tên SS dậm chân tức tối, Sắc-kô trình bày gì với hắn; có lẽ anh ta nói năng không được lễ độ. Tên SS đưa khẩu súng ngắn lên và nổ vào ngực Sắc-kô nguyên cả một băng đạn. Từ vết thương máu phụt ra như xối. Đoạn tên sĩ quan SS lấy chân đẩy cái xác với vẻ mặt ghê tởm, rồi hắn đi thẳng về Sở chỉ huy. Tôi vội vàng mò lấy giấy tờ trong cái ống của nồi hơi và nhét tất cả vào túi áo. Trong lúc vội vàng, tay tôi dính lọ nghẹ lem luốc. Tôi chưa đứng dậy ngay. Mọi người vẫn còn nằm sấp, tôi phải làm theo như thế. Một lúc sau, họ nhảy căng lên và đâm đầu phóng chạy... Tôi cũng phóng theo họ, chạy thẳng một mạch về nhà.

Tôi không còn biết về sau nói ấy xảy ra việc gì, một giờ sau, bà hàng xóm (bây giờ đã biết rõ tôi là

ai) đến thăm chúng tôi và kể lại rằng: Một tên phát-xít quan trọng vô cớ đã hạ sát tên cảnh sát Sắc-kô. Tên cảnh sát, trước khi chết, còn thì giờ gởi lại hắn ta một viên đạn.

— Tiếc rằng viên đạn đó không trúng hắn, bà ta bảo, vì tên cảnh sát lúc ấy sắp chết rồi. Tôi hỏi cụ, cụ Ti-mô-phê-i Vát xi-li-ê-vich, có chuyện gì thế, bả cụ? Bọn Đức bắn cả tay chân chúng như bắn chó là sao?

Tôi hỏi lại bà:

— Lúc bấy giờ, dì có mặt ở đó à?

— Sao cô lại nghĩ thế. Bận bịu với lũ nhóc cả ngày, có bao giờ tôi rời nhà được một bước. Nhưng thiên hạ kể cho tôi nghe đủ thứ chuyện. Cả làng xã đều xáo động cả lên. Tên Sắc-kô ai cũng coi như một thằng vô loài mạt hạng, vậy mà trước khi chết, nó đã tỏ ra hẳn...

— Này chị hàng xóm! Ông ngoại tôi nhìn thẳng vào mặt bà ta mà nói:

— Gì thế, cụ Ti-mô-phê-i Vát-xi-li-ê-vich?

— Chắc chị coi tôi như một thằng tay sai của bọn Đức, phải không?

— Vậy rồi sao hở cụ?

— Tôi yêu cầu chị, vì lòng thành kính với thượng đế, tôi xin chị cứ tiếp tục coi tôi như thế đi. Phải làm như vậy vì nghĩa cả của chúng ta, vì nghĩa cả Xô-viết,-

Chị đừng lại vãng đến nhà tôi... Chúng ta không còn phải chờ đợi lâu la nữa đâu. Sắp chấm dứt những nỗi khổ đau của chúng ta rồi: có lẽ chừng một tuần lễ, lâu lắm là mười ngày nữa thôi.

Nói vậy là ông ngoại Ti-mô-phê-i đã đoán lầm. Đúng hai tháng sau, Kút-chép-ka mới giải phóng, sau này tôi mới biết, còn lúc đó tôi cũng hy vọng như ông cụ.

Lại thêm một sự kiện trong lúc ông cụ đau ốm. Ban tham mưu báo trước cho tôi phải chuẩn bị để đi xuyên qua mặt trận. Tôi suy nghĩ lung lắm. Tại sao tôi phải ra đi, bỏ mặc một người của ta đang đau nặng? Tôi không nói gì với ông cụ về tin điện đó cả. Trong khi việc đó chưa khẳng định hẳn, nói ra để cho ông cụ phải rối lên phỏng ích lợi gì. Hơn nữa ông cụ đang trên đà bình phục. Thật ra tôi cũng hiểu được điều này: giả dụ mà ông cụ phải bịnh đến thập tử, trên cũng không để tôi ở lại Kút-chép-ka để độc lập tác chiến... Tôi vội vã báo tin là ông cụ đã khỏe rồi, mặc dù lúc ấy còn lâu cụ mới khỏe hẳn.

Rồi, trong liền hai buổi, tôi truyền đi tin tức của các nhóm hoạt động bí mật của ta, những tin tức đã lấy được bằng giá tánh mạng của Sắc-kô.

Một hôm ông cụ bảo tôi:

— Giê-ni-út-ka cháu, bây giờ cháu chuẩn bị một cuộc tiếp xúc trực tiếp với cảnh ta, ý ông nói là những

người công tác bí mật. Trong các nhóm đó có nhiều chàng trai kinh khủng, những con đại bàng chính cống!

Tôi bảo với cụ bằng một giọng tức tối:

— Lẽ ra ông phải phái cháu đến tiếp xúc với họ từ trước mới phải.

Ông cụ nhìn tôi và nhếch mép cười tủm tỉm:

— Cháu nghĩ như vậy à?

— Đã vậy mà ông còn cười được à? ông coi cháu không đáng tin cậy gì ráo.

Ông cụ trả lời một cách nghiêm trang:

— Như cháu đó: ông cũng là một người nóng bốc. Ông rất quí lớp thanh niên, nhưng đồng thời ông cũng ái ngại. Cháu là một nữ thanh còn bé, nhưng tính nết cháu khiến ông nhớ đến thằng Ăng-đrây. Cũng như nó, cháu dám liều mạng một cây. Càng ngày ông nhận chân thêm ra là lớp thanh niên nên hoạt động du kích là hợp hơn cả. Cháu có biết vì sao không? Bởi vì đối với đoàn viên Kôm-xô-môn các cháu, thà chết còn hơn là để bị xúc phạm đến tâm hồn mình.

— Còn ông, tôi nói lại, về việc đó ông cứ thờ ơ lãnh đạm như không, phải vậy không ông?

Bị xúc phạm đột ngột, ông cụ nói bằng một giọng giận run:

— Cháu là một đứa con gái thông minh, làm sao

cháu hỏi ông như vậy được. «Thờ ơ lãnh đạm như không». Cháu có nhớ hồi trước cái lần tên sĩ quan cao cấp Đức đấm vào tai ông không? Cháu có biết lúc ấy, trong tâm hồn ông đã diễn ra cái gì không? Nhưng... đối với một cán bộ hoạt động bí mật, tâm hồn đó là một cái gì như thừa. Hiển nhiên, là con người, ai cũng có tâm hồn. Tâm hồn là của mình. Người sinh ra là đã có tâm hồn, tâm hồn ấy cứ nguyên vẹn cho đến ngày nhắm mắt xuôi tay. Nếu tâm hồn ta dịu dàng và hay âu yếm vuốt ve, thì nó vẫn là như thế. Còn ai có tâm hồn nhạy cảm, dễ nổi giận, phản ứng lại mọi bất công, tất cả cái đó vẫn ở trong mình từ khi còn trẻ thơ cho tới khi đầu bạc. Có lẽ nào tâm hồn ông đã xơ cứng rồi. Có phải cháu nghĩ như thế không? Ông, thì ông không tin như vậy. Dù cho người ta có khạc nhổ vào tâm hồn mình, dù người ta có đóng đinh vào đó, dù người ta có đem phơi mình ngoài giá rét hay đem nướng mình trong lửa đỏ, tâm hồn mình vẫn nguyên vẹn. Chỉ có là cái vỏ bọc bên ngoài dày cộp lên với năm tháng. Cái vỏ bọc ở đâu mà có? Nó có từ cái đầu này nè, từ bộ óc này nè, và cái đầu óc bảo với ta: «chớ có nên tự bộc lộ». Chúng nó đem con lão ra xử bắn, tâm hồn lão ứa nước mắt, nhưng cái vỏ bọc lý trí của lão cầm nó lại. Và lão không cho tâm hồn mình lộ ra đôi mắt, lộ ra cái nhìn. Lão nhìn cảnh chúng nó tra tấn thằng con trai ruột của lão, máu thịt của lão. Chúng trói gô nó, kéo lê nó, vậy mà lão lại nói: «Tôi không quen biết thằng đàn ông đó».

Giê-ni-út-ka cháu, sự việc diễn ra như thế đó. Và cả Ăng-đrây nữa. Lão đã trông thấy chúng tóm nó như thế nào. Lão có mặt ở đó, mà lão nín thinh, chỉ thầm cầu trời khấn phật là chúng đừng bắt chính lão phải chộp lấy nó, kéo lê nó. Lúc ấy, cái vỏ bọc tâm hồn lão đáng lẽ phải nứt vỡ. Và lão biết là Ăng-đrây vững tin là lão không bao giờ phản nó. Một lần, chỉ một lần thôi, đôi mắt nó nhìn vào lão. Và lão có cảm giác như nó xin lỗi lão vì đã xen vào những chuyện đáng lẽ nó không nên xen vào. Vậy mà mày, mày dám bảo tao là «thờ ơ, lãnh đạm như không». Mày muốn nghe lão kể chuyện về Ăng-đrây à? Thôi cứ chịu khó chờ đã, thế nào lão cũng sẽ kể. Còn bây giờ, ta nói chuyện khác. Ông hỏi cháu: chúng ta có quyền có một tâm hồn cho chúng ta không? Để cầm nó ném như ném một trái hơm, một trái lựu đạn vào đầu giặc hả?... Không, chúng ta không được có một tâm hồn làm của riêng của mình... Chậu, có lẽ cháu có một tâm hồn như vậy. Nếu cháu bùng nổ, thì cháu sẽ chết, và cả ông nữa, vì ở đây cháu không biết ai khác ngoài ông. Giờ thế này nhé! Bắt đầu từ ngày mai, theo ý ông, ông sẽ rút ra khỏi cháu cái tâm hồn chỉ riêng của cháu đó và cháu đã đem chia nó cho tất cả các đồng chí công tác bí mật của chúng ta. Và cháu không được lấy nó lại, hay ném nó theo ý của cháu. Cháu không được quyền đó. «Thà tôi chết còn hơn là để chúng nó khạc nhổ vào tâm hồn tôi», có phải cháu nghĩ như vậy không? —Không, không được nghĩ như thế đâu. Cháu phải

ím chủ tâm bồn cháu... Giê-ni-út-ka này, cháu có chịu đi gặp các đồng chí công tác bí mật không? Hay cháu không có gan?

— Cháu sẽ đi!

— Sao cháu nói chuyện đó mà giọng cháu không vui lắm vậy!...

⁂

Cũng vào cuối buổi chiều hôm đó, ông cụ cố lê tới Sở cảnh sát xã để trình diện với bọn chỉ huy. Ông cụ kể qua với tôi về tên chỉ huy cảnh sát rồi đây sẽ không để ông được yên, ông cũng phải đi canh gác ở chỗ nào đó, và phải đi lùng sục vơ vét cho chúng như mọi nhân viên cảnh sát khác. Ông cụ cứ đệm câu chuyện những tiếng kêu Ô! A! liên tục.

— Giê-ni-út-ka, cháu phải biết hắn là một người rất hung dữ, lại là một tên nát rượu, đã không còn thể diện gì từ lâu. Ông nói cho cháu biết rõ điều đó, bởi vì rồi đây ông sẽ phải kết thân với thứ dòi bọ ấy.

Chúng tôi trò chuyện với nhau khoảng mấy phút, và ông cụ thiếp ngủ dần.

Bên ngoài một cơn bão tuyết nổi lên dữ dội. Các cửa sổ đều phải đóng chặt. Lại thêm việc tàn lửa trong lò bắn ra rơi lung tung xuống, tôi phải đi dập tắt đến mệt cả người. Lúc nào tôi cũng nghĩ đến cuộc gặp mặt ngày mai với các đồng chí công tác bí mật. Giả thiết họ không chịu chấp nhận tôi thì làm

sao? Nhưng không, không phải lo. Tôi có một khẩu rồi, vấn đề là làm thế nào để họ cho tôi tham gia ít nhất được một lần vào các kỳ tích của họ. Tôi cứ quần quanh với những ý nghĩ toàn là ngu xuẩn... Ông cụ giao cho tôi cuộc tiếp xúc đó, vậy là hay rồi.

Giờ liên lạc bằng điện đài đã đến. Vì sợ chập làn sóng, tôi phải đánh điện vào giờ trống, gần sát lúc nửa đêm. Tôi giương cao ăng-ten lên, và cắm cực âm tiếp xúc với đất, tôi soát lại xem cửa đã đóng chưa, và đi trở vào trong phòng, tôi đội ống nghe vào.. Ông cụ khẩn thiết bảo tôi phải đánh thức ông vào giờ đó. Nhưng tôi thương hại cụ đã quá mệt mỏi rồi: — Thôi cứ để cho cụ ngủ, tôi nghĩ vậy. Nhưng bất thần, từ máy, tôi nghe lịnh phải ra đi ngay lập tức: Ông cụ phải đi đến Rốt-xtốp, còn tôi phải đi ra hướng mặt trận. Tôi gọi ông cụ dậy. Ông hiểu ngay lập tức và từ nóc lò ông tuột xuống. Lúc ngủ thì cụ đau ốm mệt mỏi. Nhưng lúc dậy, cụ trông tỉnh táo khỏe ra. Bây giờ tôi mới hiểu điều đó; cả cơ thể căng lên và huy động tất cả sức lực của cụ.

Tôi nghe cụ phán bằng một giọng điềm tĩnh :

— Cháu mang theo tất cả quần áo của cháu nhé. Cháu phải đi rất nhiều ngày, rất nhiều ngày mới đến mặt trận. Chúng ta phải mang điện đài theo. Cháu mang cái của cháu, còn ông, ông mang cái của An-đrây. Nếu cháu mất phương hướng thì liên lạc bằng điện đài với Ban tham mưu. Cháu có nghe gió hú không?

Tình hình đó tốt cho ông cháu mình. Thế là trời phù hộ ông cháu ta... Cháu đến đây một chút nào. Chà! Giày cháu như vầy đi xa không ổn rồi. Cụ lấy ra từ một xó nhà đôi giày bốt của cụ bằng nỉ xám. — Mang vô thử xem nào! ... Không được, mà cháu có quấn vải vào chân cũng vô ích. Đôi bốt nầy rộng quá, thế nào chân cẳng cháu sẽ bị phồng thôi. Nầy, thôi thì vầy, thử cái nầy coi.

Ông gọt bớt cái thân dài chỗ mắt cá bằng con dao và lấy kéo cắt bớt cái lót gót bên trong, nhưng chúng dày quá. Mặc dù tôi cố hết sức, nhưng chân tôi không lọt vào được. Tôi bảo với ông cụ:

— Uổng quá nhỉ? Ta làm hỏng hết cả rồi. Bởi còn ông, ông mang giày gì?

— Thôi, cháu đừng lo làm gì nữa. Ông có giày bốt của ông. Cháu chờ ông một chút nhé.

Cụ cắt một vạt chiếc áo choàng đen của cụ, bảo tôi ngồi xuống và bó chân tôi lại. Cụ còn tìm cho tôi những bao tay mềm có ba ngón loại các xạ thủ súng máy thường đeo. — Có rộng quá thật đấy, ông bảo, nhưng còn hơn là đi đường với đôi bàn tay đỏ trần.

Tôi chưa kịp trấn tĩnh lại được, vì sự nhanh nhẹn và tài khéo xoay xở của cụ làm tôi mất chủ động. Tôi tự hỏi: làm sao mà cụ, một ông già và đang đau ốm lại chăm lo cho tôi, trong khi đáng lẽ phải ngược lại, tôi phải giúp đỡ ông cụ. Nhưng không thể

cường lại cái gì do cụ sắp đặt được... Ông cụ như trẻ lại đến hai mươi tuổi.

Trong khi tôi mặc quần áo, cụ chuẩn bị hai chiếc xắc to bằng vải thô, nhét đầy khoai tây tươi sống vào các góc. Ở các góc đó, cụ buộc những đoạn dây to để làm dây đeo. Lót giẻ vụn dưới đáy túi, ông đổ vào cả một nồi khoai tây đã luộc chín còn nóng hổi. Tôi cố sức phản đối, nhưng cụ bảo tôi im.

Rồi ông lôi từ dưới hốc của hầm chiếc điện đài của tôi lên, và xé tấm vải trải giường, ông bọc nó lại với bình điện. Ông còn kiểm tra xem mấy trái lựu đạn có kín đáo trong túi áo tôi không. Và thay vào khẩu súng ngắn nhỏ của tôi, cụ trao cho tôi khẩu Walter với băng đạn đồng. Cụ trả lại cho tôi cái la bàn, đồng hồ và đèn pin. Và với một cử chỉ âu yếm, cụ cột thắt chiếc khăn đội lên đầu tôi, y hệt như mẹ tôi đã từng làm.

— Ở kìa, cụ thốt lên, tóc cháu đã mọc dài rồi đấy.. Nhưng con cháu, cháu đừng lớn lên vội nhé. Ngày nào còn chiến tranh, cháu cứ phải bé tí như vầy là tiện hơn cho cháu đấy.

Sau khi lo sửa soạn cho tôi rồi, đến lượt cụ mặc quần áo. Cụ mặc một chiếc áo trấn thủ, khoác bên ngoài một chiếc áo lửng không tay bằng vải bạt mỏng thứ để may mũ. Vận quần áo kiểu đó, cụ giống ông già đánh xe ngựa đã đánh vỡ toang cái chắn chiếc Mercédès của lão sĩ quan SS.

Đến lúc lên đường, ông ngoại con kéo so dắt tôi đến chỗ cửa ra vào. Rồi ông bảo:

— Bây giờ cháu coi ông làm đây nè. Cháu có thấy không? Ở phía hệ trên của cửa, có tấm ván chất đống giẻ lau. Đoạn cụ rút từ đống giẻ lau hai chai đựng chất phát hỏa, đút vào túi chiếc áo lửng. Rồi vứt đống giẻ xuống đất, tôi thấy lòi ra một cái rương bằng gỗ có một khúc dây sắt thòng xuống. Nầy, cháu xem nầy. Cụ quấn đoạn dây vào quả đấm của cửa, rồi ông kéo ổ khóa. Cụ đẩy cái rương gần bên mép. Và bảo tôi:— Cháu có biết sẽ xảy ra cái gì không? Nếu bọn địch đến đây lúc lắc cái cửa, chai chứa chất nổ của ông sẽ nổ tung lên. Nó được dồn một sức nén mạnh đến nỗi cả ngôi nhà ta sẽ tung hê lên trời. Và cái lũ nào đến đây tìm ông cháu ta, thì *aufwiedershen!* Giã biệt nhé! chúng nó sẽ bay lên trời chầu thượng đế hết.

Tôi bèn hỏi:

— Như vậy, ông cháu ta ra thế nào được?

— Ồ! Cháu Giê-ni-út-ka ơi! Ông cháu ta sẽ chui ra như lũ chuột ấy... Thôi, bây giờ ông cháu ta hãy ngồi im lặng một lúc trước khi lên đường, theo như phong tục địa phương.

Chúng tôi ngồi im độ một phút. Rồi ông cụ ra hiệu đã đến lúc đứng lên ...

Ông mở cửa sổ phía sau, và ra lệnh:

— Nhảy qua đi cháu!

... Trời đất! Bên ngoài gió thổi mạnh quá. Gió làm cúi rạp người xuống đất. Chúng tôi đi ra khỏi khu nhà bằng khe hở của hàng rào và đi qua một cánh đồng đầy băng. Trăng lưỡi liềm tỏa ánh mờ mờ, gió như cái quét tuyết lấp kín dấu chân chúng tôi, những mảng tuyết xoay tròn, tất cả cái đó có lợi cho chúng tôi. Cụ chọn con đường phủ đầy tuyết... Chúng tôi cắt một lối đi xuyên qua vùng cói lát cho đến con rạch. Mặt nước đọng đầy băng đến là trơn. Ông cụ dừng lại, thở một cách mệt nhọc.

— Này cháu gái, lắng tai nghe một tí đi. Cháu có nghe tiếng gì trong giông bão không?

— Dường như có máy chạy đâu đó, ông ạ. Tiếng máy như xé tai.

— Cháu nói đúng đó. Chúng nó đã đi tìm ông cháu ta và đến gần nhà ta rồi đó. Xe chúng rồ máy. Để xem chúng mày có thể rồ máy chạy khắp nơi khắp chốn được không cho biết, đồ lũ chó chết!

Chúng tôi đi chừng một cây số rưỡi. Ông cụ lịnh cho tôi đi trước, cụ đi sau, nên tôi cứ phải chờ cụ. Tiết trời không lạnh lắm, nhưng gió cứ bắn vào mắt những bụi tuyết, chúng chui vào ngực qua kẽ hở của chiếc áo vét. Nếu con rạch ngoằn ngoèo giữa cánh đồng không chỉ đường cho chúng tôi, thì coi như chúng tôi đã lạc đường từ lâu. Tại sao chúng tôi phải đi theo phía này, tôi không rõ. Tôi không dám hỏi ông cụ: trong bụng tôi rất lo sợ phải xa ông cụ, lo sợ cho thân

tôi một, lo sợ cho ông cụ hai lần. Tôi nhận thấy đôi chân cụ không còn vững nữa. Cụ đã tiêu phí tất cả sức lực để chuẩn bị chuyến đi, bây giờ mỗi bước làm cho cụ đuối thêm. Chốc chốc, tôi phải đi lui lại để không bị mất hút ông ngoại tôi.

Ông ra dấu bảo tôi lại gần:

— Này, Giê-ni-út-ka, cháu cứ đi thẳng tới, thẳng tới mãi, rồi cháu sẽ thấy cái cầu nhỏ. Đến đó, con đường chia làm hai ngã, cháu phải đi tẻ về phía trái, còn ông, ông tẻ về hướng phải... Đến đó, ông cháu ta sẽ chia tay.

— Cụ Ti-mô-phê-i Vát-xi-li-ê-vich, cụ hãy nghỉ một chút. Chúng nó không thể tìm ông cháu ta ở đây đâu, kể cả chó béc-giê, vì gió đã xóa hết dấu vết của ông cháu ta rồi. Ông hãy ngồi nghỉ đỡ trong đám lát ấy.

Tuy tôi bảo vậy, nhưng ông cụ tiếp tục đi. Chúng tôi ra khỏi nhà lúc 3 giờ 20. Đúng 5 giờ rưỡi, chúng tôi nghe một tiếng nổ. Có cái gì lóe sáng từ xa, ông ngoại tôi làm dấu chữ thập:

— Thế là hết. Ngôi nhà của anh ông không còn nữa. Chắc lũ chó Đức đã đến đó. Nếu thật vậy, càng hay!

Ông cụ bỗng trở nên rắn rỏi, với ý nghĩ đó hay vì lý do khác không rõ. Cụ lại lên đường, bước đi nhanh hơn.

— Ông cháu ta phải đến cái cầu đó trước lúc bình minh cháu ạ.Ta bắt đầu đi đườngđi sập sình rồi đó.Vìcố những ao hồ lấp xung quanh đây.

Trăng đã xuống đến chân trời. Chỉ còn thấy đường ranh mờ mờ của con rạch hai bên bờ rạch dày đặc lát lá lát .Đến sáu giờ sáng, bình minh đã ló dạng. Chúng tôi đang ở một vùng đất trống trải. Nếu không có bão tuyết. Cách ba cây số, người ta có thể trông thấy chúng tôi Bây giờ ông cụ dừng lại mỗi lúc một thường hơn. Ông cụ ho hùng hắng. Bỗng nhiên chân cụ ngã khuỵu xuống. Tôi đỡ ông đứng lên.Tôitưởng ông sẽ nói điều gì. Nhưng không, ông lại lầm lũi đi, mà đầu cứ lắc lắc như đầu con ngựa thắng giữa hai càng xe.

Thấy vậy, tôi bảo :

— Ông ngoại ơi!Ông cháu ta ngồi lại nghỉ đi, ông

— Một chốc nữa đã cháu. Cái cầu nhỏ gần đây thôi. Đây đến chỗ đó, còn chừng ba trăm bước nữa thôi..,

Quả thế thật. Có cái gì khum khum ở phía trước Và sau cùng chúng tôi đã đến cầu. Tôi thì còn sức để đi lâu thêm nữa, nhưng ông cụ thì đã mệt lữ.

Dưới gầm cầu, có những đống tuyết sát bên những sà bắt chéo nhau. Ông cụ ra lịnh :

Đi xuống đó, ở dưới đó gió yếu hơn. Để giã biệt nhau... khạ...khạ..., ông cháu ta sẽ khắc dấu kỷ niệm

Chúng tôi ngồi quanh nhau giữa những đống tuyết cao ngất. Ông cụ móc túi lấy thuốc lá ra bằng đội tay run rẩy, làm rơi vãi ra nhiều. Sau cùng cụ cũng quấn được một điếu, châm lửa và ngồi lặng lẽ một hồi lâu, không nói tiếng nào, gió thổi như điên, hú qua các sà cầu và phủ chúng tôi bằng một lớp bụi tuyết mỏng. Hít không khí một cách khó nhọc, ông ngoại tôi bắt đầu nói bằng một giọng đứt quãng:

— Cháu cưng của ông (chưa bao giờ ông cụ gọi tôi như thế). Cháu... (ơ mà...) Cái la bàn của cháu đâu rồi?

— La bàn đây này, trước mặt cháu đó!

— Cháu có nhớ cháu phải đi đến đâu không nào? Ừ, nhớ vậy là tốt. Trong khi mặt trời chưa lên, cháu đi trên đường lộ. Cháu sẽ đến ngay đồng cỏ. Cháu cứ đi tiếp.,. Rồi cháu nhớ đếm đúng ba dãy rừng. Và sau đó... Sau đó cháu tẻ qua tay phải...

Nói đến đó, ông cụ ngã vật xuống. Hai tay ôm đầu, ông cụ nhắm mắt ngủ. Rồi bỗng nhiên cụ đứng lên. Bộ râu ông cụ trắng xóa, phủ một lớp tuyết. Cái mũ lông đen của ông cụ cũng trắng tuốt. Đôi mắt của ông cụ cũng trắng luôn. Coi như không phải là đôi mắt nữa mà là những tia tuyết trắng. Ông cụ bảo tôi:

— Thôi, đi đi. Ta ra lịnh đó!

Tôi vẫn cứ ngồi lì không nói một tiếng. Có lý

đâu phải thì hành một mạng linh như vậy? Rõ ràng ông ngoại đang đau bịnh... Chắc hẳn tim ông đang mệt đuối... Tôi bảo với cụ:

— Ngoại ơi, ngồi nghỉ thêm một lát nữa đã, ngoại! Mười phút thôi. Cháu đang mệt.

Ông cụ đưa ngón tay dọa tôi:

— Không có chuyện mệt được đâu. Thời chiến, cháu có nghe ông không nào? Ông còn nhắc cháu điều này nữa: phải coi chừng mìn đấy. Trong các cánh đồng, quanh các xóm, nơi mà đất đã có dấu phồng lên cháu phải coi chừng, phải tránh xa ra. Cháu còn sức bao nhiêu là cứ đi tới, đi hoài. Chừng nào chưa hết thức ăn, thì đừng có vô xóm nghe chưa? Cháu chờ ông một tí, ông còn điều nữa muốn dặn cháu: Chờ có quên chuyện thằng Ăng-đráy đấy.

Ông cụ dặn tôi chớ có quên, nhưng quên cái gì cơ chứ? Ấy vậy mà tôi không hỏi lại ông cụ. Tôi gọi cụ:

— Ông ngoại!

— Ông đây, Giê-ni-út-ka, có gì thế?

— Cháu ở lại với ông cơ!

— Thế nào? Cụ hỏi lại. Dường như cụ không nghe ra chắc hẳn ông cụ không nghe ra. Thế là tôi la to lên:

— Cháu ở lại với ông! Cháu không để ông ở lại một mình, một mình ông đâu.

— Thế... ế... nào... hả? Ông cụ đứng dựng lên. Mày cãi lại lịnh tao à? — Vừa nói, ông cụ vừa rút khẩu súng ngắn trong túi ra.

Đến lượt tôi, tôi cũng nói câu:

— Ông cứ bắn đi. Nhưng cháu không rời ông đâu!

Đột nhiên ông cụ trấn tĩnh lại.

— Vậy thì cháu nhìn đây này! — Và ông cụ đí họng súng vào thái dương mình. Cháu phải thi hành lịnh của ông, nếu không, ông sẽ tự sát trước mặt mày... M... ấy... M... ấy... Thôi, đủ rồi. Ông cháu ta ôm hôn nhau để vĩnh biệt là hơn.

Tôi nhảy xổ vào ngực ông cụ. Tôi nghe tim cụ đập rất nhanh. Hay là chính đó là nhịp đập của tim tôi. Chắc đúng hơn là thế. Tại sao tôi không ôm vật cụ ngã xuống... Ông cụ cởi bao tay ra, đưa hai bàn tay ôm đầu tôi, nhìn thẳng vào đôi mắt tôi.

Chính tại kiểu đó mà Ăng-đrây đã chết đó, cháu ạ. Do trái tim thương thương cảm cảm của nó. Không thể chống lại lịnh, cháu ạ.—Rồi ông ngưng ngang đột ngột—Thôi, cháu đi đi, cứ đi mãi khi cháu còn sức. Đừng chờ đợi ông làm gì, ông sẽ lại sức, ông sẽ đi đến nơi ông phải đến... Đi... đi, Giê-ni-út-ka!... Đang thời chiến mà.

Ông cụ bèn hôn lên hai má tôi, mấy ria tuyết phủ lên bộ râu ông cào lên da mặt tôi.

Thế là tôi lên đường. Còn ông thì ở lại.

Tôi đi được khoảng một cây số trên đường vắng, bước đi chầm chậm như người đi trên lưng lừa, lòe

nào cũng hồi hộp chờ một tiếng súng nổ. Sau cùng tôi quay trở lại và cắm đầu chạy. Tim tôi nhảy cẫng trong lòng ngực. Nhưng tôi cứ chạy mãi. Tôi trèo xuống gầm cầu và gọi:

— Ông ngoại ơi! Ông ngoại ơi!

Không có ai trả lời cả.

Tôi nghĩ bụng: Chắc là ông bị vùi dưới tuyết. Tôi lấy tay lấy chân đào bới lên. Không có ai hết. Tôi bèn leo lên chỗ cao nhất của con đường để ngóng tìm, không có dấu vết nào cả... Nhưng rồi tôi phát hiện ra dấu vết, những dấu chân đây rồi. Một lỗ hủng một lỗ hủng, rồi một lỗ hủng nữa. Càng nhìn xa xa lỗ hủng càng trông thấy rõ... Ngọn gió trong những chỗ lõm đang quay tròn bụi tuyết.

Từ những đám bão tuyết, mặt trời màu đỏ bầm nhô lên khỏi ngọn lát. Và nhờ đó tôi trông thấy ông ngoại Ti-mô-phê-i của tôi đi trên đường, vừa đi, vừa vấp...

Tôi thèm hú gọi ông quá, nhưng tôi lại nghĩ: nếu ông trông thấy tôi, nếu ông biết tôi không thi hành lịnh của ông, thì...

Lịnh là phải thi hành...

Thế là tôi lộn trở lại, đi tiếp. Về phía đông. Lúc đầu đi chầm chậm, rồi mỗi lúc một nhanh hơn. Đi theo những dấu chân của chính tôi lúc nãy.

Tôi phải mất hết chín ngày mới ra đến tuyến mặt trận.

Tháng 8-1987

ÔNG GIÀ VÀ ĐỨA CHÁU NGOẠI

Chịu trách nhiệm xuất bản
KHƯƠNG MINH NGỌC

Bìa : QUỐC TÂM
Trình bày : ANH DUY
Sửa bản in : TRỌNG THỦY—HỒNG TƯƠI

In 30.100 cuốn, tại xí nghiệp in PHAN VĂN MẢNG Long An. Khổ 13 × 19. Số xuất bản 34/XBLA — 87. In xong và nộp lưu chiểu tháng 11-87